SÀI GÒN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tam thái

ĐỔI THAY QUA NHỮNG KHUNG HÌNH

1975 - 2025

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SÀI GÒN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỔI THAY QUA NHỮNG KHUNG HÌNH

Tamthai

1975 - 2025

Chịu trách nhiệm xuất bản
Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập
TRẦN ĐÌNH BA
Biên tập: LÊ THỊ HỒNG LAM
Bìa: NGỌC HUỆ
Trình bày: HOÀNG TRUNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 225 340 - 38 296 764 - 38 247 225 - Fax: (028) 38 222 726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn - Website: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 2817-2025/CXBIPH/02-156/THTPHCM
QĐXB số: 98/QĐ-THTPHCM-EBOOK2025 ngày 29/7/2025
ISBN: 978-632-603-406-6. Lưu chiểu năm 2025

ISBN: 978-632-603-406-6
9 786326 034066

SÀI GÒN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tamthai

ĐỔI THAY QUA NHỮNG KHUNG HÌNH

1975 - 2025

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP. HCM

Tam Thái

Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh đổi thay qua những khung hình (1975-2025) : sách ảnh / Tam Thái. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2025

272 tr. ; 23 cm

ISBN 9786326031263

1. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Thế kỷ 20 -- Sách tranh ảnh. 2. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Thế kỷ 21 -- Sách tranh ảnh. 3. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1975-2025 -- Sách tranh ảnh. 4. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán. I. Ts.

1. Ho Chi Minh city (Vietnam) -- 20th century -- Pictorial works. 2. Ho Chi Minh city (Vietnam) -- 21st century -- Pictorial works. 3. Ho Chi Minh city (Vietnam) -- History -- 1975-2025 -- Pictorial Works. 4. Ho Chi Minh city (Vietnam) -- Social life and customs

959.779 -- ddc 23

T153-T36

Kính dâng các bậc Tiền nhân,
đã đến vùng Gia Định-Bến Nghé khai mở đất đai,
để cháu con hôm nay hưởng lộc nơi này.

LỜI MỞ

Dạ thưa,

1. Mỗi hình ảnh vừa chớp ghi về cuộc sống hôm nay, liền đã trở thành một ký ức, là thời gian đi qua, chẳng còn lại. Bức ảnh được thu hình có định ý của hôm nay, là một khắc nhớ cho ngày mai. Hình ảnh đó, là bóng hình quá khứ, gắn kết cho hiện tại và kết nối với ngày mai. Nhìn lại quá khứ là một cách để học tập mà cũng để tránh đi sai lầm.

Năm 2024, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố đề nghị tôi làm quyển sách kỷ niệm năm mươi năm về Sài Gòn – TP.HCM. Đắn đo, tôi nhận lời, sau khi trao đổi là tôi chỉ dám thực hiện trong khả năng những gì đã tích lũy. Và bản thảo này đã hoàn thành sau mười tháng miệt mài. Mười tháng để hoàn tất bản thảo năm trăm trang cũng là một nỗ lực. Nhưng thật ra, dầu có cố gắng bao nhiêu thì cũng khó đạt được, nếu tôi đã không trải qua nửa thế kỷ ôm máy ảnh lang thang gom góp những mảng sống phố thị Sài Gòn thân yêu. Đó là lý do mà quý bạn xem sách thấy có nhiều hình bóng hôm qua trong tập sách này.

2. Việc làm của thế hệ đã qua, là ký ức của thế hệ hôm nay. Ký ức là kế thừa một cách có chọn lọc. Ít có cách tiếp cận quá khứ nào hay hơn bằng việc lưu giữ hình ảnh. Nói có sách mách có ảnh, tôi nghĩ vậy và đã làm như thế từ nhiều chục năm nay.

Nhiều trăm năm trước, các danh sĩ Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án, Lê Quý Đôn... đã nhìn ra thời thế, nên đã lưu lại những quyển sách chép ghi chuyện cũ qua các thế hệ, để lại cho đời sau như: *Vũ trung tùy bút*, *Tang thương ngẫu lục*, *Phủ biên tạp lục*... Một trăm năm mươi năm trước, Trương Vĩnh Ký đã chép ghi *Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs (Ký ức về Sài Gòn và các vùng phụ cận)* tiếc rằng thời của ông,

công nghệ nhiếp ảnh và in ấn còn hạn chế, mặc dầu ông là một trong ba người Việt đầu tiên đã biết chụp ảnh ở Sài Gòn. Còn gần đây, có tác giả đã dày công khảo cứu biên soạn *Văn minh vật chất của người Việt*, *Ngàn năm áo mũ*... rất đáng ngưỡng mộ.

Tại sao khi cần đến tư liệu về nước ta ngày trước, hầu hết chúng ta phải sử dụng hình ảnh của các tác giả nước ngoài? Còn xem những hình ảnh, tư liệu trong bảo tàng chỉ mới chụp đôi chục năm trước, tôi cảm thấy thẹn vì chất lượng quá mờ kém. Nhiếp ảnh, trước hết phải hiện thực và đi vào cuộc sống. Không có nhiếp ảnh "đỉnh cao" như chiêm bao mơ thấy, của một ít người để xướng, kêu gọi người khác phấn đấu đi tìm. Vô tri bất mộ, trước đổi thay vũ bão của cuộc đời, làm nhiếp ảnh là làm chứng nhân lịch sử, kịp thời lưu giữ những giá trị hiện hữu trước khi nó biến mất.

3. Thành phố hôm nay là một quả cầu sinh khí. Cần nhiều tiếp sức để được bay cao. Quá nhiều vấn đề về... một vấn đề đô thị. Bát ngát nên khó ai bao quát. Sách này chia làm nhiều chương, vấn vương nhiều chuyện, mà cũng chỉ ước mong có một điều: Góp nhặt những góc nhìn riêng, dẫn chứng qua hình ảnh của tác giả, như một viên gạch, xin được kết nối cùng đại công trường Thành phố.

4. Quan niệm của tác giả về sách, là phải cống hiến được nhiều thông điệp và thực chất đến với người xem. Và phải... vui thì tui mới đọc, có cởi mở thì hít thở mới thông. Cho nên đâu đó trong sách, có dùng lối diễn đạt phóng khoáng, đôi khi thấp thoáng ca dao thi tứ, chứ không đề cao triết lý, như là gợi ý góp vui. Vậy xin được thưa kính, sợ rằng có độc giả trách bảo... tay này không nghiêm nên cần phải chỉnh. Sách viết xong dung lượng khá dày, không tiện cho kế hoạch in ấn, đành gác lại mấy chương cuối cũng gần bằng số trang sách ở đây, hy vọng cũng còn dịp gặp gỡ quý bạn yêu mến Sài Gòn.

Vườn Chuối Sài Gòn, còn mùa mưa gió.

Tháng 10, 2024.

TamThái

...De cette rencontre est née une amitié qui a révélé des centres d'intérêt communs pour la culture, la passion pour la recherche documentaire, le respect d'artistes tel l'écrivain Sơn Nam. Dès cette rencontre, Tam Thái m'a parlé d'un projet qui le tenait à cœur, celui de publier un ouvrage sur la ville qu'il habite depuis près d'un demi-siècle, Saigon, mise en images. Au prix de beaucoup de persévérance, d'années de compilation et de classement de photos anciennes, d'autant d'années à arpenter et à photographier les rues et les chemins de traverse de la ville et de ses environs pour mieux en souligner les évolutions contemporaines, voilà l'ouvrage enfin publié. Ce sont ainsi 150 ans d'histoire urbaine que l'auteur nous donne à voir.

Mais "à voir" ne dit pas tout. Se souvenir, découvrir des facettes méconnues du passé, certes. Mais c'est surtout à l'observation, à la réflexion, à la méditation sur les évolutions et les permanences que cet ouvrage nous incite. Les textes rédigés sont autant de notices indispensables pour comprendre les contextes et les lieux. La sélection et le classement thématique des photos anciennes proposent une narration de la vie quotidienne d'alors entrecoupées puis prolongées des photographies actuelles de l'auteur qui illustrent des modes de vie, des moments de vie, des espaces de vie. D'une façon générale, les photographies qui lient le réalisme des activités humaines à des formes d'expressionnisme, surtout celles concernant le bâti et l'architecture contemporaines, ne font pas qu'illustrer. Elles poussent à la nécessaire réflexion de ce qu'est le passé et le devenir d'une ville surtout lorsque celle-ci est aussi attractive et dynamique que l'est Saigon-Hô Chi Minh Ville aujourd'hui. Ancrée dans son histoire glorieuse et tragique à la fois, animée par la vitalité de ses habitants qui ne s'est jamais démentie et qui évoluent à son contact, en constante évolution et expansion spatiale et démographique, Saigon se dévoile à qui sait la regarder.

Tam Thai est incontestablement un de ceux-là... qui se rapprochent de son âme.

Paris, juin 2015

Pascal Bourdeaux

EFEO

... Từ cuộc gặp gỡ năm 2013, đã hình thành một tình hữu nghị và thể hiện những mối quan tâm chung với văn hóa, say mê tư liệu lịch sử, cùng với các vị khác như nhà văn Sơn Nam... Cũng từ đấy, Tam Thái đã trao đổi với tôi về một đề tài khiến anh hết sức quan tâm. Đó là xuất bản sách về Sài Gòn, được anh thể hiện bằng hình ảnh, nơi anh đã sống từ gần nửa thế kỷ nay. Với sự kiên trì qua nhiều năm, những bước chân đã sải dài cùng những con phố, hẻm để ghi nhận. Đó là những hình bóng Sài Gòn mà tác giả muốn cho chúng ta cùng xem ở đây.

Để xem thôi là chưa đủ. Tác giả còn khiến chúng ta hồi tưởng, khám phá nhiều mặt của quá khứ như còn xa lạ. Đặc biệt hơn, đó là sự quan sát tinh tế, suy ngẫm về sự tiến triển. Phần viết là những chú giải không thể thiếu để hiểu được bối cảnh, địa danh. Lựa chọn và sắp xếp các hình ảnh năm xưa theo chủ đề, là đưa ra một câu chuyện về cuộc sống đã từng phải đứt quãng, rồi lại được tiếp nối với những hình ảnh hiện tại, đặt ra vấn đề về ký ức.

Hình ảnh kết nối hiện thực hoạt động của con người với những hình thái thể hiện như về lĩnh vực xây dựng và kiến trúc, không chỉ đơn thuần là minh họa. Chính những bức ảnh này làm cho chúng ta phải suy nghĩ về những gì đã có trong quá khứ, và đặt ra vấn đề tương lai của một thành phố năng động như Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Thành phố với một lịch sử vừa vinh quang vừa bi kịch, sống động bởi sức sống của người dân đã được khẳng định, với sự phát triển và mở mang về không gian lẫn dân số, Sài Gòn vén bỏ mạng che cho những ai biết ngắm nhìn.

Tam Thái, một trong những người thân thiện gắn bó với linh hồn phố thị, nơi mà anh đã nhiều năm sinh sống.

Sài Gòn, 6.6.2024

Pascal Bourdeaux

Phó Giáo sư, Tiến sĩ EFEO

(Viện Viễn Đông Bác Cổ) & EPHE, Paris

Chương I
"SÀI GÒN, QUA MIỀN KÝ ỨC".

Làm dân, biết quá khứ để thương yêu ông bà.
Làm quan, biết quá khứ để thương yêu làng nước.

1. MỘT THỜI BAO CẤP.

Những bạn sinh ra sau năm 1986, thì xem như chưa "được hưởng dư hương" của thời bao cấp! Nghe nó xa xôi, dĩ vãng, khó mường tượng quá. Thôi thì trăm nghe không bằng một thấy, tôi có lưu giữ một số hình ảnh của thời ấy, chúng ta thử nhìn lại một phần cảnh trí, so với sinh hoạt của Thành phố hôm nay, để có thể phần nào hình dung độ chênh của một thời gian khó. Sài Gòn cũng như các tỉnh miền Nam (từ Quảng Trị đến Cà Mau), thời bao cấp được xem như nằm trong khoảng mười năm, từ 1976 đến 1986 (nếu như không tính thêm những di chứng mà nó để lại). Xin gởi lại đây vài hình ảnh trong thập niên bao cấp này:

Sau 1975, phường nào cũng có lớp Bình dân học vụ. Ảnh này là một lớp học "đặc biệt" vào năm 1976, vì cả lớp đều là người gốc Chăm, cư ngụ ở phường Nguyễn Cảnh Chân, quận Nhì (nay là Quận 1). Học viên có cả từ trẻ đến những người cao tuổi.

1982. Ba cháu bé đi học, băng qua cánh đồng mía gần ga Bình Triệu, nay thuộc phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức.

Chiều tan sở trên đường Pasteur. Thấy có hai chiếc xe hơi La DaLat của công sở, còn lại toàn là xe đạp (1983).

Khu trung tâm thành phố. Từ Ga xe lửa nhìn về phía đường Lê Lợi, năm 1987 không thấy nhà cao tầng.

Sương mai giăng mờ con đường Duy Tân vắng vẻ, cây dài bóng mát, đôi vợ chồng trẻ chở nhau trên chiếc honda dame 50cc trên đường đến công sở. Thời này, không còn công ty tư nhân (1978).

Con phố thật đặc trưng của vùng Chợ Lớn, đó là đường Chu Văn An. Vào thời điểm 1986, vẫn còn những ngôi phố xưa liên hoàn. Đây là kiến trúc nhà phố tiêu biểu nhất của phố thị thương mại Sài Gòn hồi đầu thế kỷ 20.

Vật đổi sao dời, chỉ chục năm sau thời thay cũ đổi mới, phố, nhà đã biến đổi sang trang. Dĩ nhiên là bây giờ nếu quay lại, khó mà tìm ra dáng xưa nét cũ nào như trong ảnh.

Bia hơi, hột vịt lộn trước sân đình Tân An, ĐaKao: Món "bổi dưỡng sức khỏe" được nhiều người mong đợi (trong đó có tôi) vào mỗi chiều cuối tuần.

Trưa hè trên phố, 1986:

Ông xe đạp thổ dừng chân giải khát "trà sâm có đá". Còn ông xích lô ế khách ngồi chờ. Để ý hiên nhà mặt tiền đã có thiết kế bạt che như bây giờ, nhưng là cố định, chưa có trục cuốn. Bên hông xích lô có quảng cáo fugacar 500mg, loại thuốc xổ lãi (thời này không có phân hóa học, rau trồng chỉ bón phân chuồng).

Hai cô gái nâng niu cành đào thô mộc hiếm hoi quý giá, được cán bộ đi công tác, kết hợp chở từ Hà Nội vào bằng xe lửa. Ngồi giữa chợ hoa Nguyễn Huệ, đợi khách mua với nét mặt lo âu đợi chờ. Phía sau là những khách hàng đi xe đạp. Ngày ấy, 1984, Tết Sài Gòn còn nghèo ghê lắm.

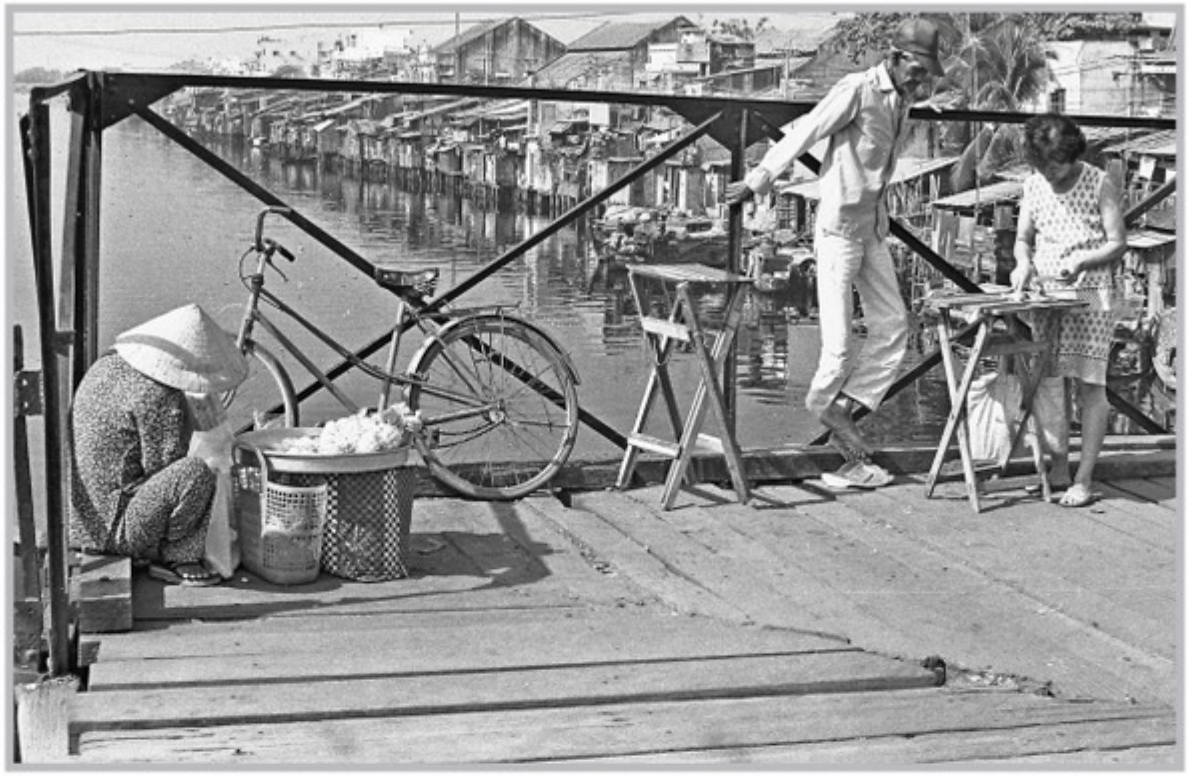

Năm 1987, nhìn từ cầu sắt trên rạch Tàu Hủ, Quận 6: Người phụ nữ bán bánh bột sắn, bên cạnh có ông bán vé số. Phía sau là dãy nhà "cao cẳng" giăng dài theo bến Mễ Cốc.

Chợ bên đường Lê Quang Định, Bà Chiểu, 1984. Có ông thợ giày dép dòm tôi chụp ảnh. Sáng ra chưa có dép sửa, bụng lép như tép, nhưng vẫn ham đọc nhật trình tin sáng. Bốn nghề phổ biến nhất thời này là: Vá chín săm lốp; Bóp mực bút bi; Lộn cổ sơ-mi; Gia công sửa dép.

Bây giờ những người bán dạo chở cây kiểng chở bằng xe, nhưng thời bao cấp phải gánh thế này.

Phố chợ Cũ, đường Hàm Nghi, 1980. Thời điểm này, chưa có công trình nào mới xây sau 1975.

Nghề lao động nặng nhọc, nhưng rất phổ biến ở thập niên 1980: Chỗ lu khạp từ Lái Thiêu về bán cho vùng nông thôn Nhà Bè, Bình Chánh, Gò Vấp và đến cả miền Tây, dùng chứa nước mưa dự trữ uống cho mùa nắng.

Chợ Hóc Môn, 1981. Vùng nông thôn này chuyên cung cấp rau xanh cho Thành phố. Bán nhiều hàng mây tre lá, sản phẩm của làng Xuân Thới Sơn. Có chú mèo, meo meo dưới đống giỏ. Nhìn quanh, như bức tranh của màu xanh nông nghiệp.

Ảnh trên báo vào thời bao cấp, tác giả chụp 40 năm trước (1984).

các nữ đoàn viên thanh niên thợ hàn xuất sắc tham gia công trình
và con tàu 600 tấn sắp hoàn tất (Ảnh : TAM THÁI)

Đoàn Xí nghiệp liên hiệp đóng

NGÀY CHỦ NHẬT 18-11-1984 SỐ 36/84 VẤN ĐỀ :

tuổi trẻ CHỦ NHẬT

HỘI ĐỒNG KHOA HỌ
VÀ KỸ THUẬT T
THÀNH ĐOÀN
T.P HỒ CHÍ MINH

• Chiến thuật của đội Việt Nam I trong trận gặp Công Sài Gòn (Trang 16)

• Một ngày nghỉ ở Erêvan (CHXHCN Acmênia) — phóng sự ảnh của phóng viên Tuổi Trẻ tại Liên Xô (Trang 10)

• Sức mạnh của ca khúc cách mạng... (Trang 5)

• Nhạc dân gian Việt Nam tại Hội nghị âm nhạc Nagôya (Nhật) (Trang 8)

• Trẻ em thời bao cấp (thập niên 1980).

"Đồng quê là chốn đây, thiên đàng cỏ cây...". Tưởng đâu nơi vùng sâu xa vắng: Chứ đây chính là con hẻm trên đường Phan Văn Hớn, cập sát hông Nhà Truyền thống Bà Điểm bây giờ. Ngày đó là con đường quê mùa lãng mạn như lời bài hát nổi tiếng "Green fields - Đồng xanh". Lộ đất này nay rộng lai láng, cán nhựa đường đã được 3 năm, có tên là đường kênh T2.

Giữa thập niên 1990-2000, Thành phố có chủ trương khoanh vùng Bà Điểm làm du lịch sinh thái nhà vườn. Tiếc rằng ý hay mà không ra tay thực hiện, nên bây giờ đất nông nghiệp đã chia ô, phân lô, bán nền hết rồi.

Trong mưa, chú bé ve chai vẫn lo xếp lại đống sắt vụn, vừa mua được trên đường Bùi Thị Xuân, Quận 1.

Tôi men theo con lộ đất ngoằn ngoèo từ ngoài đường Quang Trung đi tới. Cỏ mọc cao, đâm chỉa vào chân. Xóm vắng người, mấy con chó chạy theo sủa rân trời. Có người trong nhà dòm ra, hỏi chú kiếm ai. Tôi lắc đầu cười: "Dạ, đi cho biết trong này". "Hết đường rồi chú ơi!".

Mấy đứa nhỏ đang chơi cút bắt, thấy tôi, đứng lại nhìn. Cạnh đấy, cái lô-cốt thời Cộng hòa to đùng, không người canh gác. Bên ngoài, vẽ cái đầu lâu xương chéo, còn hằn lên những vết đạn, đây là hàng rào phi trường Tân Sơn Nhất. Ra về được gặp ông bán bong bóng, tôi mua chục cái chạy vào tặng mấy đứa nhỏ, đó là năm 1984. Còn bây giờ, nơi này là cao ốc, phố lầu. (Ảnh này đạt Giải nhì Agfa, 1991. Tiền thưởng bằng hai tháng lương công nhân).

Vườn hoa bán Tết. Ngày đó, vạn thọ, thược dược và mai vàng là hoa chủ đạo. Dân Gò Vấp đây, nhà nào cũng có vườn. Đất trồng này mà nay còn đủ, thì ba "đứa bé" trong ảnh bây giờ đã là... đại gia rồi đấy.

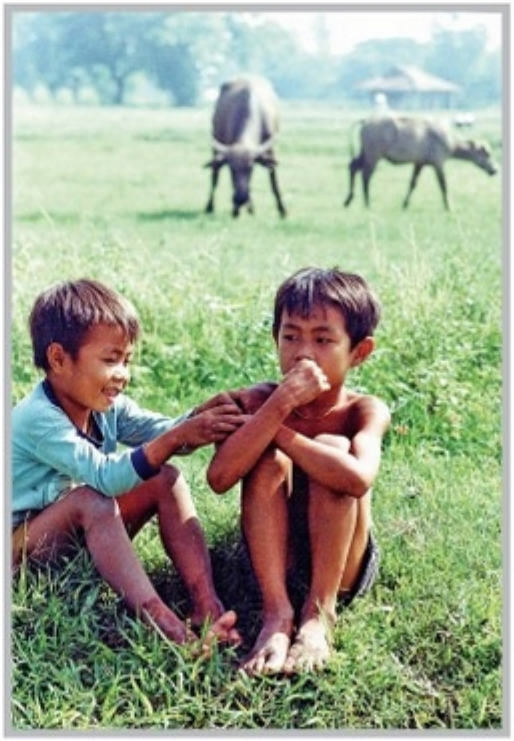

Được nghỉ hè, hai bé dắt trâu ra đồng. Tháng sáu trời mưa, cỏ đồng Bà Điểm xanh mướt, tha hồ thả trâu lâu lâu để còn hóng chuyện.

Ngày xưa, đất Củ Chi khó có củ chi sống nổi vì khô cằn, thiếu nước. Năm 1987, đào kênh Đông khai thông dòng chảy, dẫn nước từ hồ Dầu Tiếng về tưới tiêu ruộng vườn. Mấy đứa trẻ có thêm thú vui mới: Chiều chiều leo cầu té nước. Đến năm 2013, có thêm Nhà máy nước kênh Đông hoạt động cung cấp nước cho khoảng 50 ngàn hộ dân ở các quận: Quận 12, Hóc Môn, Bình Chánh.

Đứa bé ngủ say. Chiếc võng đan may với lưới cước mềm loại giăng câu, chiếu trải xâu, cói Bà Hom. Bé ôm gối gòn ngủ ngon thẳng giấc. Mẹ ngồi bên, xâu kim luồn chỉ vá may, thỉnh thoảng khẽ tay đẩy võng. Tập sách Thiếu nhi trên võng là "hàng nhập" từ Liên Xô, còn lại thứ gì cũng cũ xì như ổ bánh mì bao cấp. Cảnh ấy, trong con hẻm 425 Nguyễn Đình Chiểu (Quận 3) gần Cao Thắng, đó là năm 1987. Kể lại chẳng sai, bởi đứa bé trong ảnh là con trai của... tôi. Năm tháng trôi nhanh, như bức tranh dĩ vãng, mới đó mà cha bé nay đã già khụm, đang còm lưng làm sách để mách chuyện đời sau. Đứa bé thì chỉ được học trong nước. Nay may mắn được phước đức ông bà, biết phận nghèo, ráng leo lên làm CEO tập đoàn đa quốc gia ở Indo rồi qua Sing...

2. KÝ ỨC "THAY CŨ ĐỔI MỚI".

Đói muốn ăn, khát thèm uống. Bao nhiêu năm ăn nằm thiếu thốn, rồi một hôm, thức dậy lòng hớn hở vì được ngắm tô phở thơm ngon. Phở ngoài đường, không phải của mình, nhưng nhìn thiên hạ được hưởng giàu sang, thì mình cũng lan man vui sướng.

Năm 1991, đi qua đi lại trên đường Lê Lai và Phạm Ngũ Lão, Quận 1: Ngắm hai cái cần cẩu cao ngất, lần đầu bất ngờ xuất hiện trên bầu trời Sài Gòn. Mới hôm nào chỗ này là đất mũi tàu, có Quán 7 cây dừa, sớm trưa ngồi mát, mà nay đang vươn lên tòa nhà bát ngát, đâm thủng trời xanh. Tôi chọn được một góc chụp vừa ý, hất ống kính lên cao, xuyên vào những ngọn điệp vàng, đặt tên bức ảnh như một cách tôn vinh: "Cao và Xanh", đạt Huy chương bạc, ảnh nghệ thuật TP.HCM mùa xuân 1992, do Canon tài trợ với giải thưởng 5 triệu đồng vào thời đó. Tòa nhà ấy chính là khách sạn năm sao New World Saigon, khánh thành năm 1994, nơi có ba đời tổng thống Mỹ (Bush cha, Bill Clinton và Bush con) đến thăm TP.HCM đều chọn làm nơi ngơi nghỉ.

Vui qua mau, hai năm sau tôi đã nhận ra, làn gió đổi mới hình như đang gần với phong ba. Ào ào, như một phong trào vươn cao đào rộng, đang nhanh chóng xuất hiện ở trung tâm Thành phố: Nào là Saigon Trade Center 33 tầng, cao nhất Việt Nam thời đó (1996), rồi Thuận Kiều Plaza, Saigon Center và Metropolitan (1997), tiếp đến là Diamond Plaza 1999... Đến thập niên 2000, nhà cao cửa rộng đã như rồng tăng tốc.

Vấn đề là giữa phát triển và bảo tồn, cần có sự quan tâm tương xứng, không để có được thứ này lại mất thứ kia. Mọi thứ đều có quy luật phát triển và tồn tại. Cây trồng phát triển quá nhanh, khó trụ vững trong mưa gió, và luôn tranh giành đất sống của các loài cây nhỏ xung quanh. Mạnh được yếu thua, có mới nới cũ cũng là quy luật tất yếu, nên cần suy nghĩ khống chế khi cần thiết.

Sài Gòn là thành phố trẻ, công trình nào đã gìn giữ trăm năm đều nên tâm ý, bởi đó ký ức nhân văn, là mắt xích lịch sử nối liền với quá khứ.

Tôi nghĩ, thấy việc cần làm thì không nên ngồi nhìn. Với nhận thức của một người làm nhiếp ảnh, tôi đã cố gắng ghi lại những sự đổi thay của giai đoạn này, như một chứng nhân của thời mình đang sống.

"Cao và Xanh" ảnh được trao giải của "Thời đổi mới", chụp công trường xây dựng New World Saigon, khách sạn 5 sao đầu tiên ở Việt Nam, 1991.

Vào giữa thập niên 1990, trung tâm Thành phố bắt đầu xuất hiện những tòa nhà cao tầng. Nhìn từ bùng binh Nguyễn Huệ, tòa nhà đang xây dựng phía phải sau Ủy ban nhân dân Thành phố, là cao ốc hai chóp nhọn Metropolitan, đối diện nhà thờ Đức Bà. Còn tòa nhà màu sáng hơn, phía hậu trái, nằm ở 162 Pasteur, đã từng gây nhiều tranh cãi vì phá vỡ không gian kiến trúc của Tòa thị sảnh qua các thời kỳ. Cuối cùng, cao ốc này phải tạo dáng chóp nhọn và áp màu xanh sáng để khỏi... u ám bầu trời.

Một ngôi nhà cổ trên đường Hồ Tùng Mậu, nằm dưới một khách sạn mới xây. Đường này trăm năm trước buôn bán rất phồn thịnh, vì nằm sau chợ Charner (Bến Thành cũ). Mặt hàng chính là bông, vải, phần lớn do người Ấn kinh doanh. Trước 1975, là đường Võ Di Nguy, nơi có nhiều quán ăn sang trọng, như nhà hàng Chí Tài, nơi lai rai của giới thượng lưu.

Ngôi nhà xưa (gần chùa Phú Long) phá bỏ để phục vụ việc mở rộng đường Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận. Đường này trước thập niên 1960 gọi là đường Lò Rèn, là lộ đất, xe ngựa chở rau củ từ Bà Điểm, Bà Quẹo về chợ Xã Tài (Phú Nhuận) và đến đường Mã Lộ để vào chợ Tân Định.

Xẻ nhà, nhường đường Bà Hom mở rộng, 1996. Trước 1975 vốn là đường nông thôn, quanh co, rồi trở thành Tỉnh lộ 10, dẫn từ Quốc lộ 1 lên vùng Đức Hòa, Đức Huệ. Vào cuối năm 1954, có khu trại dành cho người Nùng di cư vào Nam. Bà Hom không phải là... bà, mà là bàu, nói chệch ra lâu ngày thành địa danh. Bàu Hom, là vũng nước bùn ngâm hom tre, chống mối mọt để bán cho dân cư làm nhà. Con đường này trước thập niên 1980 còn rất nhiều gò mối.

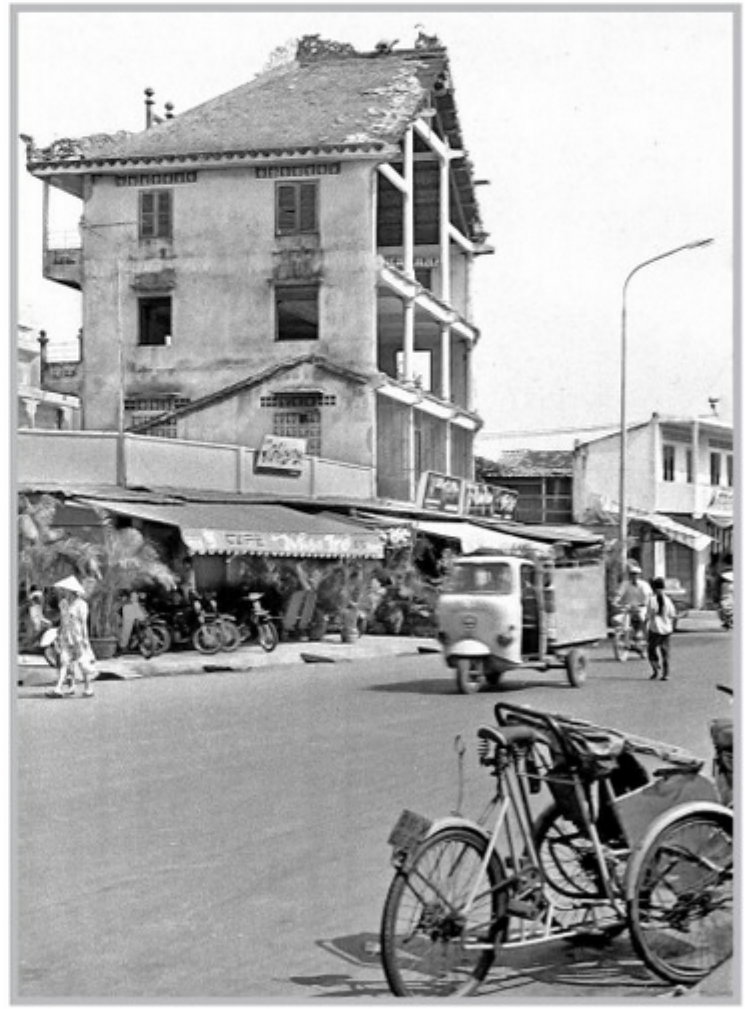

Chiều qua phố cổ, 1993.

Buổi chiều cuối cùng của ga Sài Gòn cũ. Tuyến đường xe lửa đầu tiên của Sài Gòn và cũng là của Việt Nam ra đời năm 1881, ở đầu đường La Sommé nay là Hàm Nghi. Khi chợ mới Bến Thành khai thị (1914), nhà ga dời về bên hông phải trước chợ. Đến năm 1983 phải dời về ga Hòa Hưng. Toàn bộ khu vực nhà ga trở thành công viên 23.9. Lúc bấy giờ chưa có hai đường ngang nối dài Nguyễn Thái Học và Tôn Thất Tùng cắt ngang qua như hiện nay, nên công viên liền một khối, chứ không chia thành ba ô như hiện có.

Hình bóng sau cùng của dãy nhà năm xưa khi đang phá bỏ, trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phía mang số lẻ, vào năm 1997, đoạn từ Lê Lợi đến Huỳnh Thúc Kháng.

1996. Khu trung tâm Sài Gòn, nhìn từ phía Ga xe lửa (nay là công viên) về phía Nhà hát Thành phố. Trong ảnh chỉ mới có hai tòa nhà cao nhất đang xây dựng: Tòa nhà ở gần, nay là Saigon Center trên đường Lê Lợi. Còn tòa nhà phía sau nằm trên đường Nguyễn Huệ, nay là SunWah.

3. KÝ ỨC NHỮNG CON ĐƯỜNG.

Vài năm mới trở lại Thành phố, nhất là vùng ven hay ngoại thành, nếu không xài Google map hay Viet map, chắc dễ lạc đường, chính tôi cũng nhiều lần gặp vậy. Thành phố phát triển, đường mới thêm vào, đường cũ nới ra, nhà mặt tiền thay đổi. Cảnh cũ là bức tranh màu nước mộc mạc, cảnh mới hào nhoáng hoành tráng như sơn dầu, còn đâu không chồn chân lạc bước.

Giao thông dễ dàng thì giao thương khởi sắc, ắt là điều cơ bản của xã hội hiện đại. Thật ra thì, với Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay hạ tầng vẫn chưa đáp ứng và theo kịp tốc độ phát triển. Đường sá tăng với cấp số cộng, mà phương tiện lại tăng theo cấp số nhân.

Còn nhiều khó khăn. Tôi cảm nhận hài lòng với công cuộc phát triển hạ tầng của Thành phố trong thời gian qua. Tuy vậy, vẫn có đôi ba điều băn khoăn:

Thứ nhất là về mặt quy hoạch, chưa hài hòa với phần bảo tồn. Trên thế giới, có rất nhiều trường hợp xa lộ phải nắn đường tránh cổ thụ. Hay như ở Đường Lâm, Hà Nội, một ngã ba được chẻ ra xa để nhường chỗ cho cây đa trăm tuổi (ảnh dưới).

Thứ hai là có công trình còn hạn hẹp tầm nhìn. Ví dụ như xây các cây cầu ngang qua rạch Nhiêu Lộc với độ tĩnh không quá thấp, cả ghe nhỏ cũng không lưu thông được.

Thứ ba là chất lượng công trình thực hiện. Như đường Nguyễn Hữu Cảnh vừa khánh thành, đã bị ngập nước kéo dài, cầu Văn Thánh 2 bị sụt lún, gây hư hỏng trên ba mươi hộ dân...

Qua đây, nhàn tản ngắm đường.
Cây cao còn đó vấn vương làm gì...

(Đường chia ba nhánh,
tránh cây ở Đường Lâm)

• Đường Nguyễn Hữu Cảnh:

Đường Lê Thánh Tôn nối dài, trở thành đường Nguyễn Hữu Cảnh, lúc mới khai thông giai đoạn đầu, phía phải là nhà máy Ba Son khi chưa phá bỏ (1998).

Sau khi hoàn thành, đường Nguyễn Hữu Cảnh trở thành đường huyết mạch đi về phía Đông, nhưng đường bị lún sụt nặng, phải qua nhiều lần nâng cấp sửa chữa lớn. Cảnh chụp vào năm 2007.

• Cầu Ba Son (cầu Thủ Thiêm 2).

Hàng cổ thụ Ba Son dưới đây, bây giờ là đường dẫn lên cầu Thủ Thiêm 2, nối nhịp đôi bờ sông Sài Gòn.

Cổ thụ Ba Son,
nay chỉ còn trong bóng hình quá khứ...

• Đại lộ Võ Văn Kiệt:

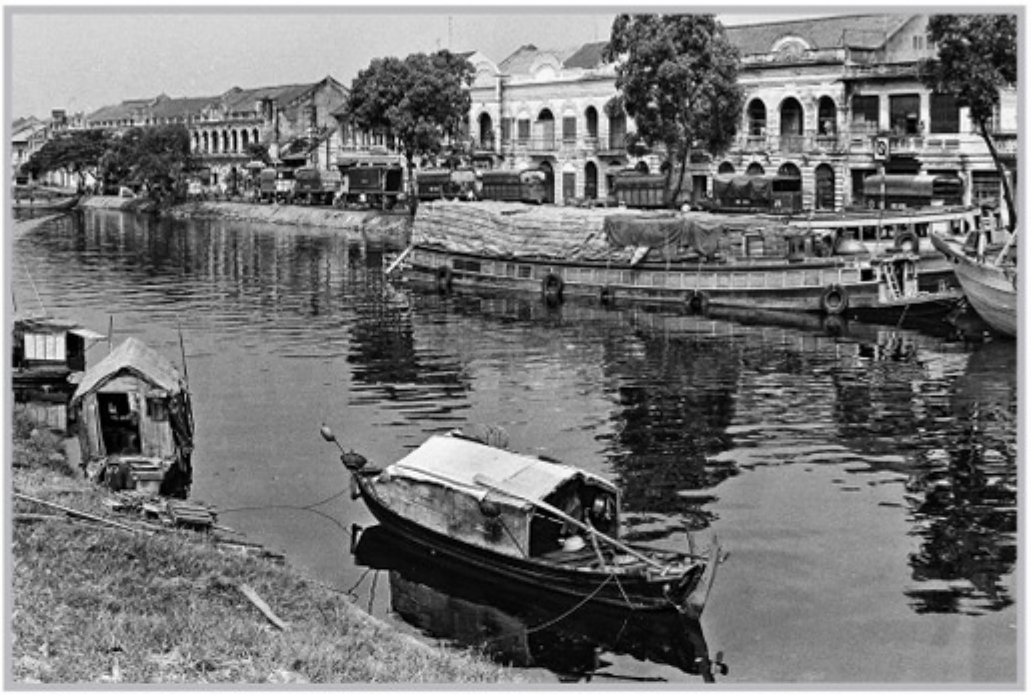

1986.

Đường Mễ Cốc: Bến lúa gạo ở Đông Dương vang lừng suốt thế kỷ 20. Không những là nơi cung ứng lương thực cho cả nước, mà mỗi năm còn xuất khẩu cả triệu tấn sang Tân Gia Ba, Nam Dương, Hồng Kông (Trung Quốc)...

Hai bờ rạch và dòng chảy Tàu Hủ đoạn qua Quận 5, năm 1974.

• Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

Hoàn thành giai đoạn đầu 1997.

Đại lộ Nguyễn Văn Linh ngày nay (2022).

Đại lộ Bắc Nhà Bè – Nam Bình Chánh khởi công năm 1996 qua vùng đất thấp đầm lầy, đã phải xây dựng qua 3 giai đoạn, đến năm 2007 mới hoàn tất. Đây là hình ảnh khi thông xe ở giai đoạn đầu tiên, 30.12.1997, lúc đó chỉ mới có một làn đường. Nay là đại lộ Nguyễn Văn Linh, có 10 làn xe, một "kỳ tích" của Thành phố trong những năm đầu mở cửa.

4. KÝ ỨC NHỮNG NGÔI CHỢ.

Sài Gòn ngày trước là thủ phủ sông nước. Thuyền ghe tấp nập. Ghe bầu, ghe hàng, ghe giàn, ghe chài, ghe be... Hàng hóa khắp nơi hội tụ về các chợ đầu mối: Chợ Cầu Ông Lãnh, Cầu Muối, Cầu Kho, Bình Tây, Bãi Sậy, Chợ Rẫy, Bà Hom, Bà Chiểu, Bà Quẹo, Thủ Đức... Có chợ đã xóa sổ từ xưa như chợ Bến Nghé, chợ Bến Sỏi, chợ Điều Khiển, chợ Da Còm, chợ Cá, chợ Cũ, chợ Lò Gốm, chợ Đũi, chợ Chim... Nhưng cũng có chợ mới xuất đầu lộ diện gần đây như chợ đầu mối Bình Điền, Hóc Môn, Thủ Đức, chợ Văn Thánh, chợ điện tử Nhật Tảo, "chợ Làng Đại học Thủ Đức", "chợ Công nghệ Quận 9"...

"Chợ Bến Thành dời đổi

Người ở đời sao nỗi hợp tan

Xa gần giữ nghĩa tào khang

Chớ ham quyền quý, đá vàng xa nhau".

Mọi thứ rồi cũng biến chuyển theo thời gian. Bây giờ người ta gọi những ngôi chợ danh giá năm xưa với cái tên chung là "chợ truyền thống" để phân biệt với những ngôi chợ to bự, đó là những siêu thị to nhỏ, thương xá, mall... Người Việt đi chợ không chỉ để mua sắm, chợ còn là sợi dây nối kết giữa người với người, giữa người với cảnh quan, giữa con người với xã hội. Qua ánh mắt, nụ cười, qua lời nói, qua trái tim giao cảm... Chợ là văn hóa cộng cư, chợ là trung tâm thông tin liên lạc, chợ là đài phát thanh, là nơi truyền phát những hình ảnh không những của địa phận sở tại mà cả quốc tế nữa. Chuyện xã này làm tốt, phường kia làm hay, ông nọ tham nhũng thì ra chợ ai cũng đều hay biết cả.

Một sự thật trớ trêu: Chợ truyền thống mỗi ngày một teo tóp, còn siêu thị thì ngày càng lên đẳng... "tốp trên". Có những ngôi chợ được địa phương xây mới, nhưng có mời, bạn hàng cũng từ chối tham gia, vì không muốn rời xa chợ cũ thân quen đã ăn sâu trong cuộc sống.

...Hàng hóa mênh mông/ Kêu bằng Chợ Lớn/ Thiên hạ phát ớn/ Là chợ Bình Đông/ Ấm bụng no lòng/ Kêu bằng Chợ Gạo/ Thiệt là huyên náo/ Ấy... chợ Bến Thành.

(Vè chợ)

Chợ "đèn lồng - lễ hội" 1995, trên đường Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5.

Chợ "múa lân" gần bến xe Chợ Lớn, 1995.

Chợ bên đường Láng Le không mái che, Bình Chánh, 2005.

Chợ gốm thô mộc, trong thời đầu mở cửa 1986, khi hàng ngoại nhập chưa đến.

Chợ Văn Thánh, "chợ cô đơn", ảnh chụp năm 2007. Năm 1994, Thành phố cho xây dựng một ngôi chợ quy mô lớn với sự hùn góp bằng vàng của 600 tiểu thương, trên mặt tiền đường Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, cửa ngõ ra vào phía Đông Thành phố. Nhưng ròng rã mười năm, chợ hoạt động không hiệu quả. Năm 2010, giải tỏa chợ, xây cao ốc dịch vụ 25 tầng.

"Anh ngồi quạt quán Bến Thành/ Nghe em có chốn anh đành quăng om/ Anh ngồi quạt quán Bà Hom/ Hành khách chẳng có, đá om quăng lò". (Ca dao)

Trước 1975, Bến Thành là chợ trung tâm, lại nằm cạnh ga xe lửa nên lúc nào cũng nhộn nhịp. Bến Thành là biểu trưng đẳng cấp của phố chợ đô thành. Còn Bà Hom là chợ quê, nằm ngoài rìa Thành phố, trên đường về Lục Tỉnh. Chợ Thủ Đức xa nhất, ngày đó thuộc tỉnh Gia Định.

Chợ Tân Định. Người Pháp xây chợ không chỉ để buôn bán, mà còn để cho mọi người ngắm nhìn. Đây là ngôi chợ có dáng Tây duy nhất ở Sài Gòn, xây 1926. Trước khi xây chợ, đây là nghĩa trang của người Việt (nằm cạnh nghĩa địa Tây). Trước 1900, vùng này là đất đặc hữu của dân Quảng Nam, hiện nay còn các ngôi đình mang tên làng xưa xứ Quảng: Đình Nam Chơn, đình Sơn Trà, đình Xuân Hòa. Những cư dân thời đó đa số là Ki Tô giáo (đó cũng có thể là lý do có nhà thờ Tân Định ở đây) đã theo đoàn tàu của Pháp rút khỏi vịnh Đà Nẵng, tiến vào Sài Gòn năm 1859.

Chợ Xóm Củi. Xưa bán củi, nay vẫn lẩm lũi một chốn riêng tư. Chợ nằm sâu bên trong, cách Bùng binh Xóm Củi 200 mét.

Tuy cách Chợ Lớn sầm uất chỉ vài trăm mét, nhưng ngày xưa hoàn toàn biệt lập với Bến Ngạn, Bến Nghé. Sau năm 1900 mới có cầu sắt bộ hành, rồi cầu Malabar xe ngựa. Thập niên 1920 mới có cầu Chà Và, cái tên chỉ người Java-Ấn-Chà, nước da ngăm đen, đội khăn bán vải hai bên chân cầu. Vào năm 1925 xây thêm cầu Nhị Thiên Đường, dân thường lên chơi, ngắm trời ngắm nước ngắm mây, ngắm rồi tiên đoán... hôm này có mưa. Đây là cây cầu cao, đẹp nhất vùng. Chợ Xóm Củi, xưa là bến ghe tập trung củi than bán cho Chợ Lớn. Quận 8 nay cũng còn ngôi chợ tên chợ Lò Than. Còn củi thì từ Bà Rịa, Cần Đước chở về, nhưng vùng này cho đến đầu thập niên 1950 cũng còn nhiều rừng cây ngập nước, không những có dân đi củi, mà còn dân ăn ong. Cái tên rạch Ông Lớn, rạch Ông Nhỏ là do bị nói trại ra từ Rạch Ong. Rạch chảy qua cầu Mật trên đường Phạm Thế Hiển, nay vẫn còn. Thời Ngô Đình Diệm, vùng này là đất Bình Xuyên, và cho đến trước 1975, quanh vùng Xóm Củi, nhiều người vẫn gọi là "vùng xôi đậu", ban đêm không dám đi xa. Rất gần mà cũng... rất xa, do phải vượt qua những cây cầu, lại nằm sâu trong hóc. Cho đến bây giờ, tôi đoán có đến 90% người Sài Gòn chưa lần nào nhìn thấy ngôi chợ tên tuổi này ngay từ buổi sơ khai đến nay. Bây giờ việc đi lại rất tiện lợi, những ai bên phố bờ Tây rạch Tàu Hủ (Quận 5, Quận 10, Quận 1) mà thích cá đồng, cá sông, thì cứ dông xe gắn máy mươi phút qua chợ Xóm Củi hay chợ Bình Đông, nghĩ rằng sẽ không thất vọng.

5. KÝ ỨC NHÀ PHỐ.

Ngôi nhà xưa nhất Bến Nghé, có tuổi đời khoảng 230 năm, là ngôi nhà gỗ truyền thống, lợp ngói âm dương, qua ba lần di dời và trùng tu, năm 1900 chuyển vào khuôn viên tòa Tổng Giám Mục (180 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3). Sống ở Thành phố này, muốn hiểu kiến trúc truyền thống nhà xưa, thì có thể đến đây để hiểu cái nào là rường, cột, xà, dầm, mái, vì kèo...

Còn lại, gần như tất cả những ngôi nhà cổ Sài Gòn còn đến nay, đều được xây dựng vào thời Pháp thuộc, tức có tuổi đời chỉ khoảng 150 năm trở lại. Sài Gòn tuổi trẻ, mới hơn 300 năm, nên theo tôi, kiến trúc nào đã trải qua được một trăm năm, nên được xem như cổ tích, cần được xem xét bảo tồn gìn giữ. Nhà phố ngày nay là công trình dân dụng, có thể liền kề hay riêng lẻ. Nhưng những ngôi nhà năm xưa thường nằm riêng biệt và đều mang tính kế thừa truyền thống hay đại diện cho thời đại nó ra đời.

Cuộc sống cần kế thừa, không bột khó gột nên hồ. Ký ức là tiếp nối tinh hoa. Mất ký ức như động mạch bị bí bứt lưu thông...

Đường nhà cổ Nguyễn Án, Quận 5. (1996).

Không nhiều người để ý đến đường này, vì đây là con đường ngắn, chỉ 60 mét, thời Pháp có tên Lapelin. Hồi bao cấp tôi mê lắm, đi lại nhiều lần, bởi có nhiều ngôi nhà kiến trúc thuộc địa mái ngói ở đây. Con đường ngắn này đối diện trụ sở Công an Quận 5, lại nằm trong "tứ giác tứ đại tự" của vùng Chợ Lớn (chùa Bà, chùa Ông, Hội quán Tam Sơn, đình Minh Hương Gia Thạnh). Sau mười năm mở cửa, những ngôi nhà xưa không còn. Âu cũng là duyên số thăng trầm như danh sĩ Nguyễn Án, đồng tác giả với Phạm Đình Hổ cuốn sách nổi tiếng: Tang thương ngẫu lục, *viết vào cuối thế kỷ 18. Nhà văn Dương Quảng Hàm nhận định "*Tang thương ngẫu lục *và* Vũ trung tùy bút *là hai sách quý cho khảo cứu lịch sử, địa lý, phong tục, điển lễ vào thời Hậu Lê". Vào năm 1955, vị nào đặt tên cho con đường này, chắc cũng đã cảm khái về dải kiến tạo nhà phố ở đây, và cũng đủ am hiểu lịch sử, để xin được... "bán" con đường dễ thương này, cho danh sĩ Nguyễn Án đứng tên, với hy họng giữ được cái hên lâu dài?*

1986. Hẻm Chùa Bà, Quận 5, dáng xưa như phố Hội.

Hẻm nào xưa nhất Sài Gòn? Thành phố có gần 1.600 tên đường phố, nhưng đố ai lường được bao nhiêu ngõ hẻm. Nếu chỉ xem mặt mà bắt hình dong, xem ảnh mà đoán linh vong phố phường: Thì đây, có thể là hẻm phố thuộc loại xưa nhất, hẻm 714 Nguyễn Trãi, cạnh Chùa Bà (ảnh chụp năm 1986). Hẻm nằm giữa miền cổ phố, nơi được cụ Trịnh Hoài Đức mô tả trong Gia Định thành thông chí *"Một đường xiên suốt như hình chữ điền. Mái nhà liền kề, góc nhà cụng vào, người Kinh, người Trung Quốc ở lẫn nhau, dài độ ba dặm (khoảng 1km6), buôn bán đủ thứ...".*

1983. Nhà mặt tiền Hương lộ 70, nay là góc Quang Trung – Lê Thị Hà.

Ngỡ rằng cảnh dựng nhà ngói ở miền quê xưa. Nhưng không, đây là những ngôi nhà mới, làm theo kiểu xưa của dân nhà giàu đô thị, mới mua đất ở Hóc Môn vào thời đầu sốt đất, 1992.

6. KÝ ỨC PHỐ THƯƠNG MẠI.

Bến Nghé, trước khi Pháp xâm chiếm đã là một phố thị đông đúc "Trước đường phố bày hàng bày hóa/ Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai". Trên hai trăm năm trước, đã có 40 xóm nghề. Ngay trung tâm, ở công viên Chi Lăng trên đường Đồng Khởi bây giờ, ngày đó là xóm Hàng Đinh, còn Phố đi bộ Nguyễn Huệ nay, thì ngày xưa là con kinh ngang qua chợ Vải, xuống phía bến sông đã có chợ Bến Thành. Khu vực Thư viện, xưa là xóm Vườn Mít. Lên phía trên (dinh Thống Nhất) là xóm Lụa, về hướng Tây là xóm Chợ Đũi...

Sau khi bị chiếm, Sài Gòn nhanh chóng thay hình đổi dạng, phát triển kinh tế, hàng hóa xuất nhập. Chợ Bến Thành bên sông dời chỗ để xây dựng bến cảng và ga tàu điện. Kinh chợ Vải trở thành phố chợ Charner. Xóm hàng Đinh định hình là phố Catinat sầm uất với khách sạn Continental và những tòa nhà cao ngất, hạng nhất Đông Nam Á, dầu con đường chỉ dài hơn 600 mét.

Đầu thập niên 1880, Sài Gòn đã được quy hoạch tổng thể trên bản đồ 3D, với những khu nhà vườn của Thành phố xanh (Cité-Jardin) nằm quanh có những phố thương mại (Commercial cité). Cũng vào thời gian đó, trung tâm thương mại tầm cỡ nhất châu Á ra đời: GMC - Grands Magasins Charner, mà tên quen thuộc, từ năm 1960 là Thương xá TAX, biểu tượng của kinh tế Sài Gòn. Sau 1975, lần lượt đổi tên: Cửa hàng phục vụ Thiếu nhi, rồi Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp, rồi Công ty Bán lẻ Tổng hợp Sài Gòn SATRA. Năm 1998, trong dịp kỷ niệm 300 năm Sài Gòn, tòa nhà này được đại tu, nhưng cuối năm 2014 lại cho ngừng hoạt động, và cuối năm 2016 thì đập bỏ hoàn toàn, trong khi dáng vẻ còn tốt đẹp, để nhường chỗ cho cao ốc mới (nhưng đến cuối năm 2024 vẫn còn là bãi đất bỏ hoang). Tòa kiến trúc thương mại hòa cùng dấu ấn văn hóa trăm năm đã vĩnh viễn không còn.

Sài Gòn trước 1975, còn có các thương xá: Eden, hình thành khoảng năm 1934, là trung tâm mua sắm, thời trang, cà phê Givral được mệnh danh là Radio Saigon, nơi cung cấp tin tức Việt Nam của các phóng viên trong và ngoài nước. Eden có nhà sách ngoại văn Xuân Thu rộng lớn, nơi cập nhật tri thức cho sinh viên, trí thức Sài Gòn. Tòa kiến trúc này có thiết kế lối đi rộng rãi xuyên qua bốn ngả đường, là kiểu đi lại mua sắm dạo chơi, dầu ngoài trời mưa nắng. Cái tên Passage Eden in sâu trong ký ức nhiều người Sài Gòn.

Khu trung tâm Sài Gòn còn một thương xá mới ra đời năm 1968, tên Tam Đa, vì đặt tượng ba ông Phúc, Lộc, Thọ trước cửa ra vào. Cũng còn có tên Crystal Palace, và ITC Sài Gòn (International Trade Center). Thương xá này do KTS Ngô Viết Thụ thiết kế. Ngoài những loại hàng cao cấp, đây là nơi đầu tiên phát hành băng nhạc trong và ngoài nước, cùng các loại sách báo văn học nổi tiếng. Năm 2002, khu thương mại bị cháy vì tia lửa hàn xì trong lúc sửa chữa một vũ trường. Sau trận cháy, thương xá vẫn hoạt động tiếp một thời gian rồi bị đập bỏ.

Về phía Chợ Lớn, có trung tâm thương mại Soái Kình Lâm, còn gọi là thương xá Đồng Khánh, và các khu phố thương mại Bình Tây, Kim Biên, An Đông...

Phố Hồ Tùng Mậu năm 1995. Đầu thế kỷ 20, đường này nằm ở "mặt tiền cửa sau" chợ Vải – Bến Thành. Đây là phố thương mại sầm uất chuyên doanh vải sợi của người Chà – Ấn Độ. Thời Pháp, đường này tên d'Adran, thời Cộng hòa đổi sang tên Võ Di Nguy, trở thành phố ăn uống. Sau 1975 đổi tên thành Hồ Tùng Mậu, chuyên về điện máy, còn nay là khách sạn. Bây giờ rải rác vẫn sót lại nhiều căn phố rất xưa như ta thấy trong ảnh này.

Phố Tôn Thất Thiệp, Quận 1. Trước đây, trên lầu là nhà ở gia đình. Giữa thập niên 2010, nhiều căn trở thành shop thời trang với phương châm "Hàng chất, giá rẻ" để thu hút lớp trẻ có thu nhập khiêm tốn.

Phố thương mại Pasteur – Hàm Nghi, Quận 1.

Phố thương mại Bến Chương Dương, Quận 1. Nằm dọc theo chợ Cầu Ông Lãnh – Cầu Muối, là những căn phố liền kề một trệt một lầu lợp ngói, có chung thiết kế, được xây dựng cùng thời, vào thập niên 1920. Sau khi mở đại lộ Võ Văn Kiệt, phần lớn đã phá dỡ. Ảnh này là dãy phố còn sót lại ở gần cầu Mống, thuộc phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

Thương xá Đồng Khánh (chợ vải Soái Kình Lâm), Quận 5.

Phố thương mại – chung cư, góc Châu Văn Liêm – Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5. Phố này xem như đã hoàn toàn xóa sổ vào đầu năm 2024, các hộ ở đây đã được chuyển đi do hiện trạng đã quá xuống cấp.

Phố thương mại Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5.

7. KÝ ỨC: ĐỊA DANH & ĐƯỜNG PHỐ.

• Địa danh.

"Sông kia rày đã nên đồng/ Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai". Vòng đời đổi thay, gần trăm năm trước, Trần Tế Xương đã ta thán như thế, huống chi trong thời thay cũ đổi mới ngày nay. Thử xem chỉ khoảng một nửa thời gian ấy, tức trong vòng 50 năm qua, Sài Gòn đã mất đi những địa danh nào? Có nhiều, nhưng tôi chỉ xin đơn cử một ít để tiện kiểm chứng. Cũng xin nhấn mạnh rằng, có cái mất đã trở nên tốt đẹp hơn, như nhà ổ chuột ven rạch Nhiêu Lộc, thành đường Trường Sa, Hoàng Sa. Nghĩa địa Bắc Hải thành công viên Lê Thị Riêng. Đường Nguyễn Văn Bình không được thông xe, nhưng trở thành... Đường sách... Nhưng cũng có cái mất khác trở nên đáng tiếc, hụt hẫng, ví vụ vài địa danh dưới đây:

Gia Định:

"Nhà Bè nước chảy chia hai/ Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về", đó là tên hai vùng đất lừng lẫy mà đã là người Việt, thì ai cũng đã từng được nghe đến. Đồng Nai thì còn, nhưng cái tên Gia Định thân thương của miền Nam, không được đặt cho bất kỳ đơn vị hành chính nào suốt năm mươi năm qua. Trở về lịch sử, giá trị tinh thần và địa bàn của cái tên Gia Định, thì có lúc thăng, lúc trầm theo dòng thời gian: Thời Nguyễn Hữu Cảnh mới vào kinh lược vùng đất phương Nam, là Gia Định phủ. Thời Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn là Gia Định kinh. Sau khi thắng trận, lên ngôi vua Gia Long đổi tên là Gia Định trấn. Từ năm 1808 đặt Gia Định thành và giữ quyền cai quản 5 trấn (Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Hà Tiên). Từ năm 1833 tỉnh Phiên An đổi tên là tỉnh Gia Định, rồi thời Cộng hòa nhập lại thành Sài Gòn – Gia Định.

Ngày 30.4.1975, đất nước nối liền một cõi, Sài Gòn đổi tên Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 2.7.1976, nhưng cái tên Gia Định thì không còn được gọi trong bất cứ cấp độ hành chính nào, cho dù là nhỏ như một quận, một phường. Mặc dầu một thời, nói đến Nam kỳ Lục tỉnh, ai cũng nghĩ ngay đến đất Gia Định. Đó là một điều rất đáng tiếc. Lịch sử tên tuổi một vùng đất không thể tự nhiên mà biến mất tốc hành. Có người hiểu: Gia là đẹp. Định là yên định, bình yên một chốn. Nhưng cũng có người nghĩ Gia Định là đất

Cổng khắc chữ "Gia Định" trên đường Lê Văn Duyệt, cạnh Lăng Ông Bà Chiểu (chụp năm 1989).

"Gia Long bình định"... Nhưng dầu hiểu thế nào thì Gia Định vẫn là địa danh lớn, của một vùng đất ba trăm năm, một vùng đất lành chim đậu của Tổ quốc. Một trường hợp tương tự vừa diễn ra trong năm 2024: Sau khi sáp nhập thành phường mới, một địa danh có tuổi gần 300 năm, đã lưu dấu một thành cổ nổi tiếng: Thành Diên Khánh, bị bỏ mất tên. Nhiều ý kiến phản ứng của các nhà nghiên cứu và của nhân dân, nên sau đó mới được giữ lại. Với tên gọi Gia Định, tôi nghĩ ngày nay vẫn còn cơ hội để sử dụng lại, nếu chúng ta cùng nghĩ đây là việc nên xem lại.

Địa danh cũng quý giá như cổ vật. Cổ vật là giá trị vật thể. Địa danh là giá trị phi vật thể, phải được xem như một di sản văn hóa, là tài sản chung mà nhiều thế hệ đã dựng xây và gìn giữ. Đó là gia bảo của một miền đất. Nhờ còn giữ tên Ải Chi Lăng mà chúng ta không bao giờ lãng quên về công cuộc bảo vệ và đối đầu kiên cường của bao thế hệ Tiền nhân với giặc phương Bắc.

Một lần tôi nghe một bạn trẻ gọi xe công nghệ, bạn ấy bảo xe đến đón trước công viên Vincom Quận 1. Đang đứng sát bên, tôi giải thích cho bạn ấy, nói tên Công viên

Chi Lăng thì tài xế mới rõ. Từ khi thiết kế lại công viên sau khi xây xong tòa nhà, nhiều du khách không dám nghỉ chân nơi này, vì nghĩ là sân trước của tòa nhà, vì vậy cần có bảng Công viên Chi Lăng ở đây (hiện có ghi trên đá, đặt dưới đất, nhưng rất mờ nhạt, khó ai nhìn thấy). Còn nhớ một chuyện đã lâu: Thời xây tòa nhà Metropolitan gần đấy, năm 1994, địa thế ban đầu thì địa chỉ nằm trên đường Nguyễn Du, nhưng đơn vị đầu tư đã tốn công sức vận động và chịu tốn kém để có được địa chỉ 235 Đồng Khởi, tức là đường Catinat, con đường huyền thoại của Hòn Ngọc Viễn Đông! Gần đây, tôi thấy một thương hiệu cà phê đã khéo chọn cái tên Katinat, "nghe qua là... biết Catinat Sài Gòn?".

Thời tôi còn trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, lớp tôi có một bạn theo ba là công chức từ tỉnh khác chuyển đến. Tôi "nể" bạn ấy lắm, vì giọng nói là lạ nhẹ nhàng, và vì bạn là... dân Sài Gòn. Đến lúc vào Sài Gòn học, tôi tìm nhà đến thăm, đi xe hai tiếng đến tận Đức Hòa (Long An) mới gặp, hiểu ra bạn ấy không xạo, vì thời đó mà bảo ở Long An, Đức Hòa thì... ma nào hiểu được.

Kỳ Hòa:

Pháp chiếm thành Gia Định (2.1859) nhà Nguyễn giao cho tướng Nguyễn Tri Phương đắp một đồn lũy quy mô và kiên cố ở làng Hòa Hưng, tức Chí Hòa, để chống cự. Chữ

Khu vực hồ Kỳ Hòa, nhìn ra Việt Nam Quốc Tự, Quận 10.

"Hồ Kỳ Hòa" năm 2024.

"Chí" khó đọc, nên trên bản đồ, Pháp phiên âm thành Kihoa, từ đó đọc trại ra Kỳ Hòa. Đến đây, người Sài Gòn, ai cũng nhớ ra: "Ồ công viên hồ Kỳ Hòa (Quận 10), tôi biết, vì đã đến đó". Đúng là nơi này một thời vang danh, nơi có vòng đu quay khổng lồ và cầu vượt bộ hành đầu tiên cả nước giai đoạn sau 1975.

Nhưng "Kỳ Hòa" bây giờ không còn là công viên, không còn hồ, không còn đu quay, không còn cầu vượt bộ hành đầu tiên mà chỉ có nhà hàng và khách sạn. Thậm chí hỏi nơi này là đâu thì các bạn trẻ cũng không rõ. Mất tên rồi.

Thảo Kiều:

Cầu nối đôi bờ Thảo Cầm Viên, làm lối qua sông, với phía Vườn Bách Thảo được mở rộng phía Thị Nghè. Người Pháp xây cầu không chỉ để du khách bộ hành qua lại, mà còn có ý tạo dáng cho không gian. Thiết kế dáng dấp cầu nhẹ nhàng, đường nét Đông phương, thanh lịch. Nhưng cầu đã bị phá đi để "được an toàn" cho việc nạo vét luồng lạch.

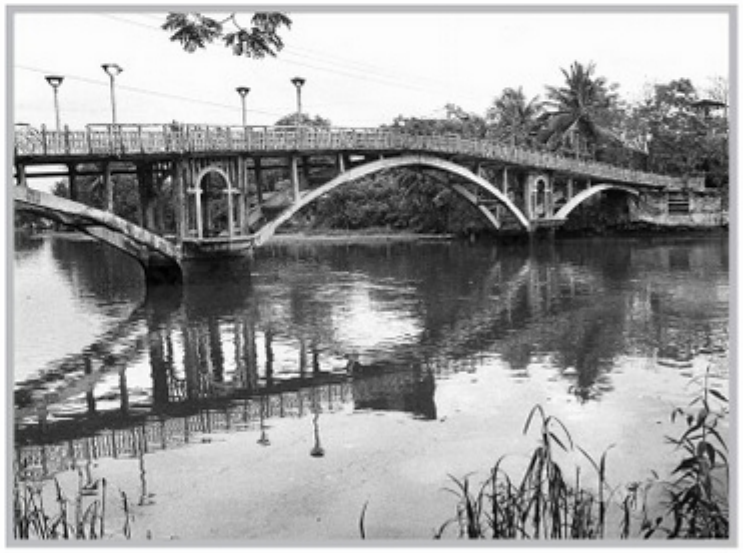

Cầu Thảo Kiều (chụp năm 1989).

Là cây cầu có kiến trúc thanh thoát tuyệt vời, với độ tĩnh không đủ cho thông thuyền, xây dựng năm 1924, nối Thảo Cầm Viên qua đôi bờ sông Thị Nghè (trước 1955, phần đất phía nam Thị Nghè cũng là Vườn Bách Thảo). Nhưng vào năm 2003, đập bỏ vì được cho là không còn sử dụng. Lưu ý là người Pháp xây cầu không chỉ để lưu thông, mà còn tạo cảnh quan ngắm nhìn. Cho đến nay, ngoài cầu Mống bằng thép (xây năm 1893, khánh thành và sử dụng năm 1895), thì hình như Thành phố chưa có cây cầu nào có tính mỹ thuật hơn cầu Thảo Kiều.

Cầu Ba Cẳng:

Nằm trên kênh Hàng Bàng, có lối dẫn đến ba ngả đường (Trịnh Hoài Đức, Kim Biên, Bãi Sậy) nằm sau lưng chợ Kim Biên. Còn có tên khác là cầu Cao Cẳng, nhìn theo dáng thiết kế. Thời Pháp, ở gần đó có cây cầu mang tên cầu Palikao (Bát Lý Kiều, địa danh một cây cầu xảy ra trận chiến, quân Anh – Pháp đánh bại nhà Thanh (Trung Quốc)).

Đi sâu về lịch sử khẩn hoang, tiền thân cây cầu này trước khi người Pháp xây cầu Ba Cẳng, chính là cây cầu Khâm Sai vang bóng, do một quan Khâm sứ triều Nguyễn tự bỏ tiền ra xây cất cho dân qua lại:

"Cầu Khâm Sai hai cây cột vắp

Đã dặn rằng, chớ đắp bờ ngang".

Ba Cẳng thuộc loại cầu "độc nhất vô nhị", thiết kế theo địa hình sông rạch vùng Chợ Lớn, nên không... đụng hàng với bất kỳ cây cầu nào khác, vì vậy một thời ở miền Nam có "dân chơi cầu Ba Cẳng" còn ở Đà Nẵng, miền Trung có "dân chơi cầu Bà Rén" để ám chỉ những "người chơi trội". Sau năm 1990, và sau khi lấp kênh Hàng Bàng, không còn tồn tại cây cầu, địa danh này cũng mất hút.

Cầu Ba Cẳng, năm 1973 và năm 2024.

Kênh Hàng Bàng đang đào.

Công xưởng Ba Son:

Là Thủy xưởng, hình thành từ những năm 1790, dưới thời chúa Nguyễn Ánh, nơi đã từng chế tạo tàu đồng đầu tiên theo kiểu Tây phương. Thời Pháp, để nâng cấp công xưởng hải quân, có thêm ụ tàu nhỏ và đốc tàu mang tên Arsenal de Saigon, đầu thập niên 1920 đã xuất xưởng tàu có trọng tải hơn 3.500 tấn. Thời Cộng hòa, vẫn tiếp tục là Hải quân Công xưởng. Sau năm 1975, trở thành Tổng Công ty Ba Son thuộc Bộ Quốc phòng. Năm 1993, được công nhận là Di tích Lịch sử Quốc gia. Nhưng kể từ năm 2015, Ba Son không còn tồn tại.

Từ đây, nếu bạn trẻ nào có hỏi, tôi có thể nói "Nước ta, từng có một thủy xưởng đóng tàu đồng cổ xưa, từ thời chúa Nguyễn, sống thọ trên 230 năm".

Thời vua Gia Long và Minh Mạng, ngành đóng tàu thuyền của nước ta đạt những bước tiến vượt bậc, đóng được nhiều tàu thuyền hiện đại quy mô lớn, trong đó có không ít tàu được đóng tại thủy xưởng Ba Son. Trong hình là Đa sách thuyền được khắc trên Cửu đỉnh, một trong những thuyền loại lớn, dùng để bảo vệ vùng biển đảo của Tổ quốc.

"Thủy xưởng Ba Son" nay trở thành khu biệt thự và tòa tháp căn hộ cao cấp (2019).

Nancy:

Phía bến sông, bên ngã tư đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Văn Cừ, ngay giữa ranh Quận 5 và Quận 1 (quận Nhì ngày xưa) có một ngôi chợ nhỏ nhưng mang tên... Tây, cùng với tên đường Nancy thời Pháp. Trước 1975 là đường Cộng Hòa, nay là đường Nguyễn Văn Cừ. Chợ giải thể năm 2008 để xây cầu Nguyễn Văn Cừ nối qua Quận 4 và Quận 8. Nancy không phải tên của ông quan Tây nào cả, mà là tên một thị trấn nên thơ, thuộc vùng Grand Est nước Pháp. Tôi nghĩ nếu một quán cà phê hay nhà hàng món Tây nào đó, bây giờ mở ra ở chỗ này mà làm ăn uy tín, thế nào cũng gây được tò mò của nhiều du khách Âu châu, kể cả những người tò mò trong nước. Nên nhớ, "Nancy là địa phận" có ranh giới gắn với nhiều địa danh nổi tiếng: Đầu tiên là ranh giới giữa Sài Gòn và Chợ Lớn, giữa Cầu Kho và Chợ Quán, giữa bến Chương Dương và bến Hàm Tử, giữa "ăn Quận 5 và chơi Quận 1"...

Khu vực này trước đây là chợ Nancy.

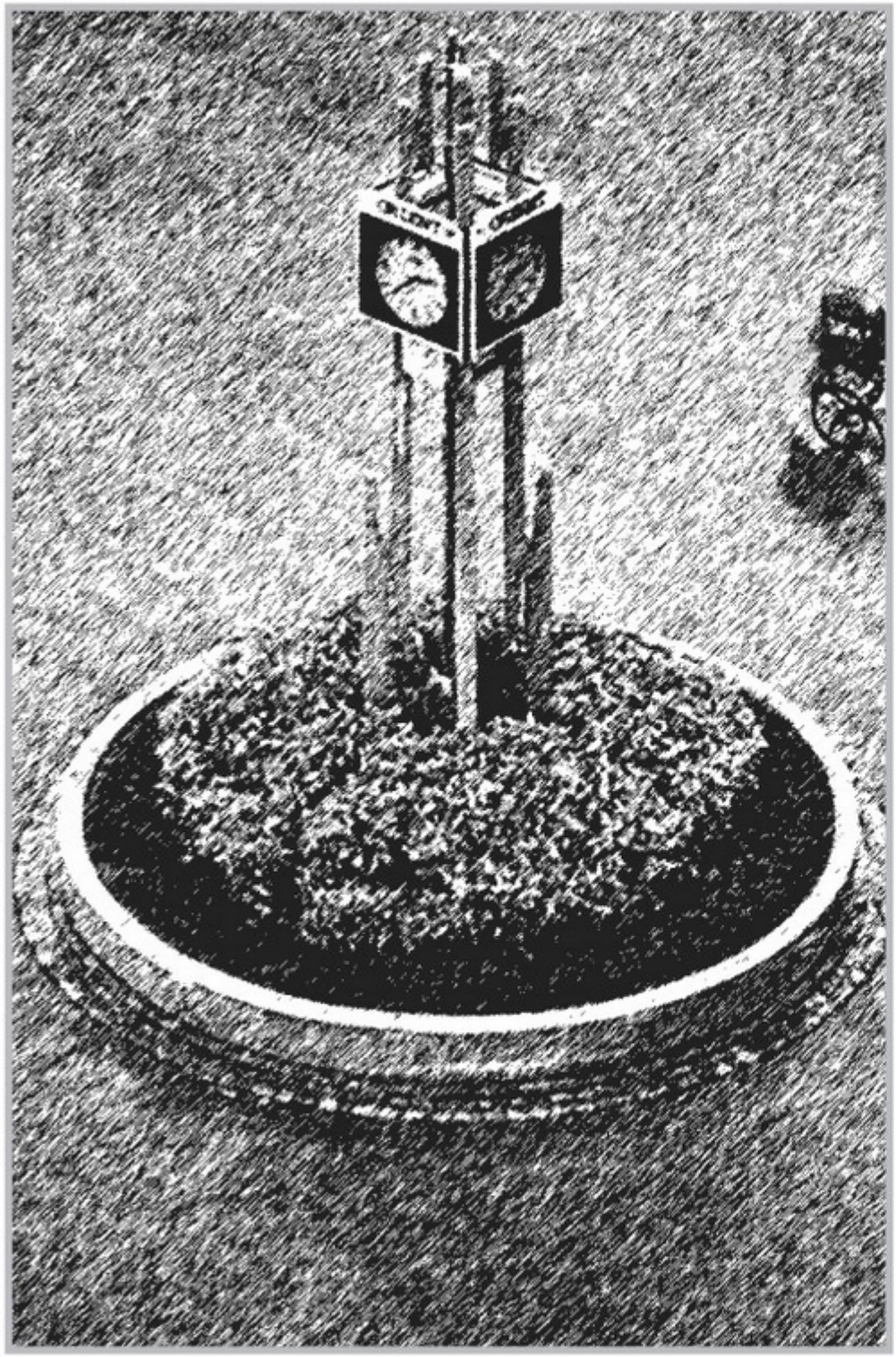

Tháp đồng hồ Nguyễn Huệ, và tòa khách sạn Palace, 1967, một thời được xem là cột mốc điểm hẹn của trung tâm Sài Gòn.

"Hẹn nhau ở Tháp đồng hồ, nhé!". Tháp đồng hồ bốn mặt lúc đầu được Nhật Bản thiết kế tặng cho Sài Gòn năm 1964. Giữa thập niên 2000, được thay mới đồng hồ sản xuất trong nước. Khi đường Nguyễn Huệ trở thành Phố đi bộ vào năm 2015 thì tháp này bỏ đi. Ngày nay tuy không còn, nhưng "Hẹn nhau... ở Tháp đồng hồ" thì dân Sài Gòn ai cũng hiểu. Hiện diện qua hơn nửa thế kỷ, vô tình nó đã trở thành... địa danh. Tôi nghĩ Phố đi bộ hiện nay, nên thiết kế lại một tháp đồng hồ tạo dáng mỹ thuật, vừa tạo cảnh quan, vừa tôn vinh "thì giờ là vàng bạc", vừa thừa kế ký ức cái tên Tháp đồng hồ Nguyễn Huệ. Nhớ rằng vị trí này từng là nơi đặt máy chém đầu tiên của Pháp tại Đông Dương, để chém đầu nghĩa binh chống Pháp.

• Tên tuổi đường phố.

Trước 1865, ở nước ta chưa có bảng tên đường. Bến Nghé thời chúa Nguyễn đã có bốn mươi thôn xóm. Thời đó chỉ có xe bò, cỡi ngựa, đi võng, đi cộ. Phần lớn đi lại bằng ghe thuyền trên sông rạch chằng chịt Sài Gòn. Sang thời Pháp mới có xe ngựa, xe kéo. Khi Pháp mới chiếm đóng, đường ở Sài Gòn đặt tên theo số, về sau đặt tên Tây và tên địa danh, như Chợ Quán, Cây Mai, Đồn Đất...

Thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, các tên Tây đều bãi bỏ, chỉ giữ lại tên các danh sĩ (Yersin, Pasteur, Calmette, Alexandre de Rhodes). Trước 1975, Sài Gòn có nhiều tên đường bị sai, do nhiều nguyên nhân, do dư âm "kỵ húy" (như làng Tân Cảnh thành Tân Kiểng, Cầu Hoa thành Cầu Bông. Cũng có do nhầm lẫn, do bảng đường làm sai hay thiếu dấu... Ví dụ: Sương Nguyệt Anh thành Sương Nguyệt Ánh, Trương Quốc Dụng thành Trương Quốc Dung).

Từ 1975 đến nay, Thành phố đã có ba lần thay tên đổi đường, và cũng đã chỉnh lại một số con đường sai tên trước 1975.

Địa danh Đồn Đất, còn dấu tích cái đồi đất cuối cùng chưa bê tông này, chụp năm 2015.

Việc thay đổi tên đường, tôi thấy cần quan tâm đến những vấn đề này:

Thứ nhất, Cần lưu giữ lại những địa danh lịch sử đã có: Ví dụ đường Đồn Đất bị bỏ đi, đã đổi thành Thái Văn Lung. Nếu vẫn giữ được những tên địa danh như chợ Xóm Củi, phường Bến Nghé, cầu Thị Nghè như đã có thì rất thú vị, góp phần làm giàu lịch sử miền đất. Thậm chí, những cái tên như: Ngã 5 Chuồng Chó, ngó về Ngã 3 Chú Ía, nghe thật thấm thía bình dân, thêm bâng khuâng tò mò. Rồi kể về Xóm Thuốc, Cát Lái, Vườn Lài, chùa Cây Mai, nghe lai rai dài dài tới... Bến Nghé.

Những năm trước, đi trên đường Chu Mạnh Trinh, phía sau tòa nhà 33 tầng, có một khu đất cao, cây cối um tùm, nhưng khi leo lên dốc, thấy có hai căn

biệt thự rất xưa và cũ kỹ. Đó là vết tích cuối cùng của: Vùng Đồn Đất, xuất phát từ đồn lũy canh gác trên gò đất cao dưới thời chúa Nguyễn Phúc Ánh. Đồn Đất có nhiệm vụ cảnh báo tàu bè từ hướng biển Cần Giờ vào sông Sài Gòn, và cảnh giác cho Thành Gia Định. Grall, là bệnh viện đầu tiên (1862) của Sài Gòn, trước 1975 được gọi bằng cái tên dễ mến: Nhà thương Đồn Đất, nay là Bệnh viện Nhi Đồng 2. Đối diện bệnh viện, trước 1975 là con đường mang tên Đồn Đất, đến năm 1995 đổi tên thành đường Thái Văn Lung.

Thứ hai, Những con đường năm xưa, mang tên nhiều nhân vật lịch sử, đã bỏ đi hay đã đổi tên như: Đường Nguyễn Hoàng ở Quận 5 (nay là Trần Phú), Phan Đình Phùng ở Quận 1, 3 (nay là Nguyễn Đình Chiểu), Trương Minh Giảng, Quận 3 (nay là Lê Văn Sỹ và Trần Quốc Thảo), hay tên đường Hồng Thập Tự... Không có Chúa Tiên – Nguyễn Hoàng, thì có lẽ chưa chắc có được Gia Định – Sài Gòn ngày nay. Phan Đình Phùng từ quan, mười năm lặn lội núi rừng kháng Pháp, cụ là linh hồn Cần Vương. Còn Trương Minh Giảng là vị tướng văn võ song toàn, nhiều lần dẹp loạn Chân Lạp, Xiêm La, chủ trì việc biên soạn bộ *Đại Nam thực lục Chánh biên*. Mộ cụ hiện còn trên đất Hạnh Thông Tây. Quận Gò Vấp trước đây cũng có tên đường Trương Minh Giảng, nhưng nay cũng đã thay đổi mất tên (thành đường Lê Đức Thọ và Lê Thị Hồng).

Gần đây, Thành phố cho phục hồi lại tên cũ đường Lê Văn Duyệt từ cầu Bông qua Lăng Ông Bà Chiểu, nhiều người hoan nghênh. "Đủ chuẩn" thì đâu cần chỉnh. Trước đó, tên đường Pasteur, Alexandre de Rhodes cũng từng bị thay đổi, nhưng dư luận không đồng tình, nên sau đó cũng đã được phục hồi. Qua đó, chúng ta thấy cần có một tầm nhìn xuyên suốt, và thật khách quan trong việc đặt tên đường phố. Hạn chế thay đổi gây ra nhiều lãng phí và bất tiện cho người dân và du khách.

Khi tôi đang ngồi viết những dòng này, thì Thành phố cũng đang trong giai đoạn nhập ghép một số phường, xã. Vì vậy, một số địa phương sẽ đổi tên mới. Tôi nghĩ, hãy cố gắng giữ lại tên địa danh, địa phương (nếu có) vào tên đơn vị mới, để thế hệ tiếp nối còn nhớ đến nguồn gốc địa bàn. Tình yêu Tổ quốc bắt nguồn từ tình yêu gia đình, phường xã. Việc đổi tên nên được tham khảo và đồng thuận của nhân dân địa phương. Ví dụ địa bàn Quận 8, sau khi sáp nhập, dự kiến sẽ có tên phường Rạch Ông. Ngày xưa, nơi đây có hai con rạch, mang tên: Rạch Ong Bé và rạch Ong Lớn, chảy ngang qua cây cầu Mật, đường Phạm Thế Hiển, Phường 14, vậy sẵn dịp đổi tên, nên dùng đúng tên là phường Rạch Ong, thay vì Rạch Ông, sai nên sửa sớm, sau này đỡ chết tên.

8. TRĂM NĂM DÁNG CŨ.

• Nhớ Tản Đà ở Xóm Gà, ra ngắm Lăng Ông.

"Thời gian chảy, đá mòn, sông núi lở". Đó là quy luật tự nhiên, mà cũng là cảm nhận riêng của Chế Lan Viên. Còn Tản Đà thì khẳng định: "Dẫu rằng sông cạn đá mòn/ Còn non còn nước hãy còn thề xưa". Bác Tản thề gì, tôi không biết, nhưng tôi đoán chừng... "Trăm năm còn độ bấy nhiêu thôi/ Ngoài cuộc trăm năm tớ dặn đời...". Dặn đời điều gì nữa? Tôi cũng... không biết luôn. Chỉ biết, giữa thập niên 1930, thi sĩ Tản Đà có vào sống ở Xóm Gà, làng Bình Hòa (nay là ngã tư bồn nước Lê Quang Định – Nguyễn Văn Đậu, Gò Vấp) một thời gian, khi ông vào Nam Kỳ làm việc cho báo *Đông Pháp*. Một lần đã đến ngày in báo, mà chưa thấy bài đặt hàng của Tản Đà gởi đến, nên chủ báo Diệp Văn Kỳ phải cho người đi tìm ông gấp. Gần hai giờ thăm hỏi lùng sục, bất ngờ gặp ông thẫn thờ như đang làm thơ ở Lăng Ông, cạnh chợ Bà Chiểu. Hỏi xin bài báo gấp cho kỳ này, Tản Đà thản nhiên bảo "Thì tớ đang cảm tác di sản trăm năm đây mà...".

Nhớ về chuyện này, tôi thử soạn xem một số di sản Sài Gòn "thuộc tầm cỡ đó" còn lại đến nay, để xem còn có những chỗ nào...

Lăng Ông, ở Bà Chiểu (chụp năm 1997).

Là tên gọi phổ biến. Tên chính thức ghi ở cổng tam quan là Thượng Công miếu, xây năm 1848. Lăng thờ Lê Văn Duyệt (1764-1832), Tổng trấn thành Gia Định, vị khai quốc công thần được nhiều người miền Nam mến phục. Ngoài ra, lăng còn thờ phu nhân của Tả quân, và cụ Phan Thanh Giản. Cổng tam quan được sinh viên Trường Mỹ thuật Gia Định thiết kế năm 1949 (cùng với hàng rào hoa văn cổ điển phía ngoài, hàng rào này địa phương đập bỏ năm 1977, nhưng lại được Thành phố cho phục chế lại năm 2020). Trước 1975, cổng tam quan Lăng Ông từng được chọn là một trong ba biểu tượng của Sài Gòn - Gia Định. Trước năm 1995, nhà văn Sơn Nam là thành viên trong Ban quý tế Lăng Ông xuyên suốt hai mươi năm.

Lăng Ông Bà Chiểu đã được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hóa Quốc gia từ năm 1989. Ngày 7 tháng Giêng âm lịch hằng năm là lễ Khai hạ - Cầu an tại đây.

• Nhà Rồng, trông vẫn bề thế.

Bến Nhà Rồng (chụp năm 1989).

Xây năm 1863, kiến trúc này đến nay đã trên 160 năm. Được xem là tòa nhà lâu đời nhất thời Pháp ở Sài Gòn, còn giữ được dáng dấp khá nguyên vẹn cho đến thời điểm này. Ban đầu là nơi làm việc của Công ty Vận tải biển MM (Messageriess Maritimes), trên nóc nhà có hình vương miện mỏ neo - đầu ngựa, là hai phương tiện vận tải dưới nước và trên bờ vào thời đó. Năm 1911, từ Bến Nhà Rồng (có ý kiến cho rằng tại bến Cảng Sài Gòn), người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã theo con tàu Amiral Latouche Tréville ra đi tìm đường giải phóng đất nước.

Trùng tu năm 1955, thay vào mái nóc hình hai con rồng. Ngày trước, dân Sài Gòn gọi là Nhà Rồng theo hình trên nóc, nhưng hình như cũng có ý nhắc đến Gia Long. Cột cờ Thủ Ngữ đối diện sông, xây năm 1865, thêm phần đế cao năm 1900, để báo hiệu cho tàu bè từ biển Cần Giờ vào bến cảng. Năm 2016, được xếp hạng Di tích cấp Thành phố, năm 2021 hoàn chỉnh di tích sau trùng tu. Kiến trúc này vừa trải qua một thế kỷ rưỡi.

Bến Nhà Rồng sau trùng tu.

• Tòa án... xóm Vườn Mít.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (chụp năm 2015).

Thời Pháp là Tòa đại hình Sài Gòn, xây dựng năm 1885, là một kiến trúc Đông – Tây hài hòa, còn giữ được nguyên vẹn công năng cho đến nay. Tòa nhà này là một điển hình quý qua các giai đoạn sử dụng, và nhất là được quan tâm đúng mức trong việc bảo tồn di sản kiến trúc của TP.HCM. Đã được cơ quan chủ quản chuẩn bị hồ sơ chu đáo từ năm 2002, đến năm 2006 thì được Thành phố phê duyệt, lại thêm được công nhận Di tích Lịch sử Quốc gia năm 2012, đã tạo động lực tốt cho việc trùng tu.

Ngày xưa, bên cạnh tòa án là nhà tù khét tiếng Nam Kỳ: Khám lớn Sài Gòn. Năm 1957 bị phá bỏ, làm Trường Đại học Văn khoa, rồi trở thành thư viện cho đến nay. Quanh khu vực này, còn có dinh Phó Soái, còn gọi là dinh Gia Long, nay là Bảo tàng Thành phố. Toàn bộ khu vực này ngày xưa nằm bên cạnh cửa thành Quy, có tên là xóm Vườn Mít, chuyên trồng loại mít chỉ lấy hạt nấu chín xay thành bột, bán cho binh lính trong thành ăn chơi vào đêm.

• Nhà dây thép đẹp nổi tiếng.

Bưu Điện Thành phố Hồ Chí Minh (chụp năm 2018).

Năm 1891, Bưu Điện trung tâm này mới được xây xong. Nhưng từ năm 1864, những lá thư đầu tiên có dán tem "con cò" từ Sài Gòn, đã theo tàu thủy vận chuyển đi nhiều nước, từ nhà bưu điện ban đầu nằm bên bờ kinh chợ Vải (Nguyễn Huệ nay). Thời Pháp, bưu điện được người dân quen gọi là Nhà dây thép (Bureau des Postes et Télégraphes).

Ngày 7.6.2023, Tạp chí Kiến trúc *Architectural Diges* của Mỹ đã xếp hạng Bưu Điện Sài Gòn ở vị trí thứ hai, trên 11 bưu điện đẹp nhất thế giới. Tiêu chuẩn xếp hạng, không những đẹp về thiết kế, công năng, nhưng còn phải mang tính thân thiện với mọi khách hàng. Đây là niềm hân hạnh cho Thành phố, bởi tòa kiến trúc này đã được xây dựng cách đây trên 130 năm, thời xe hơi và máy bay chưa ra đời. Hiện nay, đây là nơi thu hút du khách nước ngoài tham quan đông nhất khi đến Thành phố (do một phần vì không phải mua vé). Ai rồi cũng về cát bụi, tôi nghĩ các vị lãnh đạo một thành phố, tùy theo sở kiến và khả năng của mình, cố gắng để lại cho đời một công trình vật thể hay phi vật thể đầy tâm huyết, để có thể góp phần làm giàu đẹp cho văn hóa đất nước.

- **Tòa Đô Sảnh bảnh nhất nước.**

Tòa nhà Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đỉnh thông gió Dinh Thượng thơ.

Là "đầu não", cho nên ngay từ ban đầu, Hotel de ville, đã thể hiện tính đẳng cấp của nó: Từ vị trí tọa lạc là trung tâm tiện lợi nhất, đến bề thế quy mô xây dựng, mô hình kiến trúc uy nguy, đặc tính thể hiện quyền lực... cả đến thời gian xây dựng cũng quá "khủng", kéo dài đến 11 năm (1898-1909).

Thời Pháp, người dân gọi là Dinh Xã Tây, Tòa Đô Sảnh, thời Cộng hòa là Tòa Đô Chánh. Hiện nay, là Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, và đã trở thành Di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia vào năm 2020, lần đầu tiên cho người dân đến tham quan năm 2023.

Hông sau kiến trúc Ủy ban, có ngôi nhà cổ, xây sớm thứ nhì ở Sài Gòn, năm 1864 (Nhà Rồng xây đầu tiên, năm 1863). Ngày xưa gọi là dinh Thượng thơ (Bộ Nội vụ). Năm 1946, trở thành Dinh Thủ hiến Nam Việt, sau năm 1955 là Bộ Kinh tế và thời gian gần đây là cơ quan Sở Thông tin - Truyền thông và Sở Công thương. Mấy năm trước, di tích này trở nên "sóng gió", khi Thành phố dự định xây dựng trung tâm hành chánh phía sau tòa nhà Ủy ban. Phương án ban đầu, năm 2015, là giữ lại và dịch chuyển Dinh Thượng thơ vào giữa trung tâm, thẳng trục tòa Ủy ban. Nhưng năm 2018 lại chọn phương án xây cao 6 tầng nổi và 4 tầng hầm, đập bỏ dinh "vì không nằm trong danh sách bảo tồn". Do dư luận và nhiều kiến nghị không đồng tình, nên cuối năm 2019, Thành phố đã có quyết định mới: Nhất trí bảo tồn dinh thự 150 tuổi này!

Ảnh trên là cái "chóp mái Dinh Thượng thơ. Đối lưu không khí", một thành phần nhỏ, nhưng đặc sắc, do nằm ở tầng trên, nên nhiều người không nhìn thấy giá trị... đỉnh cao của nó. "Ngó lên Thượng thơ lầu cao gió rít. Ngó về Bến Thành đông nghịt khách buôn...".

• Gia Định thành xưa, nay đâu tá...

"Chứng tích thành Gia Định" (chụp năm 2016).

Hai dãy nhà kiến trúc nhẹ nhàng, thanh lịch này, giữa thế kỷ 19 trở về trước thuộc địa bàn thành Gia Định.

Sau khi đánh vào Đà Nẵng nhưng bị quân dân kháng cự mãnh liệt, không tiến đến được Kinh đô Huế, Pháp đổi chiến thuật, đưa quân vào Sài Gòn qua cửa Cần Giờ theo sông Lòng Tàu, vào sông Sài Gòn. Tàu chiến liên quân Pháp – Tây Ban Nha men theo sông Thị Nghè, nã đại pháo vào thành Gia Định. Ngày 17 tháng 2 năm 1959, thành Gia Định thất thủ (tức thành Phụng, không phải thành Quy lớn hơn trước đó).

Sau khi chiếm xong Nam Kỳ, tại vị trí này (nay là góc đường Lê Duẩn – Đinh Tiên Hoàng) năm 1873 kiến trúc sư Pháp thiết kế hai tòa nhà có cấu trúc "giải nhiệt" để chống nóng với hệ thống bao lam tứ bề lấy từ vật liệu của thành cũ, làm căn cứ quân sự. Sau cùng, đóng tại đây là Trung đoàn Bộ binh 11, nên dân Sài Gòn gọi là trại Ông Dèm (onzième: thứ 11).

Năm 1945, nơi đây trở thành... trại giam lính Pháp sau khi quân Nhật thắng Pháp, chiếm Sài Gòn.

Năm 1954, thành Ông Dèm vào tay chính thể Việt Nam Cộng hòa. Trở thành nơi trú đóng của Tiểu đoàn phòng vệ Phủ Tổng thống và gọi tên là thành Cộng Hòa. Sau khi

Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tòa thành này được giao về Bộ Quốc gia Giáo dục, lập nên Khu Đại học đầu tiên, với các trường: Nông lâm súc, Dược khoa, Văn khoa. Chính giữa hai tòa nhà được bỏ rào để khai thông, nối liền đường Đinh Tiên Hoàng với Cường Để (nay là đường Tôn Đức Thắng). Năm 1966, một phần đất được làm Đài truyền hình đầu tiên trong nước, tiếp nối cho đến ngày nay. Phía phần đất đối diện cổng Thảo Cầm Viên trở thành Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh. Phần lớn còn lại là của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, và Khoa dược của Đại học Y Dược.

Ngẫm nghĩ lại chốn đất đai này, tôi chợt nhớ đến lời thơ nhắn nhủ của cụ Nguyễn Công Trứ: "Ngã kim nhật tại tọa chi địa/ Cổ chi nhân tằng tiên ngã tọa chi/ Ngàn muôn năm âu cũng thế ni"... Đại ý: "Chỗ đất ta ngồi đây, xưa đã có người...". Thế đó, đất đai là Tổ quốc, là của bao thế hệ. Ông bà xưa có bảo: "Nghèo đến nỗi cạp đất mà ăn". Nhưng bây giờ, nghèo thì đâu có đất mà... cạp. Vậy nên, dầu nghèo đến đâu cũng không thể mất đất, mất Quê hương.

• Bến Thành tân thị, mộng mị tuyệt vời.

Chợ Bến Thành.
Và một phần quanh quanh chợ Bến Thành, vào năm COVID (2021).

Phần quanh quanh của ảnh này, là phố "shophouse" ra đời đầu tiên ở Sài Gòn giữa thập niên 1910, nay nằm trên đường Nguyễn An Ninh, cửa Tây chợ Bến Thành. Từ đầu thập niên 2010 cho đến nay, đường này trở thành "phố Mã Lai" chuyên bán thức ăn và trang phục Hồi giáo. Tất cả du khách Mã Lai đến Sài Gòn, đều có ghé đến đường này. Sự ra đời lạ lùng này, được khơi dậy từ một phụ nữ Chăm gốc An Giang, bà Basiroh, năm nay đã tuổi 70.

Ngó lên Bến Thành nam thanh nữ tú
Ngó về chợ Cũ có đủ thứ chim
Trách ai non dạ kiêm tiền
Đem lời huyền hoặc đổi niềm tóc tơ.

(Ca dao)

Đây là chợ Bến Thành mới, rộn ràng tân thị năm 1914, đón mấy trăm ngàn khách thăm từ cả nước, diễn ra ba ngày với diễn tuồng, đấu võ múa rồng múa lân, có sân đấu cọp! Năm nay vừa tròn 110 tuổi. Chợ Cũ, là một phần nơi buôn bán khi chưa di dời, trong đó có khu vực bán chim, chó, chồn, cheo... cho đến đầu thời mở cửa. Trước năm 1859, khi Pháp chưa chiếm Sài Gòn, thì chợ Bến Thành nằm dọc theo cột cờ Thủ Ngữ. Rồi dời vào vị trí nay là Kho bạc trên đường Nguyễn Huệ. Còn vị trí chợ Bến Thành hiện nay, xưa là vùng ao đầm, nước tụ lại từ rạch Cầu Sấu (đường Hàm Nghi) rồi chảy ra rạch Bến Nghé, dòng chảy này, khi lấp đi thành con đường có tên Boresse (nay là Yersin), nên đầm nước cũng có tên đầm Boresse. Quanh đầm, thuở ấy là những căn nhà tranh tạm bợ của những thành phần giang hồ tứ phương, ăn sương, nằm đường, ngủ chợ. Tối tối về đây nương tựa tạm bợ. Lạ một chuyện, là tìm xem hình ảnh tư liệu trên trăm năm trước được người Pháp lưu lại, tôi thấy có cả người Lào và một số cô gái người Nhật cũng từng sống ở khu vực này!

Vậy mới hay, từ thuở xa xưa, Sài Gòn đã từng là vùng đất cưu mang, của nhiều kẻ lỡ đàng lạc chốn. Trước và sau khi chợ xây dựng, chú Hỏa (Hui Bon Hoa) đã bỏ tiền mua gần hết đất quanh chợ, sau đó cất nhà cho thuê. Dãy nhà xưa, đầu đường Nguyễn An Ninh trong ảnh cũng nằm trong số đó, đặc biệt là hai dãy lầu phố liên hoàn, dọc theo mặt tiền đường Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều là của chú Hỏa. Lô đất đẹp nhất trước chợ, chú Hỏa xây tặng cái bệnh viện to đùng làm nhà thương thí, nay là trung tâm cấp cứu Sài Gòn.

• Kỹ thuật Cao Thắng, may mắn thềm xưa.

Là trường chuyên về kỹ nghệ đầu tiên ở nước ta. Khi mới thành lập, 1906, có tên là Trường Cơ khí Á châu. Còn tên dân gian là trường Bá Nghệ, hay trường Bách Nghệ Sài Gòn. Năm 1942, trường bị quân Nhật chiếm đóng, phải tạm dời vào Ba Son công xưởng cho đến khi Nhật bại trận rút binh, 1946.

Khu đất này, hồi đầu thế kỷ 19, khi chưa có đường Charner (Nguyễn Huệ nay) là ga xe lửa Sài Gòn – Chợ Lớn. Từ khi thành lập cho đến nay, đã trải qua khoảng 20 đời hiệu trưởng, vừa người Pháp lẫn người Việt, tất cả đều đã tốt nghiệp kỹ sư. Hai hiệu trưởng đầu tiên và thứ hai là kỹ sư, đại úy Hải quân. Con đường ngang qua ngôi trường này, thời Pháp là con đường hiếm hoi mang tên Việt: Đường Đỗ Hữu Vị, phi công Việt Nam đầu tiên, người đã từng lái máy bay chiến đấu trong Thế chiến thứ I (tại Paris cũng có quảng trường đặt tên: Palace Đỗ Hữu Vị, 1883–1916).

Mảng tường xưa, là vết tích cuối cùng của ga Sài Gòn khi trường Cao Thắng đang xây mới, năm 2013.

Năm 1956, Bộ Giáo dục đổi tên thành Trường Kỹ thuật Cao Thắng. Cao Thắng có lẽ là "kỹ sư nông dân" Việt Nam đầu tiên, đi theo phong trào Cần Vương, cùng Phan Đình Phùng chống Pháp. Ông đã hướng dẫn thợ rèn chế tạo thành công mấy trăm khẩu súng, góp phần kéo dài cuộc kháng chiến, khiến quân giặc điêu đứng. Pháp phải tìm cách và kiên trì mai phục, mới bắn chết được Cao Thắng ở núi rừng Hà Tĩnh vào năm 1893, khi ông chỉ mới 29 tuổi, làm cho cuộc kháng chiến đã kéo dài gần chục năm, dần bị suy yếu và tan rã hai năm sau đó.

Trường Kỹ thuật Cao Thắng (2014) lúc vừa xây xong trường mới. Có mới nhưng không nới cũ.

Nhiều thế hệ học sinh ở đây, sau này đã trở thành những người nổi tiếng: Nguyễn Tất Thành, Tôn Đức Thắng, Võ Tòng Xuân...

Giữa thập niên 2000, trường Cao Thắng bắt đầu những đợt xây dựng lầu ốc mới. Nhiều lần tôi thấp thỏm đi ngang, dòm ngó kiến trúc chánh diện xưa, xây dựng từ thuở lập trường, còn mất ra sao. Cuối cùng, vào năm 2014, khi những dãy lầu cuối cùng vừa xây xong, thì dấu xưa gần 120 năm vẫn còn.

Cảm ơn những vị có trách nhiệm đã ý thức trong việc lưu giữ ký ức trường xưa nghĩa cũ.

• Nguyễn Bỉnh Khiêm: Tìm đường vắng vẻ.

Trỏ về đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, tìm ngôi trường cũ, 2022.

Đường này đã có từ thời Gia Long, nằm ở phía Nam thành Gia Định. Sau khi chiếm, Pháp đặt tên Rue de Tay Ninh, sau đó là Rousseau, rồi Docteur Angier. Sau năm 1955 đến nay là Nguyễn Bỉnh Khiêm. Là con đường "lãng mạn như hai nhà triết học Tây phương và Đông phương" đã được đặt tên. Lãng mạn vì con đường cây cao bóng cả, thong thả ngang qua chốn không nhà. Bên kia là Thảo Cầm Viên cây xanh, vượn hú, thú kêu. Bên này có hai ngôi trường trung học, một dành cho nam sinh là Võ Trường Toản, một dành cho nữ sinh là Trưng Vương. Giữa đường có hai trường, mà đầu đường cũng là trường học: Trường mầm non, rồi cuối đường cũng lại gặp trường, Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm. Còn phía đường gần đấy là đồn binh lính gác (thành Cộng hòa, nay là Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh). Phải chăng vì cộng hưởng khung cảnh "Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ/ Người khôn người đến chốn lao xao" mà người ta đã "xin" Nguyễn Bỉnh Khiêm, tác giả bài thơ để đặt tên cho con đường này? Thương thương những thế hệ học trò, mãi còn ký ức thơm tho về ngôi trường cũ.

Hai con đường vắng lặng nhất Sài Gòn, không cửa, không nhà dân ở, một là đường "Công Chúa Huyền Trân, bâng khuâng xứ Chàm", hai là đường "Nguyễn Bỉnh Khiêm, tìm nơi vắng vẻ". Người đặt tên đường, hẳn phải am tường và yêu mến lịch sử, thì mới phân xử được vậy. Mong cho việc đặt tên đường sá, công trình công cộng có chiều sâu như thế.

• Xưa kia 5 ngọn, bây giờ lẻ loi.

Vào cái thuở mà Mỹ Tho đại phố của miền Lục Tỉnh, đèn đường còn ngọn tỏ ngọn lu, thì phố xá ở đây đã rực rỡ như kinh đô ánh sáng: Cái trụ điện cô đơn này, đã từng vang bóng một thời, bởi nó từng là trụ cột của Đèn 5 ngọn, linh hồn cho miền trời Chợ Lớn hồi đầu thế kỷ 20. Trụ đèn này oai phong lắm, bởi cái khu vực to lớn này được gọi theo tên nó: Ngã tư Đèn 5 ngọn. Rong chơi Chợ Lớn mà không biết đèn 5 ngọn, thì đâu còn đáng giá. Chỗ này cũng là nơi từng làm bối cảnh cho bộ phim "Bụi đời Chợ Lớn".

Khu vực Trịnh Hoài Đức, Phùng Hưng nay chuyên bán buôn vật dụng sắt thép: Cờ-lê, mỏ-lết, búa, kềm, dây kẽm, bay, chà, đục. Dĩ nhiên là có... bán dùi. Bùi Giáng thi sĩ từng lấy bút danh Bán Dùi, nói lái đùa chơi. Vậy nếu thấy ông có đến đây, thì hiểu là để ngoạn cảnh thi ca đèn 5 ngọn, chứ ông không có buôn bán sắt thép gì đâu nhé.

"Sài Gòn Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn" (Bùi Giáng).

"Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ.
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu".

• Ở quận Ba là... "cha thiên hạ"

"Ăn quận Năm. Nằm quận Ba. La cà quận Một. Trấn lột quận Tư". Đó là câu khái quát về địa bàn trước 1975, mà người Sài Gòn nào cũng nhớ. Bây giờ thì đã có phần khác.

Nhiều món ăn người Hoa nấu nướng cầu kỳ. Nên ai có bạc tiền rủng rỉnh thì vào Quận 5 ăn uống. Còn ở, sao lại là Quận 3? Chỉ nhìn vào ảnh chụp này, phần nào có thể hiểu. Sài Gòn đất chật người chen, mà đây toàn là biệt thự ngói đỏ, khu nhà gần như nguyên thủy này, đã có từ trước 1975.

Cuối năm 2013, khánh thành trụ sở Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật TP.HCM, cao 7 tầng, tại 81 Trần Quốc Thảo, khu vực "lòng chảo nhà biệt thự" ở Quận 3. Được cơ hội này, tôi liền tót lên tầng thượng, chĩa ống kính xuống, vì chung quanh đây, chưa cho xây dựng tòa nhà nào cao hơn, mà năm ấy cũng chưa có flycam. Nhìn ảnh, cũng đã có đôi nhà cơi nới, sửa mới, nhưng hầu như các mái ngói đều là đã trải dài trên nửa thế kỷ. Mỗi ngôi nhà ngói ở đây đều có diện tích từ một đến hơn hai trăm mét vuông, quanh nhà là hàng rào riêng biệt, có sân và không gian cho cây xanh. Tôi thầm mừng, dầu đã trải qua một thời bao cấp ngặt nghèo, nhưng Sài Gòn vẫn còn giữ được những khu nhà thanh lịch của nếp sống ngày xưa, thông thoáng như thế này, thật đáng quý, tôi chẳng cần biết đến chủ nhân của những ngôi nhà đó là ai, làm gì. Hạnh phúc của người khác cũng là niềm vui của mình, trừ khi người ta giàu lên do bất chính, tham ô, hay chèn ép dân nghèo.

Một khu biệt thự xưa ở Quận 3, nằm trên đường Tú Xương. (2013)

• Nhà chọc trời theo dòng đời năm tháng.

"Tòa nhà chọc trời Catinat", xây năm 1927.

Thời vua chúa, nhà cửa không được làm cao hơn hoàng thành. Khi Pháp đến, cách nhìn đã đổi thay. Lúc viết sách *Sài Gòn năm xưa*, cụ Vương Hồng Sển gọi dãy nhà nằm ở góc đường Đồng Khởi – Lý Tự Trọng này, là "nhà chọc trời". Với 8 tầng thuở nó ra đời năm 1927 thì cái tên này quá đúng. Nhưng khi sách xuất bản (1960) thì Sài Gòn cũng đã vừa khánh thành khách sạn Caravelle (1959) bên hông Nhà hát lớn, cao 10 tầng, vậy đã cao hơn "nhà chọc trời" rồi (đến năm 1998 mới xây cao lên 24 tầng như hiện nay). Nên bây giờ, mà còn gọi nhà Catinat là tòa chọc trời, thì người ta "cười thúi ruột". Thời gian trôi qua, nhìn lại, có nhiều thứ mau lạc hậu quá. Nhưng đôi lúc cũng phải chấp nhận sống lâu lên lão làng, "kính lão thì mới đắc thọ". Đừng nghĩ thứ gì cũ kỹ thì cũng lạc hậu mà vứt bỏ đi.

Nay Sài Gòn đã có nhà cao 81 tầng, vài năm sau còn cao hơn, nhưng đừng nên hờ hững với "nhà chọc trời năm 1927" này. Đây là ký ức, cái mốc thời gian của đô thị Sài Gòn. Khi đào móng xây dựng tòa nhà nơi đây, người ta phát hiện thấy gạch đá di tích Quy thành (thành Bát Quái), tức thành Gia Định cũ xây năm 1790. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu nhận định: "Gia Định là ngôi thành đồ sộ nhất thời Nguyễn. Gọi là Bát Quái do có 8 cửa ra vào. Còn có tên Quy thành, vì nhìn trên bản đồ giống hình con rùa. Sau này xây thành Phụng 1836, lấy vật liệu từ thành Quy mà làm".

Tầng thượng tòa nhà này đã từng chứng kiến một sự kiện lịch sử: Được phóng viên Hà Lan, Hubert Van Es chụp bức ảnh dòng người di tản cuối cùng lên chiếc trực thăng hạ cánh trên nóc nhà vào trưa 30.4.1975. Nay là nóc số 22 Lý Tự Trọng, Quận 1.

Có những việc làm tuy thật đơn giản nhưng có thể ý nghĩa và hiệu quả, có điều là cấp thẩm quyền đánh giá thế nào và có nghĩ đến hay không: Tại sao những vị trí có dấu ấn thời gian và ký ức như thế này, không đặt một bảng đá dẫn giải về lịch sử và hành

trình ra đời? Vừa thêm một điểm phát hiện cho du khách, vừa là cách làm tăng thêm "giá trị bề dày" cho một đô thị mà tuổi đời thuộc loại trẻ trung. Dẫu với ngày nay thì nó là nhỏ bé so với cái Vincom bên cạnh, nhưng tòa nhà này chỉ ba năm nữa, năm 2027, đã bước vào tuổi trăm, mà công năng sử dụng vẫn còn quá tốt, đáng được nhận một... bằng khen và tôn vinh giá trị hiện diện, tuổi già mà vẫn dẻo dai của nó.

• Ký ức lễ hội.

300 năm, dài với đời người nhưng ngắn ngủi với lịch sử của một vùng đất. Lễ hội hình thành và tồn tại cùng cộng đồng cư dân qua thời gian. Lễ hội ở Sài Gòn - Gia Định còn là truyền thống tiếp nối của những lưu dân từ miền ngoài vào đây khai hoang lập ấp. Như lễ hội Hùng Vương, lễ hội Nghinh Ông, lễ giỗ Trần Hưng Đạo, lễ hội Kỳ yên đình làng (đáng chú ý là các đình làng: Trường Thọ ở Thủ Đức, đình Bình Đông ở Quận 8, đình Phú Nhuận, đình Phú Xuân ở Nhà Bè...) đó là những ngày hội truyền thống. Cũng có những lễ hội ra đời theo thời cuộc hiện đại và sinh hoạt địa phương, như hội Hoa xuân Tao Đàn, lễ hội pháo hoa, lễ hội Đường sách, lễ hội kinh khí cầu...

Người Hoa ở Chợ Lớn cũng góp phần với những lễ hội riêng biệt như: Hội Lân sư rồng, Hội Nguyên tiêu, lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu, lễ Giỗ Tổ nghề kim hoàn.

Có những "lễ" hội mới ra đời: Như lễ hội sông nước, lễ hội Áo dài, lễ hội Đường sách. Bày ra "hội" để dễ bề thu hút, nhưng muốn có tính đặc thù, bản sắc riêng thì phải dựa vào "lễ", với những truyền thống địa phương lâu đời như đua ghe ngo, hát bội, đàn ca tài tử, thậm chí thừa kế lễ hội mới "sáng tạo" gần đây như "Trên bến dưới thuyền" ở Quận 8. Như vậy, theo thời gian, có những lễ hội mới ra đời, nhưng cũng có những lễ hội đã chìm vào ký ức, như: Chọi gà Bà Điểm, đua ngựa Sài Gòn, khai pháo giao thừa, cầu lộc đầu năm...

Những lễ hội mới hình thành sau này, chủ yếu nặng phần hội, ra đời theo phong trào, theo nhu cầu cộng đồng hay có khi chỉ mang tính lợi ích, thương mại, thì việc tồn tại hay phát triển là tùy theo "luật thị trường", nên nếu có mất đi thì cũng bình thường. Nhưng các lễ hội truyền thống thì cần trân quý, vun đắp giữ gìn; Cần ngăn chặn việc thương mại hóa hay biến hóa lễ hội truyền thống, thiêng liêng trở thành mê tín dị đoan với ý đồ tư lợi.

• Nghinh Ông Cần Giờ, giờ cần đến thăm.

Theo các vị bô lão Cần Giờ kể lại thì cách đây trên hai mươi năm, lễ hội Nghinh Ông Cần Giờ lần đầu tiên diễn ra vào năm Quý Sửu 1913.

Lễ hội là tín ngưỡng tôn thờ thủy thần (cá ông - cá voi) của ngư dân, là dịp kết nối con người với thiên nhiên biển cả, cầu cho mưa thuận gió hòa, sóng yên biển lặng. Ngoài nghi thức lễ nghi trọng đại diễn ra tại lăng Ông Thủy Tướng như: Thượng kỳ, cúng bạn cũ lái xưa, cầu an, mừng công, và kết thúc sau cùng là sự kiện vô cùng hào hứng của nhiều thế hệ: Hàng trăm ghe chài hăng hái xuất bến tiến ra biển xa mấy chục cây số. Cúng thần biển, tiễn người thân, nâng ly... cụng cụng, rồi bình yên trở về bến bờ. Lễ hội còn là dịp để ngư dân được nghỉ ngơi, trổ tài giao tiếp, biểu diễn tài năng, góp phần vui chơi cho người miền biển quanh năm cô lập này. Mỗi kỳ lễ hội, là một dịp đua thi với các trò vui và thể thao truyền thống: Biểu diễn cà kheo đi bộ, cà kheo đá bóng, đua thuyền, bơi lội, kéo co, đờn ca tài tử, hát bội...

Hàng năm, lễ hội diễn ra vào 3 ngày cố định, liên tục vào rằm Trung thu (15 đến 17 tháng Tám âm lịch). Lễ hội Nghinh Ông Cần Giờ được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia vào năm 2013, vào thời điểm lễ hội này vừa tròn trăm tuổi.

Sắc phong 1824 của vua Minh Mạng được đặt trên bàn thờ chính điện.

"Làng tôi nghề biển nghề sông/ Những hôm trời lặng cá trong cá ngoài/ Cá thu cho chí cá khoai/ Còn như cá lẹp, cá mai thì nhiều..." - Lời khấn tạ giữa biển khơi của người phụ nữ trong ảnh.

"Vui gì bằng lễ Nghinh Ông/
Đèn hoa pháo nổ ngập sông ánh trời...
Cuộc vui nhiều khách đến chơi/
Giàu nghèo hỉ hả ăn chơi ba ngày".
(Ca dao Nghinh Ông Cần Giờ)

• Hội Xuân Tao Đàn, mơ màng hương sắc.

Nằm giữa bốn tuyến đường lớn của trung tâm Thành phố, đây là công viên hàng đầu của Sài Gòn từ xưa đến nay. Kết quả này, đã trải qua một quá khứ dài lâu: Đầu tiên, trước năm 1832, là vườn Ông Thượng, có lẽ là nơi Thượng công, Tổng trấn Thành Gia Định Lê Văn Duyệt, đến quan sát tập binh định kỳ hàng năm, thưởng ngoạn các vở hát bội và hát bộ, xem chọi gà giải trí. Thời Pháp, năm 1868 lấy đất vườn Ông Thượng xây dinh Toàn quyền. Sau đó, làm con đường sau dinh (nay là Huyền Trân Công Chúa) cắt đôi khu vườn, phần vườn sau dinh để lại làm công viên thành phố, có tên Jardin de la Ville, nhưng người dân thì quen gọi là vườn Bờ-Rô.

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, một phần đất công viên có thêm Câu lạc bộ Thể thao (Cercle Sportif Saigonnais) có sân bóng đá và sân quần vợt (đầu tiên cả nước), hồ bơi. Rồi thêm sân khấu nhạc, sau năm 1956 trở thành Trường Quốc gia Âm nhạc. Còn Viện Dục Nhi thì trở thành Bộ Y tế (nay là Sở Y tế). Thời Cộng hòa gọi tên là vườn Tao Đàn. Sau năm 1975, gọi tên Công viên Tao Đàn.

Năm 1981, Hội hoa xuân lần đầu tiên được tổ chức, duy trì cho đến nay đã được 43 năm, vào mỗi mùa Tết, trở thành một "Thương hiệu lễ hội ngắm hoa" cho thị dân. Hội Hoa xuân TP.HCM không những là nơi thư giãn cho người xem, mà còn là thị trường giao lưu, trao đổi và nâng cao tay nghề cho giới sinh vật cảnh, đặc biệt là những nghệ nhân bonsai.

Mùa xuân Kyoto bên Nhật có lễ hội Hanami nổi tiếng (ngắm hoa anh đào nở), thì Sài Gòn - TP.HCM cũng có Hội hoa xuân Tao Đàn, mai vàng mơ màng hương sắc.

• Chợ hoa đi, thì đường hoa đến.

Trước năm 1999, một tuần trước Giao thừa, từ ngày 23 tới 30 tháng Chạp hằng năm, đến hẹn lại lên, đường Nguyễn Huệ lại trở nên tấp nập, nhộn nhịp, đông vui đón mùa Chợ hoa Tết. Sau năm 2000, Chợ hoa Tết Nguyễn Huệ bị giải thể, vài năm sau dời về Công viên 23.9 cho đến nay.

Đến Tết Giáp thân 2004, để có không gian vui chơi, Thành phố cho tổ chức Đường hoa Xuân Nguyễn Huệ, duy trì cho đến nay, năm nào thiết kế theo con giáp đó, với góc nhìn sáng tạo, độc đáo, mới lạ. Đường hoa Xuân và Đường sách của TP.HCM đến nay đã trở thành thương hiệu truyền thống vui Xuân đón Tết, được nhiều người tán thưởng và nhiều tỉnh thành làm theo.

Chợ hoa Nguyễn Huệ, 1973.

• Vui Xuân trên Đường hoa Nguyễn Huệ:

Năm xưa trốn chạy xe bò
Năm nay gặp lại, hát hò reo ca.

Hai tim, mà chỉ một mình
Mời ai vào nữa, cho hình thêm vui.

Một đường tuyết điểm sương che
Tin xuân đâu dễ đi về cho chăng.
(Nguyễn Du)

• Mến thương Lễ hội Đền Hùng.

Để "lấy lòng" người Việt, sau Thế chiến thứ nhất, bên hông trái cổng chính Thảo Cầm Viên, vào năm 1926, Pháp cho xây một ngôi đền theo kiến trúc cung đình Huế, có tên Temple de Souvenir – Đền kỷ niệm, để thờ những binh lính Annam đã tử trận trong Thế chiến vì bị động viên đi lính cho Pháp.

Năm 1925, vua Xiêm (Thái Lan) đến thăm Nam Kỳ và Triều đình Huế, tại Sài Gòn, Xiêm hoàng và hoàng hậu ở tại khách sạn Majestic lộng lẫy của chú Hỏa vừa mới khánh thành. Sau khi về nước, năm 1930, vua cho đúc tặng Hội đồng thành phố Sài Gòn một con voi bằng đồng, vóc dáng cân đối, rất mỹ thuật, nặng khoảng một tấn rưỡi. Nhưng do vận chuyển trục trặc, nên 5 năm sau mới tới nơi. Lúc đó, thành phố đặt tượng voi bên hông trái Đền kỷ niệm. Thuở đó, là một sự kiện ngoại giao, nhiều báo chí Sài Gòn đưa tin. Sau 1975, tượng dời sang phía hông phải Đền Hùng như hiện nay (nằm trong khu vực vé cổng). Dưới chân tượng voi, có thuyết dẫn bằng bốn thứ tiếng: Việt, Thái, Pháp, Anh. Nhiều du khách Thái đến thăm Thành phố, đã vào đây chiêm bái. (Các bạn Hướng dẫn viên du lịch cho người Thái... nhớ nhé!)

Sau khi Ngô Đình Diệm làm Tổng thống, đền được đổi tên thành Đền Quốc Tổ Hùng Vương. Ngoài thờ Vua Hùng, còn thờ Lê Văn Duyệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung. Sau 1975, gọi là Đền Hùng Vương, do Bảo tàng Lịch sử Thành phố quản lý. Đây là một ngôi đền có kiến trúc đẹp, chuẩn mực dáng vẻ Đông phương, nằm giữa phố thị đã được trăm năm.

Ngoài ra, nhân dịp kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển, Thành phố cũng xây thêm hai Đền Hùng to lớn nữa, một trong Công viên Văn hóa Lịch sử TP.HCM ở Quận 9 và một trong Công viên Tao Đàn. Nếu liệt kê đầy đủ, hiện trong Thành phố có hơn 10 đền thờ Vua Hùng ở các địa phương.

Hằng năm, vào ngày 10 tháng 3 Âm lịch, Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được Thành phố tổ chức long trọng tại hai Đền Hùng, ở Thảo Cầm Viên và Quận 9, cả ngàn người dân cùng đến tham dự.

Không gian lễ hội Đền Hùng ở Thảo Cầm Viên.

Không gian lễ hội Đền Hùng ở Quận 9.

• Cúp Truyền hình, thật tình kiên nhẫn.

Khởi xướng vào năm 1988 từ một chặng đường ngắn mang tính địa phương. Đến năm 1993 trở thành cuộc đua xuyên Việt, rồi giải đấu quốc gia, với lượng người quan tâm theo dõi đông hạng nhì, chỉ sau bóng đá.

Thường gọi là HTV Cup hay Cúp Truyền hình TP.HCM, là chương trình định kỳ hàng năm, kéo dài nhiều tuần, và kết thúc vào 11 giờ 30 phút trưa 30 tháng 4 trước Dinh Thống Nhất. Đến nay đã trải qua 36 mùa đấu. Mùa đấu năm 2023 và 2024 thuộc loại kỷ lục, với 100 vận động viên, vượt qua đường dài 25 chặng, trên 2.700 km, kết nối "Non sông liền một dải" từ Bắc vào Nam.

Bài nhạc "Những bánh xe quay nhanh" với nhịp điệu sôi động vui tươi, cổ võ cuộc đua, cũng trở thành bản nhạc quen thuộc được nhiều người ưa thích.

Quay nhanh, quay nhanh, những bánh xe quay nhanh...

...Quay nhanh, quay nhanh ta lướt trong sương giăng...

Hai thế hệ vận động viên "già nhiều và già ít" xúm xít mừng vui.

Sài Gòn là nơi đầu tiên trong nước du nhập xe đạp. Cũng là thành phố đầu tiên tổ chức đua xe đạp vào thập niên 1920. Sang thập niên 1930 thì đã thịnh hành. Tay đua khét tiếng nhất thuở xưa là Lê Thành Cát, dân Sài Gòn, được phong "Phượng hoàng vỗ cánh" vì dám qua mặt đoàn xe hơi dẫn đường khi đổ đèo Hải Vân. Lại còn biệt danh "Chúa tể Đông Dương", dẫn đầu cuộc đua Đông Dương kéo dài một tháng, qua chặng đường dài 3.000 km, về đích trên đường Catinat ngày 4.2.1942.

Thời bao cấp, với chiếc xe đạp sườn ngang, tôi đã "đạp nát" hang cùng ngõ hẻm nội ngoại thành Sài Gòn để... thu gom hình ảnh. Mỗi mùa 30 tháng 4, đón đợi đoàn HTV Cup tăng đà tiến về bùng binh nhà thờ Đức Bà, với tôi cũng là niềm háo hức của một cuộc đua nhiều bứt phá. Xin soạn ra đây mấy hình ảnh đã qua.

• Tà áo bay bay, năm tháng nhớ...

Áo dài – Nón lá là trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam. Dầu ở nơi nào trên thế giới, cứ thấy tà áo dài, chiếc nón lá thì chắc đó là... "má" Việt Nam.

Lễ hội Áo dài tại Thành phố Hồ Chí Minh lần đầu tiên diễn ra tại Công viên Văn hóa Đầm Sen vào năm 2014, cách nay tròn mười năm, thu hút một lượng khách kỷ lục: Khoảng năm mươi ngàn người mặc áo dài tham gia. Từ đó đến nay, lễ hội áo dài được tổ chức vào tháng 3 hàng năm trên phố Nguyễn Huệ. Việc tổ chức ngày hội này không chỉ tôn vinh, lan tỏa tình yêu với chiếc áo dài truyền thống mà còn tạo động lực cho việc tăng trưởng kinh tế, phát triển du lịch.

Lễ hội Áo dài 2019, trên Phố đi bộ Nguyễn Huệ.

Tuổi đôi mươi cười tươi với chiếc áo dài.

Áo dài, dài theo cuộc sống, trong vui chơi và sinh hoạt. (Hai mẹ con trên cầu Thảo Kiều, Thảo Cầm Viên, 1988).

Áo dài nhi đồng.

• Lễ hội Trên bến dưới thuyền: Một miền sông nước.

Chợ nổi là đặc thù lâu đời của miền Nam sông nước, nhưng từ sau những năm 2000, do phương tiện và giao thông đường bộ phát triển đa dạng, những chợ nổi vang tiếng một thời như chợ nổi Ngã Năm, chợ nổi Ngã Bảy, chợi nổi Cái Bè, chợ nổi Vĩnh Long, chợ nổi Cà Mau... là những nơi tập trung buôn bán trên ghe thuyền sông nước, đã không còn thịnh đạt như xưa. Sài Gòn xa xưa, có lẽ là nơi có chợ nổi hình thành sớm nhất: Chợ nổi trên bè tức Nhà Bè, rồi chợ nổi Bà Nghè trên sông Nghi Giang, cạnh đàng Thiên lý. Nghi Giang hay sông Bình Trị nay là rạch Thị Nghè, đàng Thiên lý là đường ra Bắc vào Nam nay là Nguyễn Thị Minh Khai.

Còn các chợ bên sông như chợ Cầu Ông Lãnh, chợ Cầu Kho, chợ Bình Đông, chợ Lò Gốm, chợ Tân Quy... Ngày xưa, ở đâu có bến thì ở đó có chợ, mà Sài Gòn thì cơ man là bến: Bến Nghé, bến Nhà Bè, bến Phú Xuân, bến Tân Thuận, bến Cây Bàng, Bến Thành, bến Chương Dương, bến Hàm Tử, bến Mễ Cốc, bến Chợ Đệm, Bến Súc...

Riêng địa bàn Quận 8, có bến Bình Đông xưa nhộn nhịp ghe thuyền, nay thuộc địa bàn Phường 12 và 13. Từ năm 2012, địa phương này đã sớm nhận thức... "nguy cơ mất gốc" nên từ đấy đến nay, liên tục mỗi năm vào mỗi dịp đón Tết, đã tổ chức Hội xuân "Trên bến dưới thuyền", tạo không gian tiếp nối truyền thống chợ nổi miền Nam, tạo điều kiện thuận tiện kết nối cho các ghe thuyền từ miền Lục Tỉnh đưa sản phẩm cây trái, hoa kiểng về Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài việc thừa kế tiềm năng sông nước, còn góp phần sinh động vào không khí đón xuân, đa dạng hàng hóa chơi Tết, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa vùng miền.

...Người ra
thăm bến
câu chào nói
xôn xao.

9. KÝ ỨC, MỘT GÓC NHÌN.

Cuốn sách đầu tiên của tôi được in trước năm 1975 là *Cho Tương lai Bắt gặp* (Nxb. Da Vàng, Đà Nẵng, 1973). Tuổi mười tám, chưa cảm quá khứ, chỉ nghĩ tương lai.

Sách đầu tiên sau năm 1975, là bút – ảnh chép ghi: *Ký ức Miền quê* (Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2007). Tuổi năm mươi, nhiều điều ngẫm nghĩ. Rồi những ấn phẩm tiếp theo sau đó, dầu là sách chuyên đề nhiếp ảnh, cũng luôn quy về một mối: Ký ức.

Ký ức là gì? Tại sao lại là ký ức?

Tôi hỏi mà không dám trả lời. Với tôi, nó thuộc về bản ngã. Có thứ tự nhiên đến, mà không đối kháng gì, hãy cho nó tự do tồn tại... "Thương người, thương cả đường đi. Yêu người, yêu cả tôn chi họ hàng".

Một thời, tôi làm biên chế cơ quan, nhưng thấy không hợp nên nghỉ. Qua làm phóng viên, nhưng không thích ràng buộc, nên là phóng viên tự do, để còn lo nhiều chuyện. Tôi sống với nghề ảnh, có khách hàng riêng, không tranh giành khách của đồng nghiệp. Tôi chụp ảnh, có giải nhất Thành phố, cúp vàng Quốc gia, và được cả cúp vàng Thế giới. Nhưng rồi nghỉ, vì ngoài được tiền, được tiếng, thì đó không phải là lẽ sống hoài mong.

Dòng đời đổi thay, mà ký ức cứ đeo mãi, như là cuốn nhật ký, bắt tôi phải luôn mang theo bên mình, chẳng ai hỏi mua mà cũng chẳng bán cho ai được.

Có một thời, những hờ di tích, xa lánh áo dài, miệt mài ngăn sông cản chợ. Giấc mơ héo hắt, tưởng chừng đã tắt đường đi. May rằng có cơn gió mới, mở lối đi lên...

Dịp này, được Nhà xuất bản đề nghị, nên có cơ hội trưng ra đôi ảnh trong kho lưu giữ ký ức của mình, xin được gởi vào những trang sách này. Những gì tôi đã chụp, đã chép ghi, không phải chỉ để dành cho riêng mình, đây là ký ức chung về miền đất thân yêu, vào thời mà tôi đã được sống và chứng kiến.

• Dấu ấn kiến trúc:

Trần Nguyên Hãn, vị tướng lỗi lạc, cùng Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, được người đời sau đặt tên đường ở nhiều nơi, tạc tượng thờ ở nhiều chốn. Và bây giờ, ở Sài Gòn mà nhắc đến tên ông, nhiều người nhớ ngay... "Trần Nguyên Hãn, hiên ngang trước chợ Bến Thành", 1999.

Mái ngói Đông Dương nóc chợ Hòa Bình, Quận 5. Có lúc ngồi mà ngẫm "Ngày xưa, chắc Tây họ... quõn", mới dư thì giờ, làm cái chợ nào cũng có xì-tây riêng (Indochine style) chẳng lẫn vào đâu cả.

Góc mái console tòa kiến trúc góc đường Bà Huyện Thanh Quan - Võ Văn Tần.

1993. "Nhà chóp nhọn" ven chợ Bình Tây.

Thập niên 2000, đến thăm một số tỉnh thành phía Bắc, tôi để ý đến những ngôi nhà chóp nhọn. Thấy nó "có cái gì đó là lạ" với khung cảnh đất nước, nhất là ở những vùng quê thiên nhiên thông thoáng. Tuy vậy, đối với kiến trúc mái nhà chóp nhọn trăm năm trong ảnh này, tôi cố tình lưu giữ lại, và thật sự thì nó đã không còn từ cách đây hai mươi năm trước.

Góc nhỏ Kho bạc:
Tuổi trăm, vẫn đẹp như trăng rằm mười sáu!

Ngói xưa, ngói xưa, ngói xưa,
Mấy trăm năm đã sớm trưa Sài Gòn?

Mái cũ Dinh Tân Xá, ngôi nhà gỗ có từ năm 1799, thời Gia Long chưa lên ngôi. Hiện nằm sau Tòa Giám Mục, 180 Nguyễn Đình Chiểu (Quận 3). Ảnh chụp năm 1995, lúc ngôi nhà chưa đại tu.

Mái Nhà Rồng, 2015.

"Vi vu, đồi thông reo xao xác
chiều nay thu về
Ai ơi, cánh buồm xa ngày xưa
còn vương bao lời thề..."
(Lời nhạc La Paloma).

Một góc hoa văn mái ngói Nhà thờ Trương Vĩnh Ký, xây dựng ở vùng chợ Quán năm 1886, nay là 520 Trần Hưng Đạo (Quận 5). Ông là bậc Tiền hiền của nền báo chí Quốc ngữ Việt Nam. Nhưng nhà thờ và lăng mộ của ông nay xác xơ hoang vắng, nếu không hỏi thăm thì chẳng ai biết, bởi chẳng thấy một tấm bảng ghi dẫn nào. Trước 1975, Tân Bình có tên đường Trương Vĩnh Ký, nay là đường Năm Châu. Quận 10 có Trường Pétrus Ký, nay là Trường Lê Hồng Phong. Riêng tôi, cảm nhận ông là một nhân vật lịch sử, có tinh thần dân tộc và ứng xử theo cách riêng của một trí thức vào cái thời thế mà ông phải sống.

Cổng tam quan Lăng Ông Bà Chiểu: Một di sản kiến trúc thanh thoát do sinh viên Trường Mỹ Thuật Gia Định thiết kế vào thập niên 1940.

Trăm năm một cái trụ đèn. Hoa văn, dáng vẻ đáng khen không nào. Đứng nhìn, lòng vẫn nao nao...

Nếu không chỉ ra thì... "moa" đâu thấy, dầu nó đứng đấy đã ngót trăm năm: Nơi mũi tàu gặp nhau giữa hai con đường, ngay trước nhà thờ Ngã 6 Chợ Lớn. Trụ đèn làm thủ công, đúc bê tông này ra đời cùng thời với Chợ Lớn mới, 1928.

Có người chẳng thèm dòm, nhưng tôi trông nom để ý. Dẫu sao thì nó cũng là ký ức của một đất nước chịu nhiều lửa đạn: Nơi đây từng là Thành Gia Định, rồi Trại lính Pháp, rồi đến Thành Cộng Hòa và nay là Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh. Lô cốt mà cũng có dáng vẻ thanh lịch đấy chứ, khác hẳn mấy cái lô cốt chặn đường.

Ký ức một góc đường:

Loại sữa uống của trẻ em hiệu Guigoz (nổi tiếng của Hà Lan), rất phổ biến ở miền Nam trước đây. Nhưng hình như người ta mê cái vỏ lon của nó còn hơn chất sữa. Chuyện về cái vỏ lon Guigoz, có rất nhiều kỷ niệm dông dài (đến nỗi nhiều người hiện nay còn sưu tầm nó). Mảng tường trống này quảng cáo hiệu sữa đó hồi 80 năm về trước, lúc mới du nhập vào Sài Gòn. Vào năm 1956, khách sạn của hãng xăng Mobilgaz xây lên thì bít lại. Năm 2011 đập bỏ khách sạn cũ, phá bỏ luôn cây xăng, xây mới khách sạn Pullman, lại lộ ra bức tường quảng cáo năm xưa. Nhìn thấy, tôi lấy máy ảnh chớp ngay, dẫu sao thì cái vỏ Guigoz hay "cây xăng con ngựa" Nguyễn Cư Trinh này, cũng là... ký ức. Đó là góc đường Trần Hưng Đạo – Nguyễn Cư Trinh (Quận 1), nơi có hai rạp: Nguyễn Văn Hảo (về sau là rạp Công Nhân và bây giờ là Nhà hát kịch TP.HCM) và cạnh bên là rạp cinema Lê Ngọc (đã ngưng hoạt động từ lâu).

Lâu đài 110-112 Võ Văn Tần (chụp năm 1995).

Bây giờ, qua "Vụ án bà Lan" đã rất nhiều người biết đến tòa biệt thự này. Nhưng thời tôi chụp cái ảnh trên (1995) thì nó còn lênh đênh mờ nhạt. Lâu đài nằm giữa ba con đường trung tâm Quận 3, mặt tiền là góc Võ Văn Tần và Bà Huyện Thanh Quan và "mặt tiền hậu" là đường Nguyễn Thị Diệu. Tôi nghĩ "lô đất" này, có giá rất cao, chính là nhờ giá trị của tòa biệt thự cổ. Biệt thự này, vừa mất mấy năm thuê chuyên gia nước ngoài đến đại trùng tu, sắp xong thì "chủ nhân" của nó rơi vào tù... Mong rằng kiến trúc tuyệt vời này sẽ trở thành di sản để tiếp tục được bảo tồn cho con cháu được vào ngắm xem.

Phố biệt thự đường Sương Nguyệt Anh (chụp năm 1995).

Hai hàng dầu cổ thụ cao vút. Trước năm 2000, chưa có ngôi nhà nào cao ngang tán lá. Ngày xưa là "Con đường trí thức" toàn giới chức bác sĩ, giáo sư, học giả. Một thời, tôi thích sang đây ngắm dáng biệt thự thanh tao cổng sắt cao cao, mái ngói nhấp nhô, nép mình dưới hàng cây sao, rì rào tiếng gió.

Thế sự đổi thay, rồi một "ngôi sao âm nhạc nhiều tiền bạc" đến xây "biệt phủ dát vàng". Rồi một nhà hàng hải sản xây lầu triệu đô cao hơn tán lá, cẩn đá năm sao, khách đến ào ào, cản rào tiếng gió. Còn bây giờ: "Nền cũ lầu đài bóng tịch dương...".

Nếu tưởng tượng lại vào đầu thế kỷ trước, thì thấy ở đây: Biệt thự này bự thiệt. Thuở ấy, quanh đây là đồng lầy vắng vẻ, đất này nằm trong vùng địa danh khét tiếng: Đồng Ông Cộ. Từ khi cầu Bình Lợi xây xong (1902), thì đường Quốc lộ đi về phương Bắc chạy ngang qua trước ngôi nhà này. Xe hơi, tàu hỏa đều chung lối qua cầu, tức theo con đường Nơ Trang Long bây giờ. Biệt thự này nằm ở số 237. Năm 2016, chủ nhân phá bỏ xây mới, nhưng bị đình chỉ tháo dỡ, vì biệt thự nằm trong nhóm 1 (cần bảo tồn). Tuy nhiên, hai năm sau đó lại "được" xét chuyển sang nhóm 3, cho phép tháo dỡ xây mới.

Biệt thự Đồng Ông Cộ (chụp năm 1995).

• Ký ức mộ cổ Sài Gòn.

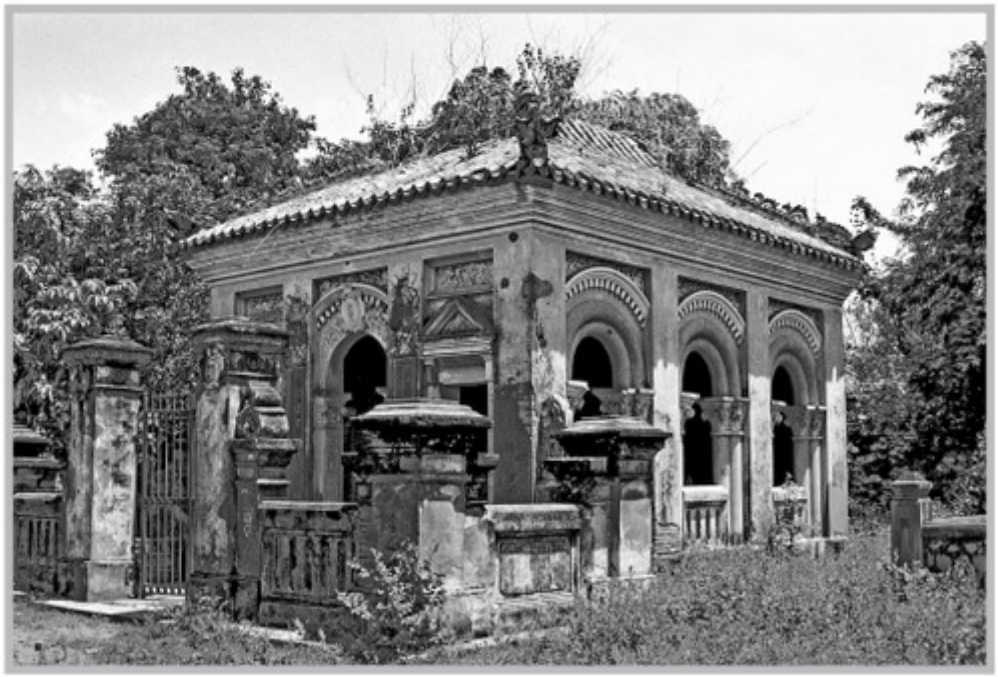

Cổ mộ bá hộ Xường
(chụp năm 1993).

Trong tứ đại gia Sài Gòn giữa thế kỷ 19, thì ông này nằm hạng ba: Nhất Sĩ nhì Phương tam Xường tứ Định. Bá hộ Xường tức Lý Tường Quan, chết đi chẳng còn lại gì, ngoài... ngôi mộ. Mộ xây năm 1896, bên ngoài là tường bao, cửa vào luôn có hai vệ sĩ... bằng đá canh gác 24/24. Nhà mồ lợp ngói lưu ly, tường dày bốn phân, chung quanh chạm nổi phù điêu. Điều đáng kinh ngạc, là vào cái thời mà ông bà ta khuyên ăn hiền ở lành để tránh Trời đánh, thì cách đây 130 năm, mộ bá hộ Xường đã thiết kế đỉnh cột thu lôi, nối vào giếng nước. Thời tôi chụp ảnh này, chung quanh hoang vắng, nhưng nay nhà cửa dày đặc, lối vào là hẻm 79/30 đường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú.

Ngoài ngôi cổ mộ, nay đã được Thành phố xếp hạng di tích, thì tại số 292 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5, còn ngôi nhà trệt nay là từ đường họ Lý. Tuy cũng được xếp hạng Di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp Thành phố, nhưng lố nhố giữa bao thứ che khuất, vì đã trở thành nơi kinh doanh buôn bán của nhiều hộ gia đình.

Mộ cổ đá ong ở chùa Phước Tường, Quận 9 (chụp năm 1993).

"Mộ cổ không người?" (chụp năm 2001).

Ngôi mộ này trước 1975, nằm trong vành đai phi trường Tân Sơn Nhất. Sau mở đường, lộ ra ở mặt tiền đường Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình. Tương truyền, đây là "mộ gió thứ hai" của Võ Tánh, do người dân tự tạo dựng để hương khói. Còn "mộ gió chính thức" nằm trong hẻm đường Hồ Văn Huê, do chúa Nguyễn xây dựng. Trước 1975, Sài Gòn có hai con đường mang tên Võ Tánh, nay là đường Nguyễn Trãi và đường Hoàng Văn Thụ.

Thấy không trấn giữ được thành Quy Nhơn, ông viết thư gởi Tây Sơn, giao nộp thành với yêu cầu: Xin tha sống cho tất cả binh lính giữ thành, rồi đốt thành tự thiêu. Sách xưa chép rằng: "Tướng Tây Sơn là Trần Quang Diệu kéo quân vào thành, thấy vậy mà chảy nước mắt, chôn cất Võ Tánh tử tế và tha hết tướng, sĩ trong thành".

Thật là một tấm gương của tình yêu thương đồng loại.

Lăng mộ Võ Tánh (vị dẫn đầu của Gia Định tam hùng) do chúa Nguyễn xây năm 1801, nay nằm trong hẻm 19 Hồ Văn Huê, Phú Nhuận.

Mộ cổ họ Trương (chụp năm 1991).

Dòng tộc họ Trương với những danh nhân: Trương Minh Giảng, Trương Minh Ký... từ Ngũ Quảng đến vùng Hạnh Thông Tây, Gò Vấp lập nghiệp từ đầu những năm 1700. Ở từ đường họ Trương, 163/26E Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, hiện còn những ngôi cổ mộ kiến trúc chạm khắc rêu phong theo năm tháng.

• "Dấu ấn Điện - Nước"

Trên hè phố Sài Gòn, Gia Định, du khách thường gặp các trạm điện áp quét vôi màu vàng, kiến trúc bê tông dáng xưa chắc nịch như một lô cốt, ở mặt tiền có khắc nổi logo dòng chữ CEE. Chữ này viết tắt của Compagnie des Eaux et d'Electricité de Saigon (Công ty Điện - Nước Sài Gòn).

Trước 1900, chỉ có Dinh Toàn quyền có điện để xài. Vào lúc 18 giờ hằng ngày, nhân viên "điện lực" đứng trên xe ghế cao để đi đốt đèn dầu hỏa trên các trụ điện phố chính. Nhà dân thì xài đèn dầu phộng, dầu dừa. Mặc dầu lúc đó Sài Gòn đã có một công ty điện từ năm 1896, trụ sở nằm ở đường nay là Hai Bà Trưng, nhưng mãi đến năm 1909, CEE mới xuất hiện, tiếp nhận và nâng cấp công ty cũ, chính thức trở thành nhà cung cấp điện nước cho toàn vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và cả Nam Vang. Theo khế ước, công ty của Pháp này có trách nhiệm cung ứng điện trong vòng 70 năm, đến năm 1967, vì vậy tất cả các trạm áp có chữ CEE đều đã được thiết kế trước năm này. Từ năm 1968 về sau, Sài Gòn Điện Lực của Việt Nam Cộng hòa mới tiếp nhận bàn giao, và trạm áp mới sau đó ghi dòng chữ SĐL (Sở Điện Lực).

Về chuyện nước non, trước khi Pháp đến, thì dân chỉ có nước giếng, nước mưa nhưng chủ lực vẫn là nước sông rạch. Chuyện nước đi trước chuyện điện, việc cung cấp nước khẩn trương ra đời, vì phải cung cấp nước uống hàng ngày cho binh sĩ. Lúc đầu cũng lấy nước từ sông Sài Gòn, lọc thô rồi đưa lên thủy đài chính, xây năm 1878 ở vị trí hồ Con Rùa ngày nay. Sau đó đào thêm nhiều giếng lấy nước và xây thủy đài ở các địa bàn dân cư đông đúc, nay vẫn còn như vùng chợ Thiếc, Đại Thế Giới, Hồ Văn Huê, Nguyễn Văn Đậu, cảng Sài Gòn...

Nhìn thấy ở thời thuộc địa, ngành nghề chuyên môn làm việc đã rất bài bản, nội chuyện xây cái trạm biến áp, cái trụ điện, cái tháp nước... kể cả cái nắp cống, cái ghế đá công viên cũng đều có chất lượng vững chắc và thiết kế mỹ thuật, không làm theo kiểu ăn xổi ở thì. Tôi nghĩ, mỗi người cố gắng làm hết trách nhiệm của mình, làm tròn và có ý thức nghề nghiệp, thì xã hội mới tốt đẹp được. Riêng tôi, với trách nhiệm của một thợ ảnh, xin gởi lại đây đôi hình ảnh, dầu nhỏ nhoi và chẳng mấy người quan tâm, nhưng nó là một thành phần trong xã hội và là ký ức một thời của cuộc sống.

Nhân đây, xin được nói thêm: Ba ngành nghề chuyên môn ở Sài Gòn có quá trình làm việc liên tục, tồn tại lâu đời nhất và ổn định tại cùng một vị trí qua các thời kỳ, đó chính là: Sở điện, gần 130 năm tại vị trí nay là 72 Hai Bà Trưng. Thủy cục đã gần 150 năm tại khu vực hồ Con Rùa và Hải quan cũng gần 150 năm, trụ sở ở đầu đường Hàm Nghi ngày nay.

Trạm biến áp CEE và SĐL cùng niên biểu ra đời.

1973 và 2015.

Chỉ là trạm biến áp, nhưng vẫn đáp ứng... tính mỹ thuật, xứng đáng ngưỡng mộ. Trạm này xưa nằm trong khu vực phi trường, gần Lăng Cha Cả, nay là số 18 đường Cộng Hòa, đã bị chèn ép giữa những tiệm quán chung quanh. Du khách đi dạo trong một thành phố, nếu vô tình phát hiện những "bất ngờ đại khái thế này" ắt hẳn sẽ thấy ngạc nhiên và thích thú?

Dáng Thủy đài
trên đường Hồ Văn Huê, 2019.

Thủy đài "nội bộ học đường" trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm,
dành cho hai trường Trưng Vương và Võ Trường Toản, 2015.

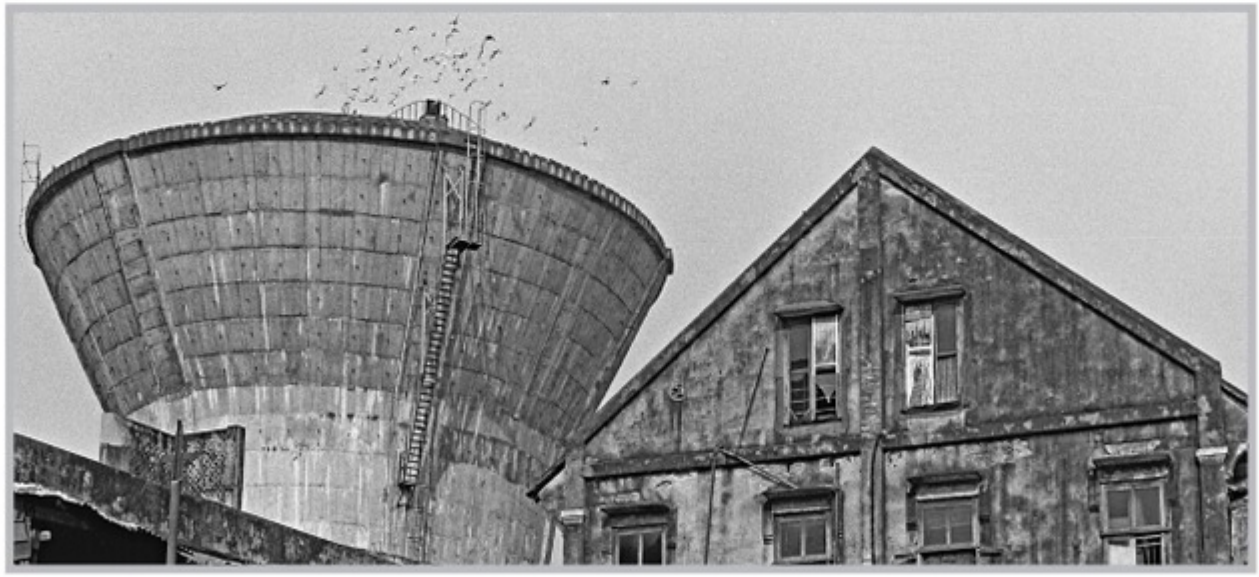

Thủy đài "Đại Thế Giới" nay là Nhà Văn hóa Quận 5 (chụp năm 1993).

• Dấu ấn "Saigon Logo"

Logo xà phòng Cô Ba trên mái nhà Kim Biên.

Kỹ nghệ in bông bên hông mái ngói đường Đinh Hòa, Quận 8.

Có mới nhưng không nới cũ: Logo Trường Quốc gia Kỹ sư (lập 1956) cùng song hành với logo Đại học Bách khoa (sau 1975) trên cùng một mái trụ. Đây là ý thức khéo trong việc thừa kế thương hiệu. Dầu trước hay sau năm 1975, nhà nào có con tốt nghiệp kỹ sư trường này, cũng là niềm hãnh diện với hàng xóm.

Bảng khắc nổi trên tường: Trường học Con trai Tân Định, tức École de Garçon Tân Định, thành lập năm 1936. Ảnh này chụp năm 1995 (nay là trường Nguyễn Thái Sơn). Tiếc là khi cải tạo lại học đường, nhà trường đã phá bỏ dòng chữ lưu giữ thời gian này.

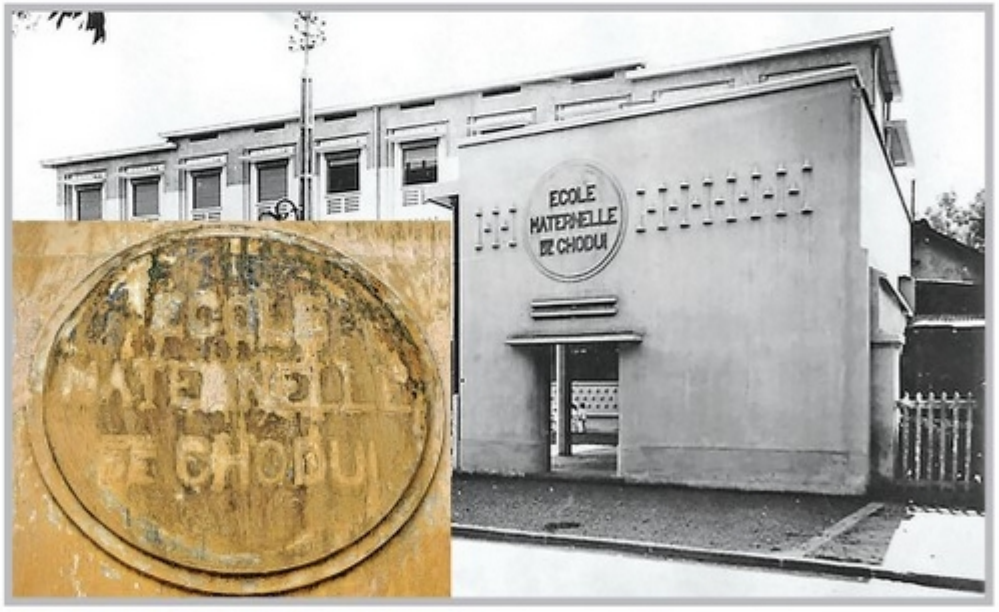

Trên đường Phạm Ngũ Lão (Quận 1), phía sau Trường Trung học Thälmann, trên bức tường rất cũ, có một logo lờ mờ, chỉ còn đọc được chữ Chợ Đũi, do chữ nổi đã bị đục bỏ. Đây là vết tích cuối cùng, tôi ghi lại (nay không còn) để sau này được biết. Tên trường này lúc ra đời là Ecole Maternelle Indigène de ChoDui (Trường Mẫu giáo Bản xứ Chợ Đũi) đã nhiều lần đổi tên, và tên cuối cùng trước 1975 là trường Cô Giang.

Đũi là ngôi chợ rất xưa, chuyên bán đũi, loại vải dệt thô. Vị trí chợ đối diện chéo rạp Nam Quang, dấu vết và địa danh tên chợ vào thời bao cấp vẫn còn. Đến thời kinh tế thị trường, xây lên cao ốc thì mất luôn tên. Địa danh Chợ Đũi là một vùng rộng lớn, nhà thờ Huyện Sĩ nay vẫn gọi là giáo xứ Chợ Đũi.

Logo kỷ niệm năm khai sinh Vườn Thực vật Sài Gòn 1864, tức Thảo Cầm Viên nay. Và logo TCV với hoa văn mỹ thuật trên hàng rào sắt tây kiên cố. Là người dân TP.HCM, ai cũng rất vui khi được biết Thảo Cầm Viên Sài Gòn nằm trong top 10 của những vườn thú lâu đời nhất thế giới. Nhưng cũng rất buồn vì diện tích bị teo tóp, có nhiều cây cổ thụ đã bị đốn hạ trong thời gian qua.

Niên đại cầu sắt Bình Lợi 1902, trước khi phá bỏ thay cầu mới 2020, đã tồn tại 118 năm.

Logo cánh cửa sắt tòa kiến trúc ngân hàng Pháp – Hoa trên đường Hàm Nghi, trước tòa nhà 68 tầng.

Bưu Điện Chợ Lớn, nằm ở góc đường nay là 144 Châu Văn Liêm. Sau khi Chợ Lớn cũ dời về chợ Bình Tây, thì bưu điện mới dời về vị trí hiện nay. P&T viết tắt từ Post – Telegraphe.

Trường Phúc Kiến, lập năm 1907, cạnh Nhị Phủ Miếu, dành riêng cho học sinh người Hoa, nay là THCS Trần Bội Cơ, Quận 5.

• **Dấu ấn sinh hoạt.**

Quang cảnh tấp nập ở chợ Gò Vấp năm 1973, với những chiếc nón lá lô nhô người mua kẻ bán. Nhớ rằng: 50 năm trước, đây là vùng quê, tập trung nhiều người Bắc di cư. Toàn là nhà vườn, đất chuyên canh rau, cung cấp cho các chợ trung tâm Sài Gòn.

Chợ ven đường Bà Hom 50 năm trước. Đây là vùng ven Sài Gòn. Phương tiện chính là xe ngựa và xe lam.

Công nghệ "của thời đã xa" trên một nóc nhà (Quận 11).

Công nghệ thông tin "thời mở cửa" thập niên 1990,
trên một mái nhà tập thể (Quận 5).

Công nghệ "đu dây" thập niên 2010,
trên một con phố (Quận 4).

Chương II
"SÀI GÒN – CHỢ LỚN RONG CHƠI".

Du khảo về miền quá khứ,
lắm khi làm tôi quên mất chuyện áo cơm hiện tại.

1. CHỢ LỚN - ĐỀ NGẠN LÀ BẠN SÀI GÒN.

Chợ Lớn là địa danh của vùng đất có một cái... chợ lớn và nhiều chợ nhỏ. Chợ nhỏ ngày nay thì nhiều, ở đây chỉ nhắc tên những chợ nhỏ ngày xưa: Chợ Cầu Đường, chợ Phố Xếp, chợ Cây Mai, Chợ Rẫy, Chợ Cá, Chợ Hôm, chợ Xóm Vôi, chợ Lò Gốm, chợ Lò Siêu, chợ Xóm Chỉ, Chợ Quán...

Còn chợ lớn là cái chợ nào? Thật ra, thuở ban đầu, cái chợ lớn nhất ở vùng này là chợ làng Tân Kiểng của cư dân người Việt, còn có cái tên nổi tiếng là Chợ Quán, nơi này về sau có thêm cái "Nhà thương điên Chợ Quán" ai cũng biết.

Năm 1778, quân Tây Sơn đốt phá tan tành Cù lao Phố (Biên Hòa), trung tâm thương mại sầm uất nhất phương Nam, do cựu tổng binh nhà Minh là Trần Thượng Xuyên, được chúa Nguyễn cho phép tổ chức. Người Hoa ở đấy phải di tản khắp nơi. Số lớn chọn vùng Chợ Quán (họ gọi là Đề Ngạn) để gầy dựng buôn bán (vì đã có sẵn một làng Minh Hương). Rồi dần hồi phát triển cực thịnh, tạo dựng thêm một ngôi chợ riêng, lớn hơn chợ Quán. Năm 1782, một lần nữa, người Hoa ở đây lại bị quân Tây Sơn tàn diệt, nhưng những người sống sót, vẫn bám đất sinh sống.

Phố Xếp là kinh đào đầu tiên (1780) khi người Hoa chọn Đề Ngạn làm đất sống. Nối rạch Tàu Hủ lên phía Chợ Rẫy để vận chuyển rau trái từ đây đi các nơi. Năm 1925, Pháp lấp kinh, thành đại lộ Tổng Đốc Phương, là con đường lớn và sầm uất nhất Chợ Lớn, nay là đường Châu Văn Liêm.

Thuở Pháp mới chiếm Nam Kỳ, gọi vùng đất ở đây (nay là Quận 5) là Sài Gòn. Còn phía Quận 1 ngày nay có tên Bến Nghé. Đến khi quy hoạch thành phố (1865) thì mới đổi lại tên cho dễ gọi và giữ vậy cho đến ngày nay: Vùng Đề Ngạn (Quận 5) gọi là Chợ Lớn, vùng Bến Nghé gọi là Sài Gòn.

Để phân biệt, người ta gọi chợ của người Hoa, với cái tên chung là Chợ Lớn, ở vị trí Bưu Điện Quận 5 hiện nay. Từ đó, Chợ Lớn là tên để chỉ cả vùng người Hoa sinh sống. Chợ Lớn ban đầu là khu vực Quận 5 bây giờ, nhưng dần hồi, dân số mỗi ngày một đông, vì vậy, ngày nay nếu nói "người Hoa ở Chợ Lớn" thì bao gồm cả những người Hoa sống trên các địa bàn lân cận, ở các Quận 6, 8, 11...

Năm 1928, Chợ Lớn mới khánh thành, tức chợ Bình Tây bây giờ, do Quách Đàm bỏ tiền xây dựng, thì Chợ lớn cũ giải thể, nhưng dĩ nhiên cái tên Chợ Lớn đã trở thành địa danh, vẫn còn sống mãi.

Ngày nay, Chợ Lớn có gì hấp dẫn? Xin được mượn đôi dòng thơ của thi sĩ họ Bùi xứ Quảng, người nổi tiếng "dân chơi" một thuở:

"Sài Gòn Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn...".

Bùi Giáng vào Chợ Lớn... được trớn làm thơ. Tôi vào Chợ Lớn, chẳng lẽ... bơ vơ trở về. Thôi thì "xổ" ra đây mấy hình ảnh cũ, của những ngày lu bu vần vũ quanh rạch Tàu Hủ vùng Chợ Lớn ghi ghi chụp chụp, để bạn đọc xem chơi:

Nhà chóp nhọn, kiến trúc đặc thù ở khu vực chợ Bình Tây. Năm 1926, khi xây Chợ Lớn mới, Quách Đàm cũng cho xây nhiều "shophouse Bình Tây" quanh chợ. Còn công trình Chợ Lớn mới thì xây tặng. Dãy nhà có chóp nhọn thì cho thuê kinh doanh. Chóp nhọn này có hai ẩn ý: Phải cao hơn chợ thì khí mới vượng, và mua bán mới thăng hoa. Thuộc dạng kiến trúc thuộc địa, Đông Tây hòa nhập. Những năm 2000, tôi thấy phía Bắc phổ biến nhiều ngôi "nhà củ hành" cũng có chóp nhọn, thấy không hòa nhập với khung cảnh nông thôn, mà cũng không rõ thuộc về trường phái nào.

Một khu phố "điển hình Chợ Lớn" với các đặc tính: Mật độ dân cư chen chúc. Nhuốm màu thời gian. Chùa xưa ngói đỏ. Trước đây có nhận xét: Ăn quận Năm, ở quận Ba, chơi quận Một (nhưng bây giờ đâu còn... trấn lột ở quận Tư).

Đường Lão Tử với Hội quán Ôn Lăng.

Khu vực Chợ Lớn vốn nhiều nhà xưa cũ, ngày nay dân số đông quá, riêng Quận 5 đã 200 ngàn, nên nhà cửa, đường sá trở nên chật hẹp. Đây là góc phố thuộc loại đẹp nhất, với cả kiến trúc xưa và nay.

Lần đầu mới gặp dáng rồng. Vẻ mặt hí hửng, trong lòng rộn vui.

Tân đổ bán chữ tân niên. Đầu năm ra phố... kiếm tiền sống vui.

Tháng Giêng rước lễ Chùa Bà (Thiên Hậu). Quận Năm nhộn nhịp mặn mà Hội xuân.

Nhớ ông Bùi Giáng... bán dùi. Rong chơi Chợ Lớn tối thui chưa về. (Bán Dùi cũng là bút danh của họ Bùi).

2. SÀI GÒN - BẾN NGHÉ NGỰA XE BẾN THÀNH.

Nam tiến, quá trình lâu dài ngàn năm của Tổ tiên, để có được đất nước thênh thang hôm nay thì công cuộc mở đất đầy gian truân, phải đổi bằng máu xương với bao nhiêu chông gai và kế sách.

Năm 1620, con gái thứ hai của chúa Nguyễn Phúc Nguyên là Công nữ Ngọc Vạn được gả cho vua Chân Lạp. Qua đó, chúa Nguyễn có được vùng đất Prey Nokor, tức là Sài Gòn bây giờ, để "đặt trạm thu thuế" lưu dân người Việt trước đấy đã đến sống trong vùng. Còn ở Đàng Trong, Công nữ Ngọc Khoa, em ruột Ngọc Vạn, cũng được Chúa gả cho vua Chiêm, để củng cố nền móng trên đất Champa.

Năm 1698, chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh vào thiết lập bộ máy hành chánh, lúc ấy Phiên Trấn, tức vùng Bến Nghé, dân số đã có khoảng một vạn, cập mé sông đông vui với chợ Bến Thành.

Năm 1772, Thống suất Nguyễn Cửu Đàm lập quy hoạch Sài Gòn – Chợ Lớn, thì dân số đã trên hai vạn người, việc gia tăng dân số gấp đôi trong thời gian này, ta hiểu có sự quan tâm trong công cuộc di dân. Năm 1815, Trần Văn Học vẽ bản đồ Sài Gòn đầu tiên, theo kỹ thuật Tây phương.

Sau khi Pháp chiếm, năm 1862, trung tá công binh Coffyn lập quy hoạch thành phố với quy mô dân số nửa triệu, có dựa vào quy hoạch 1772. Cuối cùng, ba năm sau đó, 1865, tách riêng: Vùng đất trước đây gọi tên Sài Gòn, nay mang tên Chợ Lớn, là thành phố thương mại. Còn vùng đất Bến Nghé, chính thức mang tên Sài Gòn, là thành phố đầu não, hành chánh. Thuở đó, hai nơi này còn tách biệt, vùng ở giữa tức Chợ Quán còn nhiều ruộng đồng mương rạch nên còn có tên Đề Ngạn (đê bao).

Đất lành chim đậu, không chỉ được sinh ra tại chỗ, mà số đông là nhập cư đến tìm việc. Do di tản chiến tranh, dân số Sài Gòn tăng lên rất nhanh. Năm 1900 là 50 ngàn. Năm 1950 đã gần 2,5 triệu. Đến năm 1960 tăng lên nhiều do mới tiếp nhận khoảng một triệu người di cư từ phía Bắc.

Vào năm 1975, trước ngày thống nhất, dân số Sài Gòn gần 3 triệu, nhưng vài năm sau đã tăng thêm nửa triệu, dầu trong thời gian này đã có nhiều người rời Sài Gòn đi "kinh tế mới" và ra nước ngoài.

Hiện thế giới có 30 siêu đô thị trên 10 triệu dân, thì châu Á chiếm hai phần ba, trong số đó, có Thành phố Hồ Chí Minh.

Lịch sử là con đường dài. Chẳng ai có thể hiểu, có thể nói hết mọi điều. Là một người có tham gia làm báo, tôi xin ghi lại đây đôi điều nhớ. Là một thợ ảnh, tôi xin góp một số hình chụp, gọi là ôn cố tri tân, để đỡ... bâng khuâng thế sự.

Ngã 6 Sài Gòn trên năm mươi năm trước.

Sài Gòn, có năm ngã sáu tên tuổi: Ngã 6 Dân Chủ, Ngã 6 Nguyễn Tri Phương, Ngã 6 Chợ Lớn, Ngã 6 Cộng Hòa. Còn ngã sáu trong ảnh này, thời trước gọi là Ngã 6 Sài Gòn, sau đó có tên Ngã 6 Phù Đổng, từ khi xây tượng Thánh Gióng vào năm 1966. Do vị trí đắc địa, trung tâm phố thị,... nổi danh như Thánh. Để ý kiến trúc tòa nhà trong ảnh, xây năm 1955, nay đã tồn tại được bảy mươi năm, luôn là vị trí số một của các đối tác quảng bá thương hiệu.

Quảng trường Nhà thờ - Bưu điện là địa thế đặc biệt và lâu đời nhất Sài Gòn. Có thể dành cả cuốn sách mà kể cũng chưa hết về khoảng đất hiếm này.

Vắn tắt ở đây, tôi xin đơn cử: Nơi này xa xưa vốn là cửa ngõ quan trọng của thành Quy. Thời Tổng trấn Lê Văn Duyệt, phần đất này thuộc Vườn Ông Thượng, nơi mỗi năm nhị kỳ thao diễn duyệt binh, hát bội, chọi gà... Hui Bon Hoa (chú Hỏa) có một thời tìm cách cố trụ ở đây, nhưng cuối cùng đành phải "lui binh".

Không phải bỗng dưng mà Nhà thờ được hiện diện ở đây. Trước đấy từng có một cuộc đấu tranh nẩy lửa giữa ba phía: Chính quyền, Công giáo và Tin Lành. Không bên nào chịu nhường, nên cuối cùng phải qua mấy lần bốc thăm, kết cuộc trở thành đất Nhà thờ cũng là cơ duyên. Bưu điện và Nhà thờ là hai trong sáu công trình đồ sộ và chuẩn mực nhất Sài Gòn từ giữa thế kỷ 19 cho đến khi Pháp thất bại 1954. Nền móng Nhà thờ và Bưu điện được xem là vĩnh cửu, vì sức chịu lực được tính gấp nhiều lần tải trọng, dưới nền móng này, có dùng đá lấy từ thành Gia Định. Nội thất Nhà thờ đến nay gần như không thay đổi, nhưng nội thất Bưu điện thì có nhiều biến chuyển. Mặt tiền hai tòa kiến trúc này từng là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử. Quảng trường này trước đây đều mang... "tên Tây", có thời mang tên tổng thống Mỹ, còn hiện giờ có tên Công xã Paris.

Năm 2015, tôi triển lãm bộ ảnh chủ đề "Sài Gòn, 9000m² Phản chiếu", thể hiện những sinh hoạt cuộc sống, diễn ra trong hai thập kỷ trong khuôn viên "chín ngàn mét vuông" của quảng trường Đức Bà - Bưu Điện này.

Ngàn năm con cháu
nhớ thương Vua Hùng...

Ghe ngo đọ sức, bứt phá trên rạch Nhiêu Lộc, giữa chùa Khmer Chantarangsay và chùa Pháp Hoa bên cầu Trương Minh Giảng. Đua ghe ngo là truyền thống lâu đời của người Khmer ở miền Nam, đặc biệt là Sóc Trăng. Ngoài ngôi chùa ở Quận 3, còn chùa Pothiwong ở Tân Bình. Thành phố hiện có trên 40 ngàn người Khmer và gần 10 ngàn người Chăm đang sinh sống. Người Khmer ăn Tết chịu tuổi Chôl Chnăm Thmay vào giữa tháng tư, cùng ngày với người Lào, Campuchia, Thái Lan.

Xích lô (Cyclo) đầu tiên do người Pháp cải tiến từ xe kéo, nhưng không thông hành ở Pháp mà phổ biến ở Đông Nam Á. Xích lô xuất hiện đầu tiên ở Sài Gòn vào năm 1940 rồi thâm nhập rộng rãi cả nước. Vài năm sau đó có thêm xích lô máy. Xe lôi ở miền Tây Nam Bộ là biến thể của xích lô. Sau 1975 đa phần cán bộ không dám đi lại bằng xích lô, vì cho là bóc lột sức lao động. Tại Sài Gòn, xích lô bị cấm lưu thông để tránh ùn tắc từ năm 2010, nay chỉ còn nhóm xích lô du lịch. Ngạc nhiên là ở cố đô và thủ đô Nhật Bản, vẫn có nhiều thanh niên nam nữ khỏe đẹp, chuyên nghề phu xe kéo khách du lịch như trăm năm trước.

Đất nước trọn niềm vui.

Chương III
SÀI GÒN ĐỔI THAY.

Quy hoạch tốt, cũng giống như một bác sĩ giỏi,
đã chẩn đoán chính xác và cho thuốc đúng bệnh trạng.

Vẳng nghe tiếng ếch bên tai

Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.

(Tú Xương)

Trên trăm năm trước, đất nước đã đổi thay như thế, huống chi bây giờ. Cuộc sống là chuỗi biến hóa không ngừng. Biến đổi của quy luật tự nhiên là bình thường, nhưng sự biến đổi do bàn tay, có thể tạo nên bất thường, dễ làm ta tâm tưởng. Thời gian vô hạn nhưng con người thời có hạn. Đời người ngắn ngủi nên dễ bất ngờ với những gì "đột phá".

Bao nhiêu năm qua, từ thời chưa có công nghệ mạng, tôi đã xem, nghiền ngẫm và lưu giữ tư liệu của Sài Gòn thuở xa xưa. Chuyện trăm năm cũ, trước khi xây dựng một công trình lớn, người ta thường đã điều nghiên, thăm dò và tiến hành một cách bài bản. Tôi xin kể đôi trường hợp tiêu biểu:

Năm 1925, trong khi bắt đầu đào móng xây tòa nhà Catinat bảy tầng, cao nhất Sài Gòn thuở đó, nhà thầu phát hiện di tích gạch đá cổ, đã phải ngưng lại, chờ hội đồng

trường Viễn Đông Bác Cổ EFEO đến xem xét. Gạch đá cổ được chuyển về, khi xác định là nền móng cũ Quy thành Gia Định, nên đã đào hố miệng rộng, chụp hình, lấy mẫu, sau đó khẩn trương giám định và có kết luận xong, mới được phép thi công.

Thập niên 1930, lên kế hoạch xây cầu Chữ Y, bắt ngang rạch Tàu Hủ và kênh Tẻ. Trước khi thực hiện, người Pháp đã cho máy bay thăm dò từ trên cao để giám định và chụp không ảnh toàn vùng cho nghiên cứu và lưu trữ. Khi cầu xây xong, năm 1941, người ta chụp lại không ảnh lần nữa ở tọa độ cũ để kiểm chứng, đối chiếu.

Năm 1957, sau khi phá bỏ quảng trường "một hình" thời Pháp, tức nơi đặt tượng Genouilly, để xây mới công viên Mê Linh ở bến Bạch Đằng, chuẩn bị cho việc đặt tượng đài Trần Hưng Đạo sau này, tôi cũng thấy Sở Kiểu Lộ có tư liệu hình ảnh chụp lại hiện trạng cũ trước ngày thi công.

Năm 1977, có người phê phán Lê Văn Duyệt là quan phong kiến triều Nguyễn, nên đưa ý kiến "phá bỏ Lăng Ông". Cũng may là mới phá bỏ hàng rào cổ bên ngoài, mà chưa đụng đến Lăng, cho nên sau này, năm 1998, nhân dịp Sài Gòn – TP.HCM làm lễ kỷ niệm 300 năm thì mới còn Lăng để được công nhận Di tích cấp Quốc gia. Hiện nay, tường rào mà trước đây phá bỏ, đang có phương án phục dựng lại. Còn trong công viên Tao Đàn, có một ngôi mộ cổ to lớn, bình phong cong vòng bao quanh, cổng vòm khắc hình dơi, hai bên có hình búp sen. Toàn bộ xây bằng chất liệu ô dước. Vào đầu thập niên 1980, chưa tìm hiểu gốc gác, người ta cũng cho rằng đó là mộ của một ông quan nào đó thời phong kiến, chẳng để làm gì. May rằng chuyện này đã đến tai ông Võ Văn Kiệt, thuở đó là Bí thư Thành ủy, nên ông đã đến xem và ách lại. Riêng việc này, tôi nghe nhà nghiên cứu sử học Nguyễn Đình Đầu, có nhà gần đấy kể lại.

Ngôi mộ này, đầu năm 2016, được Thành phố trân trọng gắn tấm bảng đồng trên một bệ cao, ghi:

"Di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp Thành phố. MỘ CỔ HỌ LÂM. Được công nhận năm 2014".

Sinh cảnh cuộc đời luôn đổi thay. Có những đổi thay tự nhiên theo quy luật thời gian, hay biến chuyển của đất trời, nhưng cũng có những đổi thay do con người chủ động cách tân, thực hiện. Lẽ thường, bất kỳ vật thể nào cũng đều có hai mặt, mặt phải và mặt

trái. Mỗi sự việc diễn ra trong cuộc đời cũng vậy, đều có mặt phải của sự tốt đẹp và có thể có mặt trái của sự thiếu sót. Kết quả của một công việc, được đánh giá là tốt đẹp khi ưu điểm, hữu ích to lớn, còn khuyết điểm ở mức chưa đáng trách.

Hai công trình cải thiện vấn nạn ùn tắc giao thông nội thành tuyệt vời nhất sau năm 1975 phải nhắc tới, theo tôi là đường song hành theo rạch Nhiêu Lộc và đại lộ trên bờ rạch Tàu Hủ. Nhân đây cũng xin thưa: Nhiêu Lộc và Tàu Hủ (còn có tên An Thông hà. Hà nghĩa là sông) vốn là hai dòng chảy tự nhiên, nên trong sách này, tôi gọi là rạch. Không vì có sự gia công nạo vét, khơi thông dòng chảy mà gọi đó là kênh.

1. TỪ BẾN MỄ CỐC TĂNG TỐC LÊN ĐẠI LỘ ĐÔNG-TÂY.

Chiếm xong ba tỉnh miền Đông, Pháp đã khai thác ngay nguồn lúa gạo Lục Tỉnh, xuất cảng để lấy kinh phí nuôi chiến tranh. Thập niên 1860, mỗi năm đã xuất cảng trên 150 ngàn tấn gạo. Năm 1874, Pháp hợp tác với các thương gia người Hoa, lập các nhà máy xay lúa dọc theo bến Tàu Hủ (trước đó, Sài Gòn và Lục Tỉnh phải giã gạo bằng tay). Kể từ đấy, đoạn rạch qua đây được gọi là bến Mễ Cốc.

Dọc theo bến Mễ Cốc, liên hoàn các nhà máy, kho chành, công xưởng, văn phòng nối tiếp sầm uất. Ghe tàu ra vào liên tục, tạo nên cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập không nơi nào hơn. Sài Gòn là thành phố sông rạch, đặc trưng nhất của văn minh sông nước này, thể hiện qua kiến trúc phố cảng - chành sông dọc theo bến Mễ Cốc, được xây dựng trong khoảng hai mươi năm, trước và sau năm 1900.

Sau khi đại lộ Đông-Tây hoàn thành, các bến thuyền không còn, xem như đã mất tên những địa danh lâu đời: bến Chương Dương, bến Hàm Tử, bến Mễ Cốc, cầu Xóm Chỉ...

Lẽ ra, trước khi phá bỏ bến Mễ Cốc để mở rộng đường, nên nghiên cứu quy hoạch giữ lại một số công trình tiêu biểu của "Con đường lúa gạo năm xưa". Đó không những là cách làm giàu cổ tích, mà còn là cách làm kinh tế, là bằng chứng cho truyền thống thương hiệu gạo Việt. Ngày nay, có lúc Việt Nam dẫn đầu thế giới về lượng gạo xuất khẩu, nhưng những năm trước COVID-19, giá gạo lại thấp. Tại nhiều thị trường trên thế

giới trước năm 2020, phổ biến gạo Thái nhưng lại khó tìm thấy thương hiệu gạo Việt, kể cả thị trường có cả triệu người Việt như tại Mỹ.

Con đường mở rộng dọc theo rạch Tàu Hủ qua bến Mễ Cốc, lúc đầu gọi tên là đại lộ Đông-Tây, sau đó chính thức đặt tên: Đại lộ Võ Văn Kiệt.

Bến Chương Dương, năm 1973.

Và năm 1993.

Cầu Calmette cũ, nối Quận 1 qua Quận 4 (chụp năm 1995).

Cầu Calmette mới, khi vừa thông xe, 2009.

Cây cầu sắt này đã tồn tại gần thế kỷ rưỡi. Xây đầu thập niên 1880 và phá bỏ năm 2006.

Cầu Chà Và cũ, năm 1994.

Bến xe khách và kiến trúc bến Mễ Cốc vào cuối thập niên 1990.

Công trường thi công đại lộ Đông-Tây 2007, đoạn qua Quận 5.

Chiều vàng về ngang đại lộ Đông-Tây, khi vừa tạm thông xe đợt một, 2008.

Bình minh lung linh trên đại lộ mới, sắp tới giai đoạn cuối (2010) đoạn qua bến Chương Dương (Quận 1).

Mùa xuân đầu tiên, dọc theo đại lộ mới, mang tên Võ Văn Kiệt (2011). Từ ấy, mỗi năm một tuần, rạch Tàu Hủ nơi bến Bình Đông (Quận 8) lại nhộn nhịp những ghe thuyền chở hoa Tết từ Bến Tre, Mỹ Tho tấp nập đi về với cảnh trên bến dưới thuyền. Sau những ngày đó, dòng nước lại lững lờ lặng lẽ êm trôi. Xe cộ lưu thông trên đại lộ ngày một đông, nhưng thuyền ghe không còn bến bãi. Bến Mễ Cốc, bến Xóm Chỉ, bến Ông Lãnh đã... trôi theo dòng dĩ vãng.

2. TỪ NHÀ Ổ CHUỘT NHIÊU LỘC, LÊN DỐC HOÀNG SA, TRƯỜNG SA.

Dòng chảy dài mười cây số này, ngày nay chia làm hai phân khúc với hai tên gọi: Rạch Nhiêu Lộc và rạch Thị Nghè. Nhiêu Lộc là tên ông Lộc có chức Nhiêu học của làng (người chưa đậu tú tài). Ông Nhiêu Lộc có nhà phía Tân Sơn Nhứt, người có công khơi rộng con rạch. Rạch ăn theo mạch ngầm, từ phía Bà Quẹo, Bảy Hiền, Tân Sơn Nhứt, Ông Tạ rồi theo dòng chảy về Thị Nghè. Ngày nay, đoạn rạch phía Tân Bình chảy âm trong cống hộp, chôn dưới đất (qua đường Lệ Bình, Út Tịch...). Ngày xưa, nước trong, trẻ con xuống tắm hằng ngày. Sau đợt di cư 1954, dân số đông theo những nhà thờ mới xây. Rồi sau những năm 1968, 1972, mật độ dân cư tăng khủng, hầu hết bờ kênh đã bị nhà sàn lấn chiếm, rác xả bít ngập dòng chảy.

Rạch Thị Nghè, còn gọi là rạch Bà Nghè: "Coi ngoài rạch Bà Nghè, dòng trắng hây hây tờ quyến trải". Xa xưa hơn, còn có tên sông Nghi Giang, sông Bình Trị. Còn Pháp thì gọi Avalanche, tên con tàu chiến đã vào sông này bắn phá Thành Gia Định năm 1859. Rạch Thị Nghè là tên gọi đoạn cuối của Nhiêu Lộc trước khi đổ ra sông Bến Nghé (Sài Gòn). Bây giờ gọi sông Bà Nghè, nhiều người không hiểu, nhưng nhắc tên cầu Thị Nghè (mà xa xưa bà đã gom tiền ra làm cầu, làm chợ để phục vụ người dân ở đó) thì ai cũng biết. Trước 1975, Thị Nghè là ấp Nhất Trí, của tỉnh Gia Định, dầu chỉ cách Quận 1 vài chục bước chân.

Cũng giống như Nhiêu Lộc, trong chiến tranh, và sau thời kinh tế mới thất bại, nhiều người không nhà đã đến ven bờ sông rạch cất lên những căn nhà tạm bợ, mà người ta thường gọi với những cái tên nhà cao cẳng, nhà sàn, nhà ổ chuột, nhà lụp xụp.

Chương trình giải tỏa xóa bỏ nhà ổ chuột ven bờ Nhiêu Lộc – Thị Nghè để mở ra hai con đường Trường Sa và Hoàng Sa, được tiến hành qua hai thập niên 1990 và 2010, theo tôi là nỗ lực lớn và hiệu quả nhất từ 1975 đến nay. Rõ ràng không thể để tồn tại mãi những cảnh sống như vậy trong một đô thị hiện đại.

Năm 1973...

Nhà cao cẳng trên rạch Thị Nghè, đoạn qua cầu sắt ĐaKao năm 1973. Thời đó, mái nhà nửa lợp tranh, nửa lợp tole. Nửa trên bờ, nửa dưới nước, mỗi căn vẫn còn khoảng cách độc lập của một gian nhà riêng biệt và chưa mang danh "nhà ổ chuột".

và hai mươi năm sau, 1993.

Dốc Cầu Bông, từ dưới nhà ổ chuột lên đường Hai Bà Trưng và Phan Đình Phùng, 1994.

Dòng nước đen Nhiêu Lộc luồn qua ba cây cầu gần nhau. Cầu Kiệu ở Tân Định, cầu Bông và cầu Sắt ở ĐaKao. Trước 1995, chen chúc dưới chân cầu là mớ nhà lụp xụp. Ngày hè, mái tôn hấp nắng, hắt xuống rạp da, nước đen xông lên mùi nước cống. Mùa mưa, muỗi mòng bay qua người, đớp hít như trực thăng nhả đạn. Dân nghèo, đâu có xe máy, mà có cũng không vào được nhà. Hẻm trái cầu Bông, muốn lội bộ lên phố, phải leo lên mười bốn bậc cấp. Sài Gòn thời ấy, dốc đường, cây cầu nào cao, mấy ông xích lô biết rõ. Năm mươi tuổi già, chẳng đạp xe qua nổi. Nhiêu Lộc nước đen giờ đây đã xa tầm nhỏ...

Công trường khai mở đường ven rạch Thị Nghè năm 2006.

Rạch Thị Nghè, đoạn phía sau Thảo Cầm Viên ngày nay.

Đường Hoàng Sa và Trường Sa, hai bên bờ Nhiêu Lộc, đoạn ngang qua cầu Trương Minh Giảng, Quận 3.

2010

2024

3. VỀ NGANG XÓM CẦU HANG.

Thời mới vào Sài Gòn, tôi hỏi người bạn học ở đâu, anh ta trả lời gọn: Hang trong Gò Vấp. Trong đầu cứ nghĩ, chắc hang này nằm sâu bên dưới gò. Rồi một ngày cuối tuần hẹn hò đến chơi, tìm đến nơi, mới tá hỏa: Hang trong, tức nơi đường xe lửa chạy qua, nằm thấp tè bên dưới đường Lê Quang Định. Ảnh trắng đen này chụp con đường phía trên cầu Hang ngoài vào năm 2010, nay là đường Phan Văn Trị, Gò Vấp. Trước 1975, xóm nhà hai bên đường là đất quân sự và dân làm nông còn nghèo lắm, giờ đây đổi mới khác thường. Năm nay, 2024, tôi trở lại đây và chụp lại góc này, là tấm ảnh màu, để cùng so sánh. Nhìn ảnh đường tàu bên dưới, biết được độ cao của đất vùng Gò Vấp (gò cây vắp năm xưa).

4. NHỚ THƯƠNG XÁ MÁ DẪN XEM.

Lịch sử cho thấy, dưới thời phong kiến thì quan niệm về thứ hạng trong xã hội là: Sĩ, Nông, Công, Thương. Nghề kinh doanh buôn bán bị lép vế, hạ thổ về cuối, nhưng với quy luật sống còn, phát triển trong xã hội tự cung tự cấp ấy, vào thế kỷ 16, ở Đàng Ngoài đã có Phố Hiến ở Hưng Yên phồn hoa đô hội, ở Đàng Trong đã có Hội An sầm uất thịnh vượng. Đến thời Nam tiến, trên ba trăm năm trước, Bến Nghé đã thành nơi nhộn nhịp: "Phủ Gia Định, phủ Gia Định, nhà đủ người no chốn chốn/ Xứ Sài Gòn, xứ Sài Gòn, ở ăn vui thú nơi nơi... Trước phường phố bày hàng bày hóa/ Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai" (*Cổ Gia Định phú*). Khi Pháp đến, di dời chợ Bến Thành từ mé sông lên bờ kinh chợ Vải. Đến khi lấp kinh thì năm 1880 cho xây tòa thương xá GMC sang trọng bậc nhất Đông Dương trên đường Kinh Lấp, tức đường Nguyễn Huệ ngày nay. Năm 1960 mang tên Thương xá TAX. Sau năm 1975, mang tên các "cửa hàng quốc doanh" khác nhau, trong đó có một thời là Cửa hàng phục vụ Thiếu nhi. Tuy thời điểm này hàng hóa rất ít, chủ yếu để trưng bày và "phân phối", nhưng đó cũng là nơi ngắm nhìn mơ ước của bao em bé được mẹ dẫn đến xem.

Trong thời kinh tế thị trường, nhân dịp kỷ niệm 300 năm Sài Gòn – TP.HCM, đã lấy lại tên TAX, sau một thời gian bỏ đi. Năm 2003, Thành phố đã đầu tư kinh phí rất lớn cho đại trùng tu, trở thành trung tâm tham quan mua sắm tiện lợi nhất cho khách du lịch đến Thành phố. Nhưng mười năm sau, năm 2014 lại cho ngưng hoạt động để xây tòa cao ốc thương mại mới, dầu có nhiều ý kiến của người dân và các giới đề nghị nên giữ lại kiến trúc này. Đến năm 2016 đã cho đập bỏ hoàn toàn. Theo dự án là sau khi đập bỏ TAX, khu đất rộng 9.200m^2 này sẽ là tòa văn phòng – khách sạn 40 tầng cao, có sân đậu máy bay trực thăng, và 6 tầng hầm đậu xe, nhưng đến nay (2024) khu đất này vẫn để trống, chưa khai thác gì.

• Tax ơi, trăm năm thương quá xá.

Thời huy hoàng của TAX, năm 2010.

Logo Thương xá TAX.

TAX tuy chưa... quá date,
nhưng đã về với đất
vào cuối năm 2016.

Tác giả chụp kỷ niệm
trước "Thương quá xá má dẫn xem".
Tháng 10 năm 2016, trước ngày phá bỏ.

• Bỏ Eden lên lầu mới.

1999.

Hầu như học sinh, sinh viên và giới trí thức sống ở Sài Gòn trước và sau năm 1975 đều có ít nhiều kỷ niệm với Eden, bởi trong đời sinh viên hay khi đã ra làm việc, thế nào cũng đã đôi lần đến tìm mua sách ở nhà sách ngoại ngữ Xuân Thu, xem phim ở ciné Eden. Sinh nhật, cưới hỏi thì đến Passage Eden sắm quà, ghé qua cà phê La Pagode ngắm phố trao chuyện. Những lúc cao trào thời sự, ghé Givral ăn kem, ngóng xem tình hình, bởi nơi đây là radio của đường phố Sài Gòn, nơi tập trung của nhiều nhà văn xen lẫn nhà báo thấu đáo tình hình. Cửa hàng Givral ra đời năm 1950, vừa bán cà phê vừa bán bánh Tây. Sau 1975 vẫn tiếp tục cho đến ngày Eden đập bỏ. Sau khi tòa nhà mới khánh thành, Givral tiếp tục thuê tại địa thế cũ, nhưng rất tiếc là chỉ trụ được hai năm thì lặn tăm biến mất, bởi trả theo giá thuê mặt bằng cho hàng trang sức cao cấp, sát cạnh cửa hàng đồng hồ Patek Philippe giá mỗi cái nhiều tỉ, thì đâu dễ cầm cự cho tách cà phê. Tiếc cho một quán cà phê lâu đời nhất Sài Gòn đã không còn có mặt.

Thương xá Eden ra đời giữa thập niên 1930, theo mô hình chung cư – thương mại cao tầng phương Tây thời ấy, mà ngày nay Thành phố đang phát triển. Nằm trong khu vực đệ nhất trung tâm, giữa bốn tọa độ ngọc bích lấp lánh: Tòa thị sảnh, Nhà hát lớn, khách sạn Continental và công viên Chi Lăng. Và giữa trọng tâm của bốn con đường có tiếng nhất Sài Gòn xưa nay, đó là địa thế ước mơ của mọi thời, đến giữa thập niên 2010 thì thuộc về Vincom. Vậy nên tòa nhà Vincom A thì ôm lấy công viên Chi Lăng, còn tòa Vincom B ôm trọn tứ giác Eden.

2010.

Tứ giác Eden, tòa nhà chung cư – thương mại đầu tiên xuất hiện ở Sài Gòn, giữa thập niên 1930. Ảnh chụp năm 1999 và 2010 trước khi phá bỏ.

Hình dáng tòa nhà thương mại Vincom sau khi xây xong, 2012.

• Thương xá Đồng Khánh gồng gánh đến nay.

Còn gọi là Chợ vải Soái Kình Lâm, chuyên bán sỉ vải sợi, lâu đời và lớn nhất nước. Trước 1975, sát cạnh chợ có cái nhà hàng đại tửu gia danh giá nhất Chợ Lớn, đó là Soái Kình Lâm, nơi mà một thời công tử Bạc Liêu đến tiêu tiền vung vãi, chiêu đãi các ca sĩ phòng trà. Chợ vải có khoảng 600 hộ chuyên doanh, thời kỳ cực thịnh là hai thập niên 1990–2000. Những năm sau này, do khuynh hướng xài áo quần công nghiệp may sẵn, nên hiện nay việc kinh doanh của chợ không còn được sung mãn như xưa.

Nằm sát với Thương xá Đồng Khánh, là chợ phụ liệu may mặc Đại Quang Minh, trước 1975 cũng là một thương xá. Khu vực này hồi đầu thế kỷ 20 là trung tâm thị tứ vô cùng nhộn nhịp, đầu tàu kinh tế của vùng Chợ Lớn – Đề Ngạn: Vị trí Bưu điện Quận 5, trước thập niên 1920 là Chợ Lớn cũ (sau 1927 mới dời về chợ Bình Tây). Đường Châu Văn Liêm xưa là kinh Phố Xếp, sau khi lấp thì thành đại lộ Tổng Đốc Phương. Còn vị trí Đại Quang Minh ngày đó chính là Chợ Cá chuyên doanh, có lẽ là đầu tiên trong cả nước (Sài Gòn và cả miền Nam là vùng đất chằng chịt sông nước). Hông sau chợ vải, có dãy cầu thang sắt lộ thiên tiến lên các tầng trên, vừa to khủng vừa cổ kính, vừa xúng xính để tính không... đụng hàng.

Thương xá – Chợ vải Đồng Khánh. Và chiếc cầu thang lộ thiên như để đưa các... tiên lên trời.

5. VÀI ĐỔI THAY, TỎ BÀY THỜI CUỘC.

Cốt nền cao lên cùng năm tháng.

Đoạn ống màu xám bên dưới trụ nước cứu hỏa là phần nối thêm độ cao, nếu không, phần trụ chính màu đỏ sẽ bị dìm dưới đất. Lý do là mặt đường phố mỗi lần cán nhựa mới, thì đổ đá cao lên để "chống ngập". Chỉ tội cho những căn nhà cũ, không đủ tiền đại tu, theo thời gian bị nằm thấp dưới, nước chảy về trũng. Nhớ rằng vào thời khai mở thành phố vào năm 1865, người Pháp đã quy hoạch bài bản với các quy định về: Cốt nền, chiều cao, khoảng lùi, vỉa hè, cây trồng, thoát nước... rất rõ ràng, minh bạch.

"Phố vườn Sài Gòn" còn lại vào năm 1988.

Ảnh này chụp vào đầu thời mở cửa. Cho thấy rằng phố xưa không phải lưa thưa vắng vẻ, mà do: Đường kẻ quy định sân vườn, không trườn ra mặt tiền, nhà không dính liền vách như ngày nay... Vì vậy, con đường Quốc lộ 1 qua trước chợ Bà Hom, lúc đấy tuy mới được mở rộng, nhưng nhiều ngôi nhà đã không phải đập bỏ.

Cầu Láng Le Bàu Cò, Bình Chánh năm 1989.

Qua cầu, lè lưỡi nhìn cầu. Nếu không cẩn thận, lao đầu xuống sông. Nghe tên, là biết nước xiết tràn bờ, lững lờ cò bay. Bây giờ chỉ nửa giờ nổ máy chạy xe, chứ những năm hồi đó, ngó mà thất kinh như địa hình... Miệt Thứ.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, cách trung tâm thành phố khoảng hai mươi cây số.

Cầu Láng Le Bàu Cò năm 2019, sau ngày được xây mới.

Sau những năm tháng dài đầu thai thân phận vùng sâu vùng xa, cầu qua lắt lẻo gập ghềnh, thì đến năm 2006, với số tiền gom góp hảo tâm của nhiều phía, cây cầu sắt chắc nịch này đã tạo điều kiện cho chuyện xê dịch, người dân không còn bâng khuâng sông nước cách trở đôi bờ.

Dáng thời gian: 2010.

Tòa nhà ngói đỏ 3 tầng, là dinh thự tư nhân đầu tiên lớn nhất Sài Gòn, của thương gia người Hoa tên Wang Tai, khánh thành năm 1867. Năm 1882, Pháp mua lại, làm trụ sở nhà Đoan (Hôtel des Douanes - Quan Thuế). Qua nhiều giai đoạn lịch sử, đến nay tòa nhà này vẫn còn là trụ sở Hải quan Thành phố, gần như nguyên vẹn kiến trúc thuộc địa của thuở ban đầu. Rất tiếc là đến nay, tòa nhà vẫn chưa được công nhận là di sản, nên việc còn hay sẽ mất, dễ rơi vào tình trạng như đã xảy ra với Dinh Thượng thơ. Cảnh quan xung quanh cũng làm cho tòa kiến trúc như bị nhấn chìm. Thời gian trôi, lịch sử cũng đổi thay. Có thứ trở nên tốt đẹp hơn nhưng có thứ trở nên lụi tàn.

2008.

Phá bỏ hiện trạng Công viên Chi Lăng, phục vụ cho việc xây mới tòa nhà Vincom, ngày 6.10.2008, nhìn từ phía đường Lê Thánh Tôn.

Mặc dầu Catinat là con đường đắc địa nhất của Hòn ngọc Viễn Đông, nhưng vào năm 1924, thành phố thời đó đã dành một khu đất cao ráo nhất rộng hơn nửa hecta, giữa ba con đường, để làm công viên cây xanh cho việc nghỉ ngơi, dạo chơi đi lại. Ngày ấy, người ta gọi là "vườn treo Sài Gòn" vì nằm cao hơn mặt phố vài mét, đặc biệt là đã trồng được những cây thông từ xứ ôn đới cùng với những gốc me to lớn. Những cổ thụ đó, nay đã không còn, bởi đã phá bỏ để xây tòa cao ốc thương mại.

Công viên Chi Lăng hiện nay, 2024: Không cổ thụ, không ghế đá, lối vào dẫn thẳng đến cao ốc, nên các lớp bạn trẻ và du khách đều ngỡ đó là sân trước của tòa nhà.

Quang cảnh đổi thay ở góc đường Nguyễn Du – Chu Mạnh Trinh, Quận 1.

Trước năm 2010, mỗi lần qua Quận 4, thả xe xuống dốc cầu Ông Lãnh mới, là thấy ngôi nhà màu vàng, kiến trúc giản đơn nhưng bố cục hấp dẫn này in vào đôi mắt. Đó là một phần kiến trúc của Nhà máy thuốc lá đầu tiên ở Đông Dương, ra đời năm 1929, nằm bên Bến Vân Đồn. Dẫu biết đây là "kho khói độc" của bao triệu lá phổi, tôi vẫn thấy cảm hứng về kiến trúc mà ghi lại ảnh này. Thời gian trôi qua, nhà máy dời xa. Năm 2008, chỗ này treo bảng: Tòa Báo... Nhưng sau lại trở thành căn hộ cao cấp Rivergate Residence. Tòa nhà cao ngất dưới cầu chính là vị trí của kiến trúc màu vàng trước đấy.

Dãy phố chụp năm 1986 này, nay là tiệm bánh mì lớn nhất Sài Gòn. Còn phía bên kia đường là tòa nhà 68 tầng, mấy năm trước là tòa nhà cao nhất nước.

Góc phố này rất nổi tiếng. Chắc hẳn nhiều vị lớn tuổi ở khu vực Quận 1 nay, đều nhớ đến. Đó là góc Hàm Nghi – Võ Di Nguy, nay là đường Hồ Tùng Mậu. Đường này thuộc loại xưa nhất Bến Nghé, ngày xưa đa phần là người Ấn và Hoa sinh sống với nghề buôn vải vóc, cho nên con kênh lớn bên đường gọi là kênh Chợ Vải. Khi Pháp đến, lấp kênh thành đường Charner, nay là Nguyễn Huệ. Khi chợ Bến Thành – Charner từ bến sông dời lên đây, thì đường nằm ngay "mặt tiền phía sau" của chợ, Pháp đặt tên là đường d'Adran. Đi đường này chỉ hai trăm mét là đến bến cảng sông Sài Gòn, nên việc buôn bán càng trở nên phồn thịnh. Ngôi nhà xưa cũ trong ảnh là hôtel restaurant của người Hoa, được xây vào cuối thế kỷ 19, và bị phá bỏ năm 2001. Trước 1975, có nhiều nhà hàng của người Hoa cũng nằm trên đường này, nổi tiếng nhất có lẽ là Chí Tài, nơi tôi cũng có dịp bước vào. Sau 1975, vào thời bao cấp, góc đường bên phải chuyên bán rượu và thuốc lá ngoại do các thủy thủ viễn dương xách tay mang về. Món này hồi đó thuộc loại tuyệt đỉnh xa xỉ phẩm, nhưng một tay dân chơi thuở ấy đánh giá "độ uy tín" trong việc kinh doanh rượu ngoại ở đây: Chai rượu tôi đã khui ra uống, nhưng khi mang ra bảo là rượu giả, thì chủ quán đã đền cho chai rượu mới (một chai rượu ngoại thời đấy gấp mấy tháng lương công nhân viên). Vị trí ngay ngôi nhà xưa trong ảnh này, nay là tiệm bánh mì Như Lan, còn phía bên kia đường là tòa tháp Bitexco 68 tầng.

6. KÝ ỨC THẢO CẦM VIÊN, NHỮNG NGÀY ĐẦU TIÊN TRONG ĐỜI.

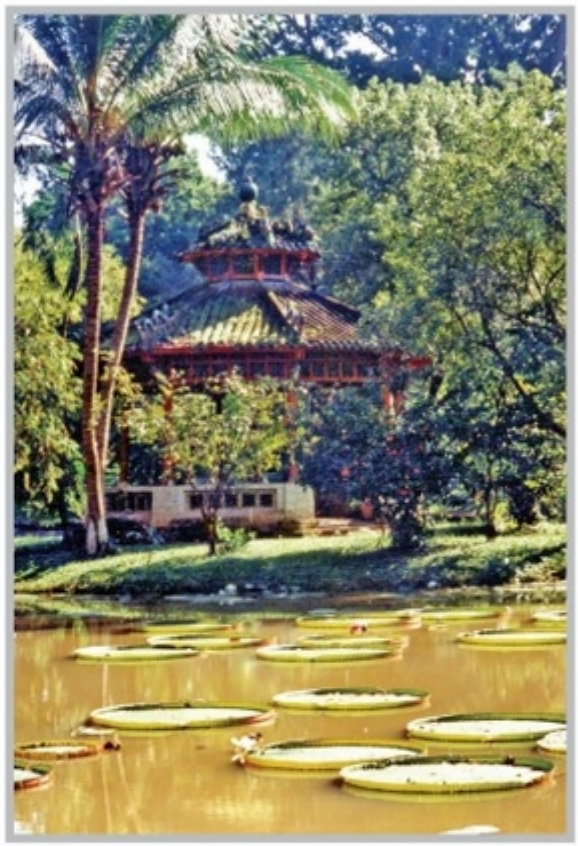

Ảnh 1, chụp năm 1991.

Ảnh 2, chụp năm 2006.

Ảnh 3, chụp năm 2012.

Đài hòa nhạc, một kiến trúc Đông phương mỹ miều, đã tồn tại cả trăm năm (ảnh 1) đã bị phá bỏ hai lần để xây nhà thủy cung, lần đầu (ảnh 2) và lần đổi mới "thủy cung cá mập hóa rồng" (ảnh 3) nhưng cả hai đều không được khách... ủng hộ, đành phải phá bỏ để trả lại không gian cũ (nhưng không thể dựng lại kiến trúc xưa đài hòa nhạc).

Năm 1989.

Năm 1997.

Hàng cọ xưa, nằm trong bức tường cũ và không gian Thảo Cầm Viên. Nay không còn, sau ngày mở đường Nguyễn Hữu Cảnh vào năm 1998.

Nai vàng núp bóng tre già (1995). Giờ đây cảnh ấy đã lìa xa. Năm 1998, đường Lê Thánh Tôn nối dài mở rộng thành đường Nguyễn Hữu Cảnh, lấn vào Thảo Cầm Viên ngang qua nơi này.

Chương IV.
SÀI GÒN: LƯỚT QUA VÀI PHỐ THỊ MỚI.

Khi thôn quê đã lên phố,
mới hiểu được giá trị của hương đồng cỏ nội.

Trước khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào đặt nền móng hành chánh (1698) thì vùng đất Bến Nghé (nay là Quận 1) và Sài Gòn (nay là Chợ Lớn) đã có người Việt đến lập thôn làng. Nhất cận thị, nhưng thị chỉ có sau khi dân đến ở. Bến Nghé được chọn là nơi quần cư, nhờ hội tụ những dòng sông thông ra cửa biển. Thành phố hôm nay hình như còn thiếu chú trọng đến giao thông sông nước. Xe điện, tàu cao tốc, máy bay đã thay thế cánh buồm năm xưa. Xe cộ đông nghẹt trên đại lộ Võ Văn Kiệt, đến nỗi giữa năm 2024 phải có kế hoạch nới rộng làn cho xe hai bánh, nhưng dòng sông Bến Nghé, Tàu Hủ nằm song hành sát bên, thì vắng tanh bóng dáng thuyền ghe.

Thành phố bên sông.

Ven kênh Lò Gốm năm xưa. Sát Hưng Lợi xưởng, sớm trưa đông người (Phường 16, Quận 8).

Đất lành, hội tụ tinh hoa.

Dầu cao,
dầu thấp,
nhà nhà an vui.

Chương V.
"SÀI GÒN, ĐÔ THỊ ĐỒNG QUÊ".

Sài Gòn nay là siêu đô thị trên mười triệu dân,
nhưng trăm năm trước, là chốn quê mùa.

1. SÀI GÒN, MÀ CŨNG THẤY... QUÊ?

Mọi đô thị, dầu nhỏ hay lớn trên đất nước hình chữ S thân yêu, đều đã từng là một chốn quê mùa! Sài Gòn cũng thế thôi. Thường thường, sự chuyển hóa tiệm tiến, thích ứng với quy luật phát triển, sẽ thích nghi với môi trường sống, cũng như thay nước mới cho ao hồ cá tôm, phải thêm bớt từ từ. Xả nước thủy điện cũng vậy. Hay lên cao vội vã, tất phải chóng mặt. Cao độ lên nhanh mà trình độ cốt nền mong manh, dễ dẫn đến hệ quả ngã đổ. Đô thị hóa nông thôn có kế sách sẽ tạo cho nông thôn tiện ích thích nghi, mà không mất đi bản sắc. Hạ tầng cơ sở song hành với thượng tầng kiến trúc. Bứt phá quá mức, dễ mất thăng bằng và tạo ra hụt hẫng.

Ký ức là nền tảng của tình yêu với xã hội. Ký ức đứt gãy đột ngột, khiến người ta có thể không còn nhận ra mình là ai, từ đâu sinh ra, ở đâu đến đây. Ký ức là sống có kế thừa. Nhiều nhà đầu tư đến đây có thể vô tư tung tiền ra mua một ngôi đình, một làng cổ để xây nên một khu phố thương mại, nhưng với người Việt chúng ta, sẽ nghĩ ra thế nào?

Trên trận địa hành quân, chợt nghe tiếng nổ, chiến sĩ đã kịp lăn mình xuống đất trước khi làn đạn xéo ngang trên đầu, sở dĩ phản ứng tốc hành được vậy, vì đã từng đổ bao mồ hôi nơi thao trường để chiến trường được chủ động. Mấy mươi năm qua, Sài Gòn chuyển biến nhanh. Có thứ nhanh tốt đẹp như công nghệ kịp thời, nhưng thứ nhanh cần nhìn quanh chiêm nghiệm, như tranh nhau làm giàu trong cuộc thương mại điền thổ. Chỗ nào trống, đất nào "quê" thì mải mê xông vào, ào ào xây cất, chất ngất bê tông, mưa không kịp thoát, gió mát không kịp vào, hàng rào cây xanh mất nhanh không kịp thấy.

Các bạn trẻ bây giờ, chạy xe khắp Sài Gòn phải căng mình hít thở khói bụi, khó nghĩ rằng mới trên ba mươi năm trước: Bên kia cầu Kiệu, cầu Bông, cầu ĐaKao, cầu Hậu Giang, cầu chữ Y, cầu Tân Thuận đều là "vùng ven, cây xen nhà vườn". Vùng đất nay là Quận 9 còn là "Bưng biền sáu xã", vùng đất nay là Quận 7, ngày ấy thuộc Nhà Bè đất thấp, dừa nước ngập chân. Còn lạc vào Bình Chánh, Củ Chi, thì đi không về kịp.

Một điều thấy lạ, là các huyện ngoại thành TP.HCM hiện nay tuy chưa đủ tiêu chí "lên" quận (trong đó lý do chính là còn nhiều đất nông nghiệp) nhưng lại muốn "lên" thành phố để sánh cùng Thủ Đức.

Rất nhiều dân nội thành bây giờ muốn có nhà ở ngoại thành, trong khi có người ngoại thành thì tranh lên phố. Mỗi cuối tuần hay đầu dịp lễ, hàng đoàn xe dài nối đuôi trốn chạy ra khỏi thành phố với mục tiêu "Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ", thì cũng có lắm "Người khôn người đến chốn lao xao"... như dự đoán của Trạng Trình trên năm trăm năm trước.

Nghiệm lại cuộc đời, tôi nhận thấy có thứ quy luật bù trừ và bất biến: "Được thứ này, mất thứ kia". Khó có gì toàn diện, không có gì tuyệt đối. Cho nên trong cuộc sống, phải cân bằng giữa được và mất. "Mất" là cái cần chấp nhận hay "được hy sinh" chứ không phải "bị hy sinh". Ai cũng muốn sống lâu, nhưng có lúc trong đầu nghĩ lại, sống lâu thì còn đất đâu cho con cháu.

Tôi có hai việc ước mong nhất: Làm sao hạn chế tối đa nạn ô nhiễm, ô nhiễm sinh lực và ô nhiễm tinh thần. Ô nhiễm sinh lực một phần do tác động tiêu cực của thời đại. Không thể vô tư với việc dân mình bị ung thư nhiều thứ hai trên thế giới (theo Hội nghị

quốc tế năm 2022 về phòng chống ung thư, diễn ra tại Hà Nội). Mới vừa khánh thành một năm, Bệnh viện Ung bướu có quy mô lớn nhất nước, tại Thủ Đức đã quá tải (*Tuổi Trẻ* 14.5.2024). Đây chỉ mới đề cập một lãnh vực cụ thể. Riêng ô nhiễm tinh thần thì quá mông mênh, không thể đề cập ở đây.

Bâng khuâng với thiên nhiên Hố Bần: Rần rần những chiếc bẫy chim.

Giờ đây, chẳng nhiều người biết, hay để ý đến cái tên Hố Bần. Hình như nó xa xôi quá?

Không, nơi này chỉ cách bưu điện Chợ Lớn năm cây số đường chim bay thôi. Hố Bần nằm sát đại lộ Nguyễn Văn Linh, có ba địa phương Quận 6, Quận 8, và Bình Chánh tiếp giáp và đều thích nhận nơi đây là phần đất của mình.

Trước và sau thế kỷ 20, vùng rạch Lò Gốm, sông Rạch Cát gần Chợ Lớn có một số lò gốm lớn, đào lấy đất sét tại đây, về sau bỏ hoang, cây bần, vẹt, lát mọc um tùm thành rừng, và trở thành căn cứ địa kháng chiến chống Pháp, giống như Đám Lá Tối Trời phía Gò Công. Ngày nay, Hố Bần bị thu hẹp rất nhiều. Tại đấy có ngôi Đền tưởng niệm Chiến sĩ, có phần đất nhiều chục hecta bị rào chắn thuộc dự án bất động sản, có nhà bê tông xây lên rải rác, nhưng vẫn còn một vùng dừa nước hoang vu, sáng chiều chim cu bay lượn. Ở phần dưới và giữa bức ảnh này, nhìn xuyên qua đám lá, thấy nóc giáo đường ở giáo xứ Bình An xa xa thấp thoáng, phía đường Phạm Thế Hiển, Quận 8.

Khó hiểu. Chỗ này chỉ cách trung tâm Thành phố chưa tới 5 cây số đường chim bay. Nhưng cảnh trí y như... Hóc Bà Tó ngó về Mũi Cà Mau. Cậu bé này mỗi ngày lội bộ đến trường phải theo bờ đê và xuyên qua khu "rừng" um tùm vậy đó. Nói mau cho rõ: Đây là bán đảo Thanh Đa, quận Bình Thạnh. Sở dĩ "có được" những cảnh này, vì bán đảo "được quy hoạch treo trên ba thập kỷ rồi", từ năm 1992, đến nay, chẳng đầu tư đường sá, không chỗ đá xây dựng.

Dở hay, có khi cũng là cơ may, tôi nghĩ đây là dịp để Thành phố có thể nghĩ đến việc biến Thanh Đa ra "miền nghỉ dưỡng sinh thái", vừa ít tốn kinh phí, vừa đáp ứng nhu cầu thị dân và du lịch, cũng vừa là cách để dành quỹ đất cho con cháu mai sau.

Sông Vàm Cỏ từ biên giới Campuchia đổ về biển Cần Giờ, đoạn qua Trảng Bàng, có mấy con rạch ăn thông vào đất Củ Chi. Dân ở đây thu hoạch các loại rau rừng, đặc sản cuốn với thịt heo, bánh tráng. Bà già đang men theo rạch rừng hái rau, thấy con làm ở phố về thăm, đăm đăm mừng chạy bỏ cả mớ rau (1997).

2. NHẤT CẬN THỊ.

- Chiều chiều câu cá Thủ Thiêm. Nhìn qua Bến Nghé, con tim rụng rời (2015).

- Trâu về thành phố mà ăn. Đất chờ xây dựng cỏ hoang mọc đầy. (2020).

Dễ gì giữa phố có đồng. Đất trời riêng rẽ, vun trồng lúa thơm!

3. NHỊ CẬN GIANG.

Bên kia sông là Giồng Ông Tố.

Qua cầu Tân Thuận, tới bến Tân Quy.

Còn về quận Tám sá chi ghe thuyền.

Sài Gòn hưởng lộc miền Tây. Ghe xuôi con nước cập đẩy bến sông.

Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.
(Ca dao)

Cửa nhà cao tám tầng mây,
Người ơi đâu tá, về đây, hưởng cùng.

4. SINH HOẠT ĐỒNG QUÊ.

Đưa điện về nông thôn. Năm 1995, bắt đầu xây dựng trục đường Bắc Nhà Bè - Nam Bình Chánh dài 18km, dự tính 10 làn xe (nay là đại lộ Nguyễn Văn Linh) thì hai bên đường là đất nông thôn. Cho đến thời điểm đó, có nhà vẫn còn xài đèn... dầu hỏa.

Sau 1975, dân Sài Gòn vẫn không quên một thời ăn hạt bo bo độn với cơm, nấu bằng than, củi với Ông Táo lò đất. Đây là cảnh hạ thủy xuất xưởng, đưa ra thị trường của xóm lò đất cầu Ông Thìn vào năm 1997.

Còn đây là cảnh buôn bán bếp lò lưu động từ làng gốm Lái Thiêu về chợ Đường, Hóc Môn (1991).

Tết này hớn hở niềm vui. Chở xuân vạn thọ tươi cười như hoa. (Đường Vườn Lài, Gò Vấp, 2010).

Mẹ cha xưa đã trồng trầu. Nay con nối tiếp, biết đâu... sẽ giàu. (Út Chấp, đường Bà Điểm 5).

Không có quê thì đâu có thị thành. Thương các bạn được sinh ra và chỉ lớn lên trên phố thị, không được cảm nhận thứ hương đồng cỏ nội, cái cò lặn lội bờ ao. Sau bảy ngày tất bật kiếm cơm, tôi lại dành một buổi chủ nhật ôm máy ảnh dạo quanh ngoại thành. Cảnh thế này, miền Trung miền Bắc có nhiều, nhưng với Sài Gòn là rất hiếm. Trên hai mươi năm trước, đến Gò Vấp cũng còn, nhưng nay có đi mỏi mòn cũng chẳng còn thấy. "Tôi thương miền quê, nhớ hoàng hôn trên đất xưa/ Nghe tiếng tiêu mơ màng chiều hè...", chợt nhớ về lời nhạc Y Vân. (Ấp Quy Đức, Bình Chánh, 2008).

Nhà ở quê, có thể giống nhà phố về chất liệu, kiến trúc. Nhưng không gian, sinh cảnh, môi trường dĩ nhiên là khác, nhà quê ôm ấp hồn quê. Màu hoa, sắc lá, hương đất, tình người... bao nhiêu tinh hoa quyện lấy, làm cho ai nấy đã sống nơi đấy muôn đời không quên lãng, giản đơn mà ấm mãi như lời người xưa "Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương/ Nhớ ai dãi nắng dầm sương/ Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao" (Á Nam Trần Tuấn Khải, 1896-1983; cũng có ý kiến cho rằng 4 câu thơ trên là Ca dao).

Ngôi nhà ở ấp 4 xã Quy Đức, Bình Chánh, đến thời của Út Ngân là đời thứ ba. Đất rộng nhưng không phân lô bán nền. Hy vọng đến thời chắt chít, vẫn quấn quít nhớ về tổ tiên. Tình yêu Tổ quốc bắt nguồn từ tình yêu gia đình.

5. VỀ HÓC MÔN VIẾNG THÔN BÀ ĐIỂM.

• Bà Điểm diễm kiều, là đây.

Tân Sơn Nhì, 1973. Đường về Bà Điểm năm xưa.

Năm 1973, đạp xe hướng về Bà Điểm, khi qua khỏi Bà Quẹo, thì Tân Sơn Nhứt bên phải, còn phía trái là Tân Sơn Nhì. Nhà cửa tụt sâu bên trong, ruộng vườn chườn ra phía trước. Kiểu này mà đường có mở rộng (Quốc lộ 22) thì nhẹ đền bù giải tỏa. Không nhớ từ bao giờ, phong trào tiến ra mặt tiền đã bít kín đường sá cho đến nay. Ngồi xe từ Sài Gòn về đến Cà Mau, cố soi thử, tôi không thể nào nhìn thấy ruộng lúa ngút ngàn trong tầm mắt như xưa, do nhà cửa, hàng quán che kín hai bên đường. Kể cả đường lên Tây Nguyên, xuyên Trường Sơn, mà nhà cũng tiến ra mặt... tiền.

Thập niên 1990, chín mươi phần trăm học trò trung học ở vùng này biết trèo cau. Thấy tôi chụp hình, các em tự rủ nhau trèo cau biểu diễn. Có lẽ đây là bức ảnh duy nhất thể hiện thời vàng son cuối cùng, sót lại của Mười Tám Thôn Vườn Trầu năm xưa (1991).

Cụ bà nửa thế kỷ sống bằng nghề buôn bán trầu cau tại chợ Bà Điểm. (Ảnh chụp năm 2007).

"Trầu Bà Điểm xé ra nửa lá/
Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi..."
(Ca dao).

Là con của gia đình thuần nông, Út Lợi ở ấp Tây Lân đã gắng lưu giữ một khu đất vườn trầu, một cặp bò kéo cùng chiếc xe bò truyền thống thuộc loại xưa nhất vùng. Nhưng đến năm 2021, nuôi bò không kiếm ra cỏ, đưa bò ra ngõ thì kẹt giao thông, nên cặp bò thuần chủng cũng đã ra đi, còn xe bò thì xếp vào góc bếp. May mắn là vườn trầu hiếm hoi thì còn lại đó. Đây là hình ảnh trong những chuyến xe bò cuối cùng của Lợi, mà năm 2018 tôi đã phải mai phục chờ đợi suốt cả buổi sáng để có được, nơi miền đất cổ Thập Bát Phù Viên của Sài Gòn năm xưa.

• Hóc Môn, ngày xưa lưa thưa hẻo lánh!

An Phú Đông, ngôi làng nhỏ ở ven sông Vàm Thuật. Tôi chụp ảnh này năm 1979, vài năm sau ngày thống nhất. Ngọn cau cụt ngọn bị bom xớt qua còn trơ ra đó. Ngày ấy, ông Chín Thời làm Chủ tịch xã, nhà sát cạnh. Gia đình ông đất mênh mông, nghề nông êm đềm. Ông hỏi tôi, "Chú mà thích về đây, tôi cắt cho một miếng", tôi ngây thơ nên làm ngơ. Bây giờ nghĩ lại mà tức cười "phải chi ngày ấy mà cứ lấy đất, giờ cũng xây được biệt thự bự thiệt ở đây rồi".

Qua vùng kênh Xáng - Tỉnh lộ 15. Đồng không mông quạnh. Thênh thang một bến thuyền.

Hỏi rằng, đã đến xứ... Tiên? Dáng chèo vội vã, nghe liền đáp nhanh. Anh ơi, mới đến bến tranh...

6. QUA GÒ VẤP, TẤP NẬP LÀNG HOA.

Góc nhỏ làng hoa Gò Vấp năm 1987. Trước năm 2000, vẫn còn được gọi là làng hoa, nhưng bây giờ mà hỏi đường đi làng hoa Gò Vấp, chẳng ai biết đâu mà lần. Trục đường lớn nhất Gò Vấp trước và sau 1975 là đường Quang Trung, đi qua nhà thờ Hạnh Thông Tây và Chợ Cầu. Thuở ấy cách nhau trăm mét, mới có đôi căn nhà. Nhưng từ đầu thập niên 1990 trở về sau, thì nhà mọc lên như nấm mối sau mưa, lúc đầu còn lưa thưa, chỉ mười năm thì lấp hết làng hoa. Phần lớn mới đến là người phía Bắc. Đô thị hóa quá nhanh, nên nhà cửa lộn xộn, kẹt xe dài dài. Nội chuyện đi tìm số nhà cũng đã gian nan. Ví dụ nhà 176/36/4..., nhưng vị trí lại nằm ngay ở mặt tiền đường Dương Quảng Hàm (Phường 5), nhìn bảng số mấy cái xuyệt đó, ai cũng lo đi kiếm... trong hẻm.

Vườn lài, vườn lài, vườn lài.
Đường qua Gò Vấp
dặm dài ngát hương, 1987.

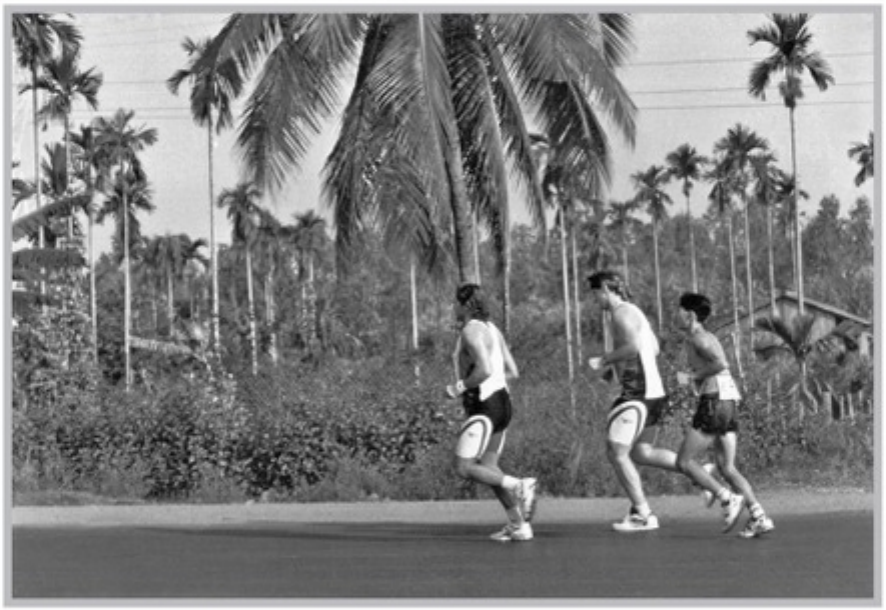

Tôi còn nhớ, cuộc thi Marathon Quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại TP.HCM vào năm 1992. Có 250 vận động viên, trong đó gần 100 người Việt tham gia vòng chạy 42km, xuất phát từ Dinh Thống Nhất, vượt cầu Sài Gòn, vòng qua Thủ Đức, theo xa lộ Đại Hàn, về địa bàn Gò Vấp, theo Ngã tư Ga, qua đường Nguyễn Oanh trở về chốn cũ. Năm ấy, tôi còn khá... sung, mang máy ảnh tung người bám theo, nửa đường đuối sức, ngồi lại chốn này mà chụp. Ảnh này, hai ông to cao chạy trước là dân Tây, người nhỏ thó gắn bó phía sau là vận động viên "phe ta". Nhưng qua bức ảnh này, tôi muốn trình ra một điều khác: Xa lộ Đại Hàn (do lính Hàn thi công năm 1969, nay là Quốc lộ 1) ngang vùng Gò Vấp: Còn ngập sắc xanh như tuổi các anh chạy bộ (bây giờ cửa nhà lấn ra hết rồi). Những năm ấy, các vận động viên nước ngoài đến Việt Nam, phần lớn do tò mò khám phá sau thời nước ta ngăn sông cấm chợ, hơn là để thi chạy Marathon.

1993. *2023.*

Hồ Biểu Chánh sinh năm 1885 tại Gò Công, làm quan thanh liêm qua nhiều thời kỳ. Nhưng hơn hết, ông là nhà văn tiên phong của miền Nam, đã lưu lại cho đời một gia tài đồ sộ, đậm tính xã hội, gồm khoảng 70 tác phẩm. 1953, ông đến vùng Gò Vấp mua khoảng đất rộng, lập An Tất Viên để có nơi an dưỡng đời đời. Nay trở thành Nhà lưu niệm Hồ Biểu Chánh, hẻm 38 Đường số 8, Phường 11. Người trong ảnh là bà Hồ Vân Anh, con gái của nhà văn, ảnh chụp năm 1993. Đọc sách của Hồ Biểu Chánh, cũng là cách để hiểu về đời sống và con người Sài Gòn và miền Nam trăm năm trước. Ở quận Phú Nhuận có con đường xưa nay mang tên ông. Những năm gần đây, bộ sách gồm 30 tác phẩm của ông đã được Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh bỏ công sưu tầm và tái bản.

Tượng phú hộ Lê Phát An bằng đá cẩm thạch Ý, theo kích cỡ và y phục giống như người đương thời, bên trong nhà thờ Hạnh Thông Tây, lớn nhất Gò Vấp, do ông bỏ tiền xây dựng năm 1921. Phát An là con của Huyện Sĩ và là cậu của Nam Phương Hoàng hậu. Gia đình Huyện Sĩ, vào đầu thế kỷ 20 có nhiều đất ở vùng Gò Vấp. Dinh thự nay là Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, xưa cũng của gia đình này.

7. LÊN THỦ ĐỨC, THỨC ĐỦ THỦ THIÊM.

"Muốn may thì phải có kim

Muốn hay thì ắt phải tìm người xưa".

Người xưa là Tiền nhân, là người đời trước. Không phân biệt đó là ai, từ đâu, chỉ cần là người có mối liên quan tốt cho người đời sau. Đó là trường hợp ông... Thủ Đức.

Thủ Đức là tên hiệu của ông Tạ Dương Minh, người đã trốn chạy nhà Thanh từ Trung Hoa, di cư đến đây, cùng đồng hương của mình và người Việt, người Chăm khẩn hoang vùng đất Linh Chiểu này. Ông có công dựng chợ Thủ Đức. Thủ là đơn vị hành chánh nhỏ của địa phương xưa, như xóm ấp ngày nay.

Ngôi mộ xưa của ông, giờ nằm khuất trong một con hẻm ở Đường 10, Khu phố 4, phường Linh Chiểu. Mộ này đã được người đời sau xây dựng vào thế kỷ 19, với hợp chất đá ong, dáng hình ngưu miên (trâu ngủ), lần trùng tu mới nhất được chính quyền địa phương thực hiện vào năm 2016.

Khi tôi đang lui cui thăm mộ, thì một bạn trẻ tìm chỗ dừng xe, rồi đặt hai cái ba lô lỉnh kỉnh xuống, xếp lên mộ hoa trái, vái lạy. Trước khi bạn về, tôi hỏi thăm, được biết mấy năm trước bạn là sinh viên học tại Thủ Đức, nay về quê Bình Thuận làm việc, nhưng dịp nào vào Thành phố cũng không quên đến thăm mộ.

Kể ra, ông Thủ Đức còn nhiều may mắn, tội cho ông Trương Vĩnh Tố, người cùng thời, có công khai hoang vùng đất thấp nhiều muỗi mòng phía Đông, nay là Giồng Ông Tố, giờ mả mồ xiêu lạc khó nhận ra, nằm phía sau, dưới mái tôn xó bếp của một căn nhà, khoảng từ số 31 đến 39 Nguyễn Duy Trinh (Quận 2), mà tôi có lần xin nhà vào thăm cách đây trên mười lăm năm.

Hai trăm năm trước: "Ngó lên Giồng Ông Tố, cây xanh nghịt nghịt lá chàm rai" mà nay còn mấy ai nhớ. Có mấy người bạn của tôi ngồi cà phê mà thách với nhau "Đố đứa mô tậu được, đất Giồng Ông Tố có nằm chiêm bao cũng không mua nổi nửa lô". Đây là vùng đô thị mới phía Đông... siêu đô thị Thủ Thiêm. Người giàu thì đứng núi này trông núi nọ. Người nghèo, rị mọ cũng không có được nửa căn nhà. Có người, lúc còn Thủ

Thiêm thì chiêm bao có nhà Thủ Đức, lên được Thủ Đức thì lại thức nhớ Thủ Thiêm, lại tìm về mà mua nhà không nổi. Nếu lỡ đa đoan quá, có khi nên học lấy lẽ sống người xưa: "Tri túc đãi túc hà thời túc"...

Thương cho các ông Thủ Đức, Thủ Thiêm, Vĩnh Tố ngày xưa, người nào cũng nhân hậu, một đời khai hoang, tậu đất để lại cho cháu con.

Mộ Tạ Dương Minh, vị được xem là Tiền hiền, khai mở vùng đất Thủ Đức.

Đình Linh Chiểu Đông, nằm trên đường Chương Dương, gần chợ Thủ Đức, được xây dựng cách nay gần 200 năm (1923). Nơi nào có làng, thì nơi ấy có đình. Đình là nơi tri ân các bậc Tiền hiền đã khai hoang lập ấp. Miền Nam hay gọi tên đình làng là đình thần.

Trước 1975, Thủ Đức là quận rộng lớn thuộc tỉnh Gia Định. Sau năm 1975, là huyện thuộc TP.HCM. Năm 1997, tách một phần Thủ Đức lập thành Quận 2 và Quận 9, riêng tên Thủ Đức lại từ huyện trở về quận. Đến 2021, kéo lại hai quận trên (2 và 9) trở về Thủ Đức, sau khi đưa Thủ Đức lên cấp Thành phố vào năm 2020.

Địa bàn cũ của Quận 2 (Thủ Thiêm) và Quận 9 (Khu công nghệ cao) trước 1975 là vùng Bưng Sáu Xã. Nghe danh là đã rụng rời. Bưng là vùng đầm lầy ngập nước. Mà lại là bưng biền nữa chứ. Trước 1954 là căn cứ địa chống Pháp, về sau người ta hay gọi là vùng "xôi đậu". Tên đường Bưng Ông Thoàn nay, hai mươi năm trước còn là bờ đê. Bức ảnh "trên đường xe chạy, dưới bờ trâu ăn" này, gợi nhớ vùng đất bưng biền nay đã tiến lên thành phố, đây là đường Lã Xuân Oai, chụp năm 2007.

Phía Quận 9 cũ có dòng sông và cầu to rộng mang tên Gò Công (xưa sông có gò đất cao, công về làm tổ) chạy ngang qua đường Nguyễn Xiển, cạnh đó có con rạch Trao Trảo, cũng mang tên một loài chim địa phương, còn có tên khác là chim hoành hoạch. Gần đây, có người phát hiện chứng từ khai sinh năm 1913 của Nam Phương Hoàng hậu thuộc xứ đạo Gò Công, Sài Gòn, chứ không phải Gò Công ở Tiền Giang, chuyện xưa lan man mà cũng đáng xem lại.

Đường Lã Xuân Oai, chụp năm 2007: Trên đường xe chạy, dưới bờ trâu ăn.

Chiều vàng về ngang dáng phố, 2010.

8. ĐẾN NHÀ BÈ CANH ME CON CÁ.

Nhà Bè đầu thập niên 1980: Đường lầy nước lội, tội nghiệp học sinh đến trường.

Cơ ngơi của một thế hệ tiền nhân đã thành đạt nơi miền sông nước Phú Xuân, Nhà Bè. Ngôi nhà này xây dựng năm 1865, được cho là thuộc hàng cổ kính nguyên vẹn nhất thành phố, nay nằm sâu trong hẻm, số 34/14 Khu phố 5, thị trấn Phú Xuân, do bà Trần Thị Kim Hồng trông coi.

Một đô thị trẻ như Sài Gòn, mà vẫn có gia tộc bảo tồn được ngôi nhà cổ trên thế kỷ rưỡi như thế này, thì thật đáng quý. Tôi nghĩ xã hội cần có một ngân quỹ riêng, góp sức bảo tồn những ngôi nhà cổ này. Di sản là giá trị của thời gian và chiều dài lịch sử, văn hóa, đâu dễ có tiền là có được.

"Đến đây xứ sở lạ lùng/ Con chim kêu phải sợ, con cá vùng cũng kinh". Vang vọng của thời tiền nhân đi mở cõi, có thể phần nào hình dung cuộc sống ở vùng sông nước phương Nam ngày đó hoang vu thế nào. Nhà Bè bây giờ nước vẫn chia hai, nhưng mấy ai còn lội nước, chèo đò. Xưa nay, từ Quận 1 đi đến chợ Nhà Bè, đường bộ chỉ độc một Tỉnh lộ 15 (nay là đường Huỳnh Tấn Phát). Bến xe Renault chở khách trước thập niên 1990, nằm ở đầu đường Phó Đức Chính, cạnh rạch Bến Nghé. Cư dân nội thành Sài Gòn bây giờ, chắc ít người nghĩ cảnh bắt cá, qua sông trong ảnh này, được chụp ở chính thành phố mình đang sống... Chưa đi chưa biết Nhà Bè.

Bên sông Soài Rạp: Nhà Bè ngày nay thuyền bay mặt nước, nhà cao tiếp bước liền bờ.

9. SANG CẦN GIỜ, GIỜ CẦN NGHINH ÔNG.

Lần đầu tiên đưa điện về trung tâm huyện Cần Giờ, 1990.

Cần Giờ là huyện ven biển duy nhất của Sài Gòn, nhưng bãi tắm ít khách, lý do là nước biển đục và ngả về đen. Do biển ở đây thuộc dòng nước lợ, sát rừng ngập mặn nhiều lá mục, phiêu sinh, lại có nhiều sông lớn chảy về sau khi đi qua các đô thị. Bù lại, hải sản Cần Giờ bao đời tốt tươi. Biết rằng, ngôi đình trên mảnh đất biệt lập này đã được lập ra từ những năm 1820, đất lành chim đậu. Cho đến đầu những năm 1990, có nhiều người cao tuổi ở đây chưa từng được đặt chân lên phố Sài Gòn, ngày ấy phải chèo ghe ròng rã suốt cả ngày may ra mới đến.

Thủy sản Cần Giờ, bên bờ lộng gió.

Đảo khỉ, giữa Khu dự trữ sinh quyển đầu tiên ở Việt Nam về rừng ngập mặn.

Chiến khu Rừng Sác bấy giờ. Bao nhiêu ký ức bên bờ chiến chinh.

Nhớ rằng vào tiết Trung Thu

Ghé về Rừng Sác, chiến khu năm nào

Mùa này lễ hội xôn xao

Nghinh Ông truyền thống, khơi mào sắc vui...

Nghinh Ông Cần Giờ đã có từ năm 1913, hơn trăm năm qua, mỗi năm diễn ra ba ngày 14, 15, 16 tháng 8 âm lịch. Được công nhận là Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia vào năm 2013, là lễ hội truyền thống lâu đời nhất trên đất Sài Gòn còn duy trì đến nay.

10. VƯỢT SÔNG BÌNH TRỊ ĐÍCH THỊ BÀ NGHÈ.

Bình Trị là tên xưa của Thị Nghè thời lập ấp. Còn đây là không ảnh Thị Nghè năm 1973, nhìn từ máy bay trực thăng. Năm ấy, tôi làm preceptor cho đứa học trò lớp đệ thất, con của chủ đại lý hãng xe Daihatsu phân khu miền Trung, gia đình này cũng có con đang là Thiếu tá không quân Cộng hòa. Vì vậy mới được đôi dịp ngồi trực thăng, băng ngang bầu trời Sài Gòn. Chiếc máy ảnh Rollei hai ống kính phim bảng lớn, được chủ giao chụp cho gia đình, tôi một mình vận dụng, nhờ vậy mà còn lưu giữ lại mấy bức hình quý giá này, mới biết được Thị Nghè đã đổi thay thế nào.

"Coi cọp, xuống Thị Nghè. Ăn ve, lên Ông Tố". Khủng quá, thời nào mà Thị Nghè có cọp? Cọp ở đây không phải là cọp Sở thú bên cầu Thị Nghè, mặc dầu một thời, có khoảng đất Thị Nghè thuộc về Sở thú. Cọp Thị Nghè ở đây là cọp sống trong rừng. Sử sách còn ghi lại, vùng đất này khi người Việt đến khai phá, thì cư dân bản địa gọi là Prei Norkor. Tiếng Khmer, thì Prei là rừng. Tất cả mọi phố thị ở nước ta đều đã từng là chốn rừng rú, quê mùa. Tôi được xem bức ảnh thuở Pháp mới đến, bên kia sông Sài Gòn còn là rừng rậm cây cao. Chuyện xưa kể lại, có lúc cọp vào vùng Chợ Quán bắt người. Con

đường Nguyễn Đình Chiểu qua Quận 1, Quận 3, xưa có tên là đường người Mọi (rue des Mois). Sài Gòn xưa từng là bưng, là rừng, là gò, là giồng, là hóc... mà nay thiếu từng thảm xanh, kể cũng lạ. Để ý rằng thời điểm này (1973), Sài Gòn vừa tiếp nhận hai đợt di tản lớn, sau Tết Mậu Thân (1968) và Mùa hè đỏ lửa (1972).

11. CỦ CHI CÓ CỦ CHI NGON?

Củ Chi có củ chi ngon thì tôi không rõ. Đất Thép khó có củ. Năm 1978, lần đầu tiên đến đó, tôi chỉ thấy mít, sắn và điều, còn lại toàn tre trúc. Năm 1987 đào được kênh Đông, dẫn nước về từ Dầu Tiếng, đất thép bớt khô. Mà đồng cũng chưa đủ mềm để canh tác, nên một phần đất trở thành khu công nghiệp. Về Củ Chi đi đường làng, nay tráng nhựa láng như... bánh tráng Phú Hòa Đông, chạy xe trông thật đã. Bánh tráng Củ Chi nổi tiếng, có người thắc mắc: Bánh tráng Củ Chi ngon do nước, do gạo địa phương hay do làm từ củ chi?

Với Sài Gòn, thì Củ Chi là vùng đất mới tinh, bởi trước 1975, một nửa Củ Chi thuộc tỉnh Hậu Nghĩa, nửa còn lại thuộc đất Bình Dương, ngày đó Củ Chi là vùng đất đai cằn cỗi, người dân ở đây vô cùng vất vả với nghề nông mà thiếu sông nước.

Bánh tráng Phú Hòa Đông, ăn không biết chán.

Góc xưa còn lại trên đất Củ Chi (1998).

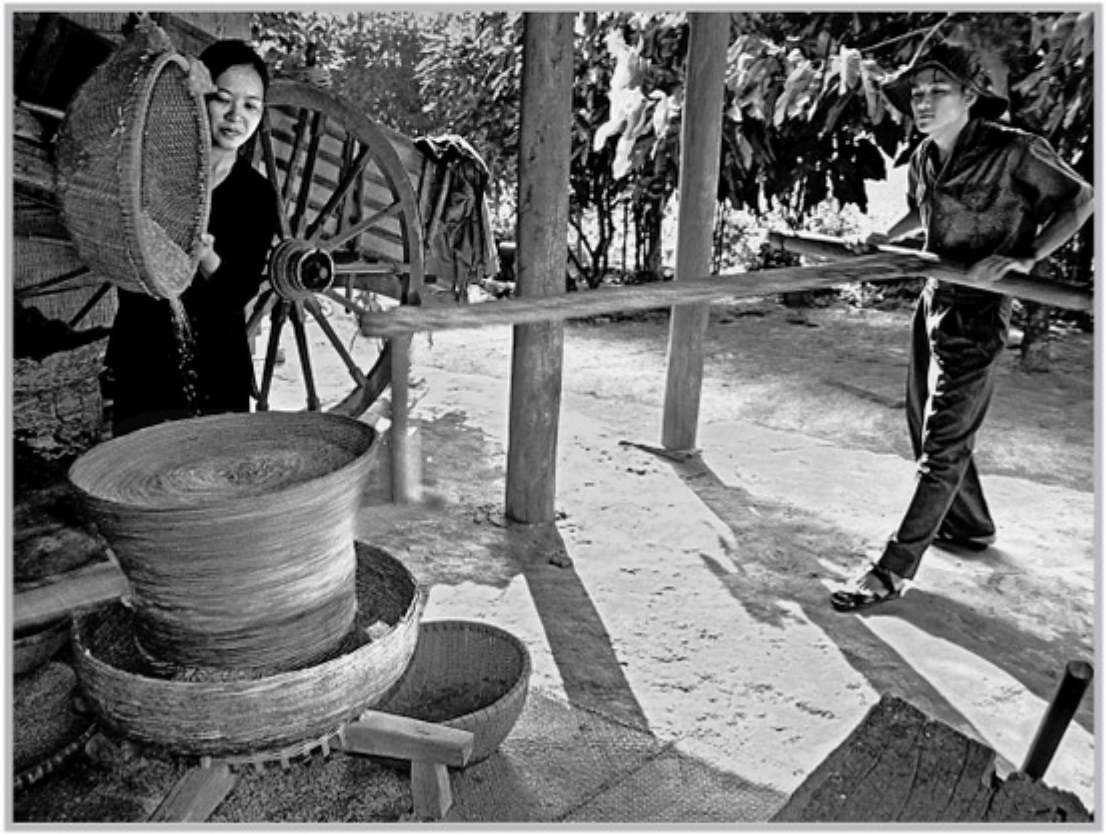

Đến đây chẳng lẽ ngồi không/ Nhờ chàng giã gạo cho đông tiếng hò. (Ca dao).

Khung cảnh này nay quá lạ. Nhưng nhớ là, chỉ mới vài mươi năm trước, đã quá thân thuộc khắp các làng thôn quê Việt. Đây là hình ảnh thật, nhưng là tái hiện cảnh vùng giải phóng Củ Chi năm xưa, tại khu Di tích địa đạo (chụp năm 2007).

Đền Bến Dược, công trình lớn ở vùng Đất Thép, hoàn thành năm 1995, nằm trong không gian địa đạo năm xưa.

Nhiều người nghĩ rằng đây là cảnh chụp ở miền Đông Nam Bộ. Nhưng không, đây là nông trường cao su Phạm Văn Cội ở Củ Chi đấy, một góc bình yên và thơ mộng trên đất Sài Gòn, nhất là vào mùa cao su rụng lá (trước hoặc sau Tết Nguyên đán).

Mành trúc, sản phẩm thủ công xuất khẩu... không đụng hàng, có tuổi đời ba mươi năm lẻ ở các xã Phước Vĩnh An, Tân Thông Hội... Hiện nay đặt hàng không kịp làm để bán, do từ vài trăm cơ sở vào giữa thập niên 1990, nay chỉ còn vài nơi sản xuất. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có ba lý do chính: Chưa có hiệp hội, nên mạnh ai nấy làm và tiêu thụ. Nghề chuyên môn nhưng không có người mới theo học. Đất trồng trúc bị thu hẹp, nên thiếu nguyên liệu. Làm sao tiếp sức mành trúc Củ Chi còn được đi tiếp?

12. LÁNG LE CANH ME BÌNH CHÁNH.

Nghe tên là nghĩ về xứ Đồng Nai thời còn khai phá: Láng Le – Bàu Cò. Láng, lung, bưng, bàu, đầm, hố... là vùng đất thấp ngập nước, có nhiều tôm cá. Nơi hội tụ nhiều loài chim sông nước: Le, cò, cốc, quắm...

Tôi lò mò đạp xe đến Láng Le thời còn bao cấp, hồi ấy vùng này còn hoang đàng chi địa, cầu tre lắt lẻo, ngan ngỗng thấy tôi tưởng nông dân ra cho ăn, chạy xổng tông vào xe, đè lên ống quần... tưng bừng nhộn nhịp.

Mãi đến năm 2006, nhờ góp sức của bà con phường Tân Định (Quận 1) và một số nơi, chiếc cầu treo kiên cố bằng sắt mới được bắt qua dòng chảy, trẻ con chạy nhảy reo vui, như vừa đẩy lùi dĩ vãng của cái vùng sâu heo hút.

Nhưng hình như, cái quy luật "được cái này, mất cái kia", đã làm cho láng vắng le, bàu vắng cò, đò vắng khách, dẫu rằng cái địa danh Láng Le – Bàu Cò, căn cứ chống Pháp oai hùng, nay vẫn còn đó.

Bình Chánh không chỉ có Láng Le, mà còn có Chợ Đệm, Bình Điền, Hóc Hưu (xã Quy Đức), Vàm Cỏ, Nước Lên... nghe tên là thấy mênh mông nước biếc như miệt U Minh.

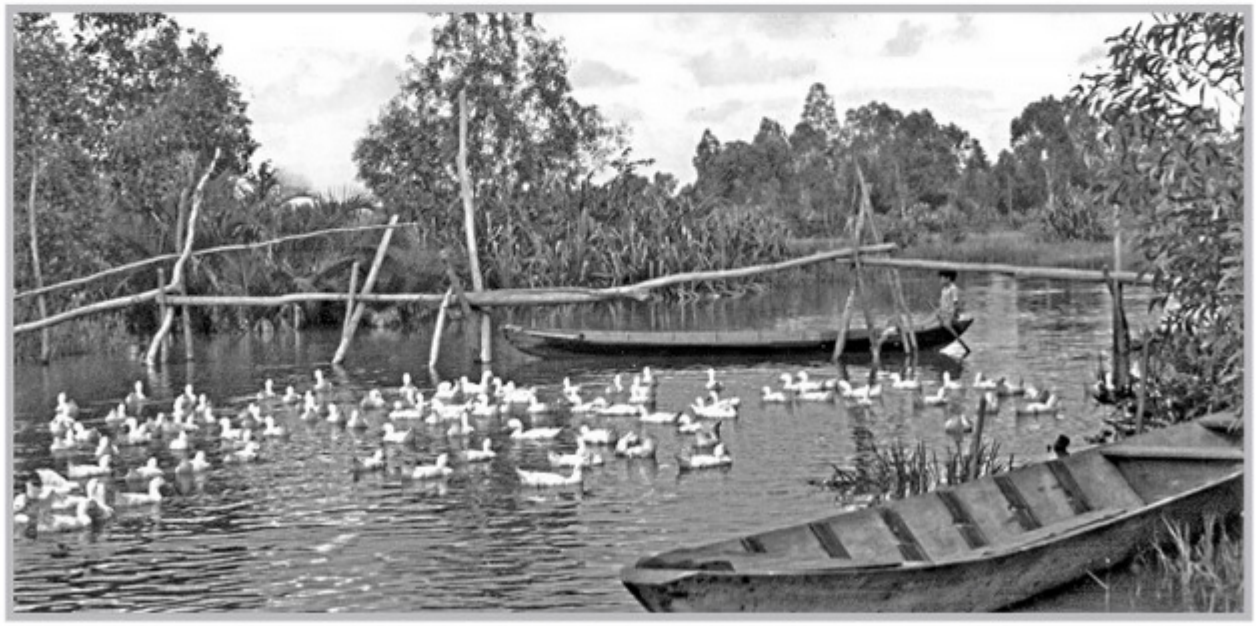

Cầu tre lắt lẻo Láng Le – Bàu Cò (1981).

Và đường về Láng Le ngày nay (2020).

Ngôi nhà cổ, xây dựng vào năm 1895 ở Ấp 1, xã An Phú Tây, Bình Chánh, 2020.

13. ĐẦM SEN LẮM PHEN NỞ RỘ.

- Hồ sen cuối mùa.

- "Biểu tượng Đầm Sen".

- Monorail, tàu điện 1 ray... bay trên bầu trời ở... Đầm Sen cuối thập niên 1990, có lẽ là niềm ước mơ giao thông gọn nhẹ và hiện đại tránh cảnh nghẹt đường cho đô thị từ đó đến nay.

Những năm trước và sau 1975, Đầm Sen là vùng ven Sài Gòn, thuở ấy còn là đầm lầy hoang hóa rộng hơn 40 hecta. Xa xưa hơn nữa, có con rạch mang tên Hố Đất, ăn thông ra rạch Lò Gốm dẫn đến sông Rạch Cát (kênh Ruột Ngựa - Mã Trường Giang). Trước năm 1800, khi xây dựng ngôi cổ tự Giác Lâm, Giác Viên gần đây, những cây gỗ lớn đã được đưa về theo dòng nước này.

Năm 1976, Thành phố đã huy động một lực lượng lao động cả chục ngàn người đến đây nạo vét, trồng cây, xây đường. Khánh thành năm 1983, do Quận 11 quản lý, nhưng đã trở thành công viên hiện đại nhất nước vào thời đó. Từ năm 1990, chuyển cho Công ty dịch vụ du lịch Phú Thọ đến nay. Trước thập niên 2000, thời chưa có Khu du lịch Suối Tiên (Quận 9), Đầm Sen là điểm tham quan khám phá của du khách trong nước, đặc biệt là các tỉnh miền Tây, với các hình thức giải trí mới mẻ: Băng đăng, nhạc nước, thủy cung, monorail...

14. SUỐI TIÊN... "MẶT TIỀN LÊN GIÁ".

Không ảnh trắng đen chụp năm 1973, trên máy bay trực thăng từ Vũng Tàu về phi trường Tân Sơn Nhất. Không ảnh màu, chụp qua cửa kính máy bay Vietnam Airlines từ Đà Nẵng vào, hạ cánh Tân Sơn Nhất năm 2012. Qua nửa thế kỷ, thấy đất Suối Tiên đổi thay quá xá.

Thật ra, cái tên Suối Tiên, chỉ mới xuất hiện từ khi mở khu du lịch ở đây. Không nhiều người biết, công viên du lịch rộng lớn này ra đời và tồn tại, từ một gia đình, mà chủ nhân là một nông dân nghèo: Năm 1978, vì khó khăn, ông Đinh Văn Vui đã rời Sóc Trăng, tìm đến vùng đất này lập chuồng nuôi trăn, làm hàng mỹ nghệ. Ngày ấy, đây là khu đất khô cằn hoang hóa, thuộc ấp Tân Nhơn, huyện Thủ Đức. Cuối thập niên 1980, sau khi có được vốn liếng, ông đến Thái Lan tham quan học hỏi, trở về khai thác khu du lịch. Năm 1995, Du lịch Suối Tiên chính thức mở cửa đón khách, "địa danh Suối Tiên" ra đời từ đó. Thật ra không phải suối, mà trong quá trình khai thác, phát hiện mạch ngầm, âm thầm bên dưới rồi mới trồi lên. Sau này, cả gia đình gồm vợ và các con ông cùng điều hành ở đây. Suối Tiên rộng trên 100ha, có khoảng 800 lao động làm việc, mang chủ đề "Tâm linh - Cội nguồn".

Qua bao nhiêu lần trễ hẹn, nên vừa đọc tin báo đăng "Tháng 7.2024, vận hành bảy đoàn tàu Metro số 1, Bến Thành - Suối Tiên", Phan Quốc Thắng đang học đại học tài chánh, từ Quận 7, ôm tờ báo *Thanh Niên*, bay xe liền một mạch qua cầu Phú Mỹ, đi thẳng về nhà gặp mẹ, hớn hở khoe liền "Suối Tiên, mặt tiền lên giá, má có biết không...".

Tuyến Metro này bắt đầu làm khi Thắng còn học nhà trẻ, mà nay đã vào đại học.

Vùng đất nay là Công viên Suối Tiên nhìn từ trực thăng, năm 1973.

Khu vực Suối Tiên, nhìn từ máy bay Vietnam Airlines, năm 2012.

Ga tàu điện Metro – Suối Tiên, 3.2025.

Chương VI.
HỒN ĐÔ THỊ.

Hồn đô thị, là quá khứ quần cư
đã được lưu giữ một cách có chọn lọc.

1. HỌC ĐƯỜNG.

"Bảng treo tại chợ Xã Tài

Bên quan bên võ ôn bài ra thi...".

Xã Tài là chợ bên rạch Nhiêu Lộc, nay là chợ Phú Nhuận. Đầu thời Gia Long, ông Lê Tự Tài có công vận động bà con đến khai phá vùng này, lập nên ngôi chợ, nên dân biết ơn, đặt tên là chợ Xã Tài. Còn ông Đặng Lộc thì bỏ tiền của, công sức khơi thông con rạch, nên cũng được dân ghi nhớ, gọi tên rạch Nhiêu Lộc. Lúc đầu lập ấp, ông Tài là thôn trưởng, khi Phú Nhuận lên làng, ông được dân bầu làm Xã trưởng. Nhiêu học là người đậu... "hụt" tú tài, mà dân làng vẫn quý, nên tín nhiệm giao cho cái chức nhỏ ở địa phương, kiểu như "thơ ký làng". Chuyện học hành thi cử của nước ta, xưa nay rất được coi trọng, và đã có từ thời lập quốc "Có giang sơn thì sĩ đã có tên". Phải có học mới được xã hội thăng quan tiến chức. Nhưng chức phải đi kèm với đức độ, biết chăm

lo cho làng nước thì mới được dân yêu mến, quý trọng. Riêng Đồng Nai – Gia Định, miền đất mới khai phá, lưu dân người Việt mới đến định cư chưa tới 400 năm. Nền giáo dục mới được chúa Nguyễn khai mở hồi đầu thế kỷ 18, tất cả được hai mươi khoa thi. Tính ra, Nho học Sài Gòn mới được hơn trăm năm, thì chuyển làn vào đường Tây học. Đại diện của giới Nho học là cụ Phan Thanh Giản, tiến sĩ đầu tiên ở Nam Kỳ đỗ đạt vào năm 1825, đến nay vừa chẵn hai trăm năm. Xã hội xưa trọng luân thường đạo lý, nhưng lối học từ chương thơ phú, khó mang lại thực lực cho dân tộc. Nên Pháp vừa nổ mấy đợt đại bác, thành Gia Định đã tan tác, kéo theo nền Nho học sụp đổ...

Nhìn qua nhiều giai đoạn lịch sử, xem ra công cuộc "Đào tạo làm người" luôn là cuộc phấn đấu đua tranh của mọi thời đại. Nhưng phải thấy rằng, ngày xưa ông cha chúng ta luôn quý trọng người học thức, đức, tài phải song hành với quan niệm rõ ràng "Tiên học lễ, hậu học văn". Vậy nhưng có một thời lại cho là... phong kiến, nên lơ là lơi lỏng.

Cứ thắc mắc mãi, tại sao đạo đức xã hội ngày nay có vẻ không được như xưa? Ngẫm nghĩ đã lâu mà chưa có câu trả lời. Tôi vẫn nghe định hướng "Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". "Hiền tài là nguyên khí quốc gia". Thấy nước ta ngày nay có rất nhiều giáo sư tiến sĩ, nhưng cứ thắc mắc, nhiều vị trong số đó đã đóng góp được những giá trị nào cho xã hội.

Muốn có nền giáo dục tiến bộ, phải chấp nhận đầu tư bằng tiền của. Nhưng đừng nên đòi hỏi giáo dục phải mang về tiền bạc. Vì sao nhiều nước mạnh dạn đầu tư cho giáo dục, mà không lo lỗ vốn? Giáo dục là quyền cơ bản của mọi người, là tương lai của mỗi quốc gia, là nền tảng của nền tảng, trong mọi vấn đề xã hội. Truyền thống người Việt luôn tôn vinh các vị làm giáo dục và y tế lên bậc đáng kính: Thầy giáo, Thầy thuốc. Còn đó lời nhắn nhủ với các thế hệ: *"Còn trời còn nước còn non. Còn người thất học, ta còn phải lo"*. (Ca dao).

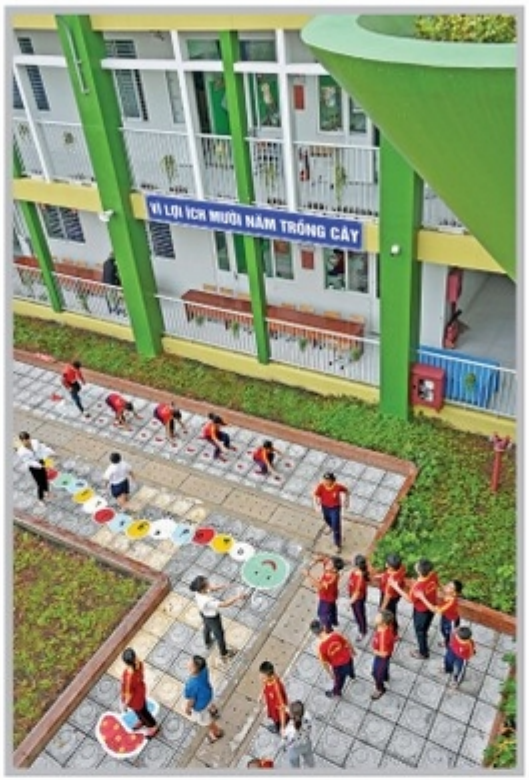

Trường tiểu học xã Phong Phú và trường tiểu học xã Bình Lợi, ở huyện ngoại thành Bình Chánh. Đất nước mà có thật nhiều trường khang trang thế này, thì con cháu vui mừng biết mấy.

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Trước 1975 là Trung học Pétrus Ký nổi tiếng Sài Gòn, thành lập năm 1928.

Thành lập năm 1918. Trước và sau 1975 đều mang tên nữ bác học Marie Curie.

Trường Nguyễn Thị Minh Khai. Trước 1975 là Trường Nữ Trung học Gia Long. Vào thời mới thành lập (1915) có tên Trường Áo Tím, là trường nữ trung học đầu tiên ở Sài Gòn, do vợ của một đại gia đất Sài Gòn xây tặng.

Trường chuyên Trần Đại Nghĩa. Trước 1975, có tên La San Taberd, dạy song hành hai ngôn ngữ Pháp, Việt. Trường ra đời năm 1875, do sư huynh Công giáo thành lập và giảng dạy.

Hai trường xưa sát cạnh bên nhau, một bên là Trường nam Võ Trường Toản, một bên là Trường nữ Trưng Vương, con đường Nguyễn Bỉnh Khiêm với hàng dầu cổ thụ cao vút, vẫn luôn là con đường lãng mạn, êm đềm nhất Sài thành của bao thế hệ học trò.

"Hiền tài là nguyên khí của Quốc gia".

Đã được Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong Làng đại học Thủ Đức chọn và khắc ghi trước cổng trường. Chân lý, luôn đi dài với lẽ sống.

Không gian thoáng rộng và trang bị tiện nghi, Đại học Tôn Đức Thắng là một mô hình trong phát triển các trường đại học ở khu Nam Sài Gòn.

– Một mô hình của Trường Đại học Bách khoa: Khoa học cơ bản, là nền tảng văn minh của mỗi quốc gia.

– Dưới mái hành lang trăm năm này, bao thế hệ học đường đã cùng nhau tiếp bước.
(Trường Đại học Sài Gòn, đường Nguyễn Trãi, Quận 5).

Trong sân trường thoáng mát, thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, Thủ Đức.

Một góc khu Ký túc xá hiện đại của Đại học Quốc gia TP.HCM ở Thành phố Thủ Đức.

Văn hóa là nền tảng Quốc gia.

2. VĂN HÓA ĐỌC.

Phương cách truyền thống nhưng hiệu quả nhất để tiếp cận tri thức, tiệm cận tinh hoa văn hóa ngàn đời của ông cha và của nhân loại, thu nhận thông tin đời sống, thông qua sách, báo, dữ liệu một cách có chọn lọc, gọi là: Văn hóa đọc. Ngoài sự đọc biết, việc phát triển công nghệ số thời hiện đại còn mang đến kiến thức, thông tin cho mọi người thông qua việc nghe, nhìn... Nhưng văn hóa đọc luôn có chỗ đứng riêng của nó, dầu là đọc cuốn sách giấy, sách ebook hay nghe sách nói.

Số liệu thống kê năm 2019 cho biết, bình quân người Việt đọc 0,8 bản sách mỗi năm, nghĩa là cả năm đọc không hết một cuốn sách. Con số này là nhiều hay ít? Xin có vài so sánh: Ấn Độ, một đất nước có số lượng người thất học cao, nhưng bình quân mỗi người đọc 10 bản sách/năm. Nhật Bản: Trên 12 sách/năm. Malaysia: 17 sách/năm. Đức: 50 sách/ năm, 100% dân chúng có đến cửa hiệu và mua sách trong năm. Đáng chú ý nhất, Do Thái (Israel) là dân tộc thông minh, thông thái, chiếm nhiều giải Nobel nhất thế giới, cũng là dân tộc mê đọc sách nhất. Đến lúc chết, người nhà còn mang sách đến đặt lên mộ phần. Người Do Thái quan niệm, không để lại cho con cháu của cải, chỉ để lại trí tuệ, vì đó là thứ không bị ai lấy mất.

"Đọc" và học nhiều, kết quả là người Do Thái đã làm được những gì? Hãy biết rằng, lịch sử hơn trăm năm của giải Nobel thế giới, trong gần 1.000 người được nhận giải, thì thế giới thống kê có khoảng 215 người Do Thái hoặc gốc Do Thái. (Nhật xếp hạng ba, có 23 người. Còn Trung Quốc thì chỉ có ba người, và mãi đến năm 2024, Hàn Quốc mới có người đầu tiên. Năm 1973, ông Lê Đức Thọ được trao tặng giải Nobel hòa bình, nhưng không nhận giải). Israel mới giành độc lập hơn 70 năm, dân số chỉ bằng 1/10 nước ta (10 triệu), diện tích nhỏ hơn 1/10 nước ta, dầu đất đai khô cằn, nhưng họ nằm trong top 10 nước phát triển và có một nền kinh tế rực rỡ, bình quân đầu người gần 60 ngàn USD/năm, còn tuổi thọ trung bình là 83, thuộc hàng cao nhất thế giới.

Năm 2023, thu nhập bình quân của Việt Nam khoảng 4.180 USD, chưa bằng 1/10 của Israel... Vậy chúng ta có nên thường xuyên... đọc, học và sàng lọc tri thức hay không?...

Tháng 11 năm 2021, lần đầu tiên nước ta bắt đầu tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc hằng năm, đến nay, Thành phố đã tổ chức được ba lần. Thành phố là nơi ra đời Đường sách đầu tiên của cả nước vào năm 2016, đến nay đã có 5 tỉnh thành cùng làm theo là Hà Nội, Vũng Tàu, Đồng Tháp, Buôn Ma Thuột.

Tôi có phần may mắn, tuy sinh ra trong gia đình rất nghèo ở miền quê, nhưng từ thuở nhỏ, vào năm 1965, nhà tôi đã lập được một tủ sách gia đình, sắm được mấy cuốn tự vị trên nửa ngàn trang, phục vụ chung cho cả xóm, nhờ vậy mà anh em cả nhà, ai cũng sợ thua kém bạn bè trong làng, nên phải phấn đấu học tập.

Thời huy hoàng. Nghề báo vui như... Tết. (2011).

Báo Quốc ngữ đầu tiên của nước ta, ra đời ở Sài Gòn, đó là tờ Gia Định Báo. *Còn tờ báo xuân đầu tiên, cũng ra đời tại Sài Gòn, là tờ* Đông Pháp thời báo, *số đón Tết 1928, Trần Huy Liệu làm chủ bút. Lâu nay, Thành phố vẫn là trung tâm báo chí, các tờ báo lớn trong nước đều có tòa soạn hay cơ quan đại diện tại đây.*

• Sạp báo.

– Sạp báo sau thời bao cấp, tấp nập người mua. (Đường Nguyễn Thị Minh Khai, trước Thông Tấn Xã) 1989.

– "Sạp bé, nằm ở mé đường".

Bà già bán báo trên đường Lý Thái Tổ, đùa với tôi: Ra đường... làm báo mới có cháo, chứ ngồi nhà, làm báo hại cháu con, 2007.

Sạp nhỏ đầu ngõ, bán báo lưu động, để không choán chỗ, trước Khu chế xuất Tân Thuận, 2012.

Sạp lớn, có trớn đi lên. Đường Nguyễn Hữu Cảnh, cuối thập niên 2000.

Thời huy hoàng của thiên đàng báo giấy: Nào báo ngày, báo tuần, báo xuân, nguyệt san, đặc san, tạp chí... trước và sau năm 2000.

• **Đọc, đọc, và... đọc ở mọi lúc mọi nơi.**

Đọc ngoài đường. 2001.

Đọc trong hội trường. 1998.

Đọc trên xích lô. 1989.

Đọc lúc đi bộ. 2008.

Đọc ở ngoài lộ. 2022.

Đọc trước... một tô. 2006.

Đọc trong buổi tất niên. 1997.

Đọc ở công viên. 2005.

Đọc cho tri thức. 2007.

Đọc cho rõ tin tức... 2011.

• Sách, bạn đời của muôn thế hệ.

Những tấm đất sét nung có khắc hình, chữ, ở vùng Lưỡng Hà đã xuất hiện từ hàng ngàn năm trước. Rồi có sách bằng gỗ, bằng vỏ cây, bằng da thú, bằng sáp... Sách in bằng giấy cuộn xuất hiện ở Hy Lạp, La Mã cổ đại đã có từ thế kỷ 1 trước Công nguyên. Rồi sách có chữ chép tay, sách in bằng bảng khắc gỗ, và trở nên phổ biến rộng rãi sau khi phát minh ra máy in cuối thế kỷ 15.

Đại Việt sử ký, do Lê Văn Hưu biên soạn năm 1272 gồm 30 quyển, được xem là quốc sử đầu tiên của nước ta. Cuốn sách đầu tiên in bằng chữ Quốc ngữ năm 1651 (tại Roma, Ý) hiện được lưu giữ tại nhà thờ Mằng Lăng, Phú Yên.

Bản sách *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu bằng chữ Nôm được in năm 1865. Cũng vào khoảng thời gian này, Sài Gòn đã có nhà in của Pháp. Sách Quốc ngữ *Chuyện đời xưa* của Trương Vĩnh Ký ra đời năm 1866. Khai Trí Sài Gòn là nhà sách đầu tiên trong nước bán hàng theo kiểu tự chọn từ năm 1952.

Sách ngày nay là một "khái niệm mở", đi theo sự phát triển của công nghệ. Đầu thập niên 1930, "sách âm thanh, sách nghe – audiobook" ra đời, người khiếm thị cũng biết được nội dung, tài xế vừa lái xe vừa có thể "đọc" sách. Đầu thập niên 2000 xuất hiện "sách điện tử – ebook", đọc qua màn hình, mua sách qua mạng và lưu trữ trong bộ nhớ máy tính.

Vào tháng 6 năm 2024, Đường sách TP.HCM tổng kết tám năm hoạt động (2016–2024), đã bán ra được gần 6 triệu cuốn sách, được bình chọn là một trong trăm điểm đến thú vị. Thành phố hiện có gần 40 nhà xuất bản, chi nhánh nhà xuất bản và văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài; trong đó có hai nhà xuất bản trực thuộc các cơ quan của Thành phố, là Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Trẻ. Số doanh nghiệp in là 1.350, chiếm khoảng 2/3 của cả nước, trong đó có 700 nhà in được Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép. Thành phố đã có nhiều quan tâm đến hoạt động xuất bản.

Không gian đọc (tư vấn thủ tục hành chánh) ngoài sân cổng một trụ sở tại Quận 3.

Một quyển sách hay cho ta điều tốt, một người bạn tốt cho ta điều hay. (G. Lebon)

Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất vào năm 2022, trên Phố đi bộ Nguyễn Huệ.

3. ĐÌNH, CHÙA VÀ NHÀ THỜ.

• Đình

Nơi nào người Việt đến sinh cơ lập nghiệp, thì đất ấy có đình làng. Đình là biểu tượng linh hồn của làng, ghi dấu những câu chuyện lịch sử, tri ân những vị Tiền hiền khai hoang lập ấp. Đình làng do các "kiến trúc sư nhân dân" của làng trước tác và xây dựng, thừa kế theo hình thái kiến trúc truyền thống dân tộc.

Sài Gòn đất trẻ, mới gần 330 năm hình thành, nhưng đình Thông Tây Hội rộng lớn ở Gò Vấp đã được cho là có từ năm 1679, cho thấy là tiền nhân đã đến khai mở trên đất Gia Định từ khoảng 350 năm về trước. Những cư dân đầu tiên chọn vùng đất cao lập làng, sau khi ổn định thì xuôi về vùng thấp Bến Nghé, Lục Tỉnh để phát triển nông nghiệp và tiện đường thủy cho ghe thuyền đi lại.

Trong dịp kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam, 23/11/2021, báo cáo cho biết TP.HCM hiện còn khoảng 300 ngôi đình, tương ứng với khoảng chừng đó thôn làng xưa đã được lưu dân khai mở. Lưu ý rằng sân đình ngày trước thường rất rộng rãi, là nơi dân làng quy tụ vào ngày hội làng, lễ Kỳ yên, tiết Xuân hằng năm. Thời chiến tranh, dân các tỉnh dồn về Sài Gòn, nhiều đất đình chùa bị thu hẹp. Rồi kinh tế thị trường tác động, thổ cư lên giá, đô thị hóa tăng nhanh, tư duy, văn hóa thời đại cũng đổi thay, có người mau quên năm cũ. Dầu vậy, hiện nay Thành phố vẫn có nhiều ngôi đình còn giữ được sân đình thoáng rộng: Đình Phú Xuân ở Nhà Bè, đình Linh Đông ở Thủ Đức, đình Tân Thới Nhất ở Bà Điểm, đình Tân Thông Hội ở Củ Chi, đình Hanh Thông ở An Phú Đông... Như là nhân chứng của thời mở cõi: "Đồng Nai xứ sở lạ lùng/ Dưới sông sấu lội trên bờ cọp um".

Đình lớn ngoài mặt tiền đường.

Đình nhỏ nằm trong ngõ. Dầu to hay nhỏ cũng đều là nơi ghi nhớ công ơn những bậc Tiền hiền, đã có công khai hoang lập ấp.

Đình cổ Thông Tây Hội, một di sản quý giá của tiền nhân vào thời khai hoang lập ấp trên 300 năm trước, may mắn còn lưu dấu lại ở vùng Gò Vấp, ngày nay diện tích còn trên năm ngàn mét vuông, nằm ngay mặt tiền hai con đường tấp nập, nay là số 319 Thống Nhất, Phường 11, Gò Vấp, được đánh giá là ngôi đình cổ nhất đất phương Nam. Trong một đô thị đất chật người chen như Sài Gòn mà còn giữ được những khoảng sân đình rộng mở thế này, thật là một khoảng thở vô giá của văn hóa thị dân.

Nếu không có đình lớn, đôi khi làng có miếu thờ. Trong nội thành còn nhiều miếu, nhưng đặc biệt nhất, có một ngôi miếu thờ khoảng hai ngàn người bị xử tử dưới thời vua Minh Mạng. Sau khi Lê Văn Duyệt chết (1832), Minh Mạng bỏ chức Tổng trấn, cử Bạch Xuân Nguyên làm Bố chánh (Tỉnh trưởng) Gia Định. Nguyên cậy quyền, gây nhiều hiềm khích với thuộc hạ cũ của Lê Văn Duyệt, bắt giam Lê Văn Khôi, con nuôi của Lê Văn Duyệt. Năm 1833, Khôi vượt ngục, nổi dậy giết Nguyên, chiếm thành Gia Định. Triều đình mấy lần tấn công nhưng vẫn chưa lấy lại được thành. Năm 1834, Khôi bị bệnh chết. Đến tháng 7 năm 1835, quân triều đình hạ được thành. Minh Mạng hạ lệnh san phẳng thành Bát Quái, chôn tập thể khoảng 2.000 người trong thành, bất luận thành phần, ở Đồng tập trận, gọi đó là Mả ngụy. Khu đất ấy có lẽ nằm giữa Ngã 7 và Ngã 6 Dân Chủ. Ngay thuở ấy, người dân đã lén lập miếu thờ, dưới danh nghĩa Thần Hoàng Bổn Cảnh (Thần trông coi vùng đất). Miếu nay nằm ở số 528/17 Điện Biên Phủ, Quận 10. Lễ Kỳ yên hàng năm tổ chức trọng thể vào 18.2 âm lịch, nhiều nơi đến dự. Hai trăm năm vật đổi sao dời, người Sài Gòn - Gia Định vẫn khắc sâu sóng gió Tiền nhân.

Nam Chơn, ngôi đình lớn ở 29 Trần Quang Khải, Tân Định, do cư dân Quảng Nam đến khai phá lập làng. Nam Chơn là tên một làng dưới chân đèo Hải Vân. Vùng Tân Định cũng còn có đình Sơn Trà (ở đường Nguyễn Phi Khanh) là tên một dãy núi sát thành phố Đà Nẵng. Sài Gòn là đất an cư lạc nghiệp của cư dân khắp mọi miền, nhất là dân vùng Ngũ Quảng.

• Chùa.

Bên cạnh đình làng là chùa chiền. Có thể nói, kiến trúc chùa là đại diện cho kiến trúc cổ, truyền thống Việt Nam, bởi Phật giáo đã du nhập vào nước ta từ thế kỷ thứ 1 trước Công nguyên. Đến thời Đinh, Lê, Lý, Trần đã xem đạo Phật là Quốc giáo, nên các chùa cổ được tập trung nhiều ở phía Bắc. Dầu phải chịu đựng và đương đầu với lửa đạn chiến tranh kéo dài triền miên, gió mưa bao mùa khắc nghiệt, nhưng đất nước chúng ta vẫn còn bảo tồn được nhiều kiến trúc mấy trăm năm. Theo dòng lịch sử, thì Chùa Dâu ở vùng Kinh Bắc xưa, đã có từ năm 226, còn ngôi chùa hiện tại đã được xây lại từ năm 1313 và tồn tại đến ngày nay.

Vài ngôi chùa xưa nhất ở Sài Gòn có tuổi đời đôi trăm năm, phải nhắc tên: Giác Lâm ở Tân Bình, Chùa Gò và chùa Giác Viên ở Quận 11, chùa Bà Thiên Hậu ở Quận 5, chùa Hội Sơn, chùa Phước Tường ở Thủ Đức...

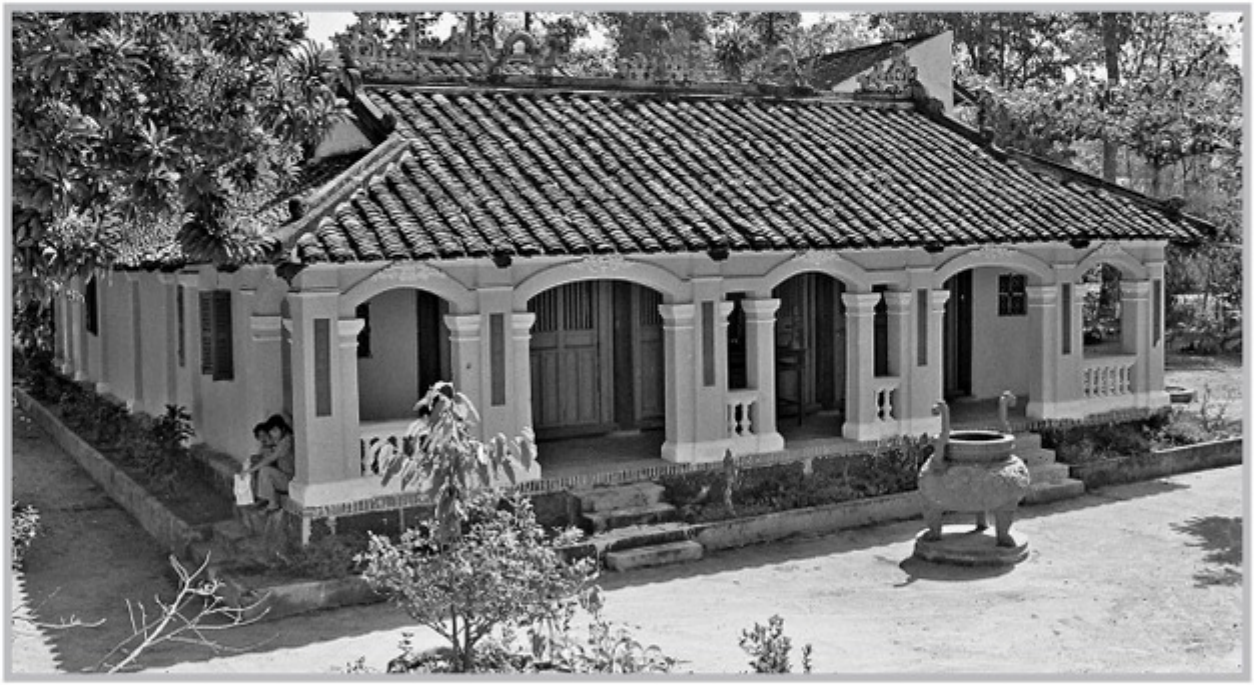

Chùa Phước Tường (13/32 Lã Xuân Oai, Quận 9) là một trong năm ngôi chùa xưa nhất Thành phố. Khai sơn năm 1741, nhưng kiến trúc hiện nay được xây vào năm 1834. Đây là ảnh chụp năm 1995.

Ai cũng biết Chùa Một Cột ở Hà Nội, nhưng ở số 100 đường Đặng Văn Bi, Thủ Đức cũng có "bản sao" y chang của ngôi chùa nổi tiếng này, có tên Nam Thiên Nhất Trụ, được xây vào năm 1958, với tâm nguyện hướng về nguồn cội, giang sơn nối liền một dải.

- *Chùa Vĩnh Nghiêm, khánh thành năm 1971, do KTS Nguyễn Bá Lăng thiết kế theo dáng chùa cổ cùng tên ở tỉnh Bắc Giang. Đây là góc nhìn đẹp nhất hai mươi năm trước.*
- *Chùa Bửu Long, lập vào năm 1942, ảnh này là cảnh chùa bề thế xây mới năm 2007, nằm trên đường Nguyễn Xiển, Thủ Đức.*

Phụng Sơn Cổ Tự, còn có tên là Chùa Gò, ngôi chùa mang sắc thái hòa hợp dân tộc và là ký ức đất phương Nam, nên có nhiều dáng lạ. Chùa được tạo dựng vào thời Gia Long, trên nền cũ một ngôi chùa Khmer, nay là số 1408 đường 3/2, dưới chân cầu vượt Phường 2, Quận 11.

Chùa Bà. Tên đầy đủ là Chùa Bà Thiên Hậu Chợ Lớn, do người Hoa gốc Tuệ Thành, Quảng Đông xây dựng năm 1760, nên còn có tên Tuệ Thành Hội Quán. Đây có lẽ là ngôi chùa xưa, lớn và lâu đời nhất vùng Chợ Lớn, thường được đưa vào tour tham quan nội thành của các đơn vị du lịch.

• Vài hình ảnh về Giác Viên Cổ Tự.

Cuối thế kỷ 18 (năm 1798), thiền sư Viên Quang phá dỡ chùa nhỏ, cho xây ngôi chùa bề thế. Gỗ được đưa từ rừng Đồng Nai về, qua rạch Tàu Hủ, Lò Gốm rồi theo một con rạch nhỏ (nối với rạch Tân Hóa nay). Gỗ được tập trung ở một vùng trũng thấp (nay là Đầm Sen). Thời gian xây chùa mất sáu năm, do xây lâu nên tại đầm lầy phải lập một cái am, để ông từ (người trông coi đình miếu) canh giữ gỗ. Đến khi chùa Giác Lâm xây xong (1804) thì dân quanh đó không nỡ phá bỏ am, mà dựng nên ngôi chùa nhỏ. Đến năm 1850, hòa thượng chùa Giác Lâm lại tiếp tục quyên góp gỗ rừng lần nữa, để xây nên ngôi chùa thứ hai, bề thế không kém Giác Lâm, đặt tên là chùa Giác Viên. Vậy thì Giác Lâm là chùa mẹ, Giác Viên là chùa con, cách nhau hai cây số. Nhưng chùa mẹ có nhiều khách thập phương ưu ái, nên được bảo dưỡng tốt, trong khi chùa con Giác Viên nằm sâu trong hóc hẻm, dễ lãng quên, trở nên xuống cấp. Những hình ảnh này được chụp vào thập niên 2010, hiện nay có phần đã được trùng tu, nhưng chắc cần nhận được nhiều sự ủng hộ hơn nữa, để ngôi chùa có thể tồn tại lâu dài hơn. Giác Viên là ngôi chùa cổ nằm trong nội thành, có nhiều kiến trúc rất đặc sắc, cạnh công viên Đầm Sen, số 161/35/20 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11.

... Cảnh bụt

Ngôi chùa cổ kính mang đậm dáng vẻ miền Nam này, tuy ở ngay trong nội thành, nhưng không nhiều người được biết.

"Cổ tích Liệt hạng":
Tấm bảng xếp hạng di tích bảo tồn của Viện Khảo cổ thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục, trước năm 1975.

• Hội Sơn Cổ Tự, đã... giã từ dĩ vãng.

Bên phía đầu nguồn sông Sài Gòn, tiếp giáp với tỉnh Đồng Nai, trên một ngọn đồi cao, có một ngôi chùa. Tuổi đời trên đôi thế kỷ. Vườn chùa có nhiều ngôi tháp mộ, đá phủ ngàn rêu.

Đến đây mấy lần, lúc thì chụp cảnh chùa, lúc ngắm sông nước mênh mông, hiền hòa. Tức cảnh sinh tình, đã có lần "Vào chùa thấy bụt muốn... tu". Xét lại, thấy lòng mình còn lắm sân si, đành thôi.

Để rồi mỗi lần chuông chùa Hội Sơn ngân nga, thay vì lên nhang niệm Phật, tôi lại quen tay đốt đi điếu thuốc, tỏa khói hư không... (Trích trong sách *Ký ức Miền quê* cùng tác giả, 2007).

Tiếc rằng, cảnh chùa xưa như trên và trong những bức ảnh dưới đây, chụp vào thập niên 1990, giờ không còn nữa, ngôi chùa cổ đã bị lửa cháy thiêu rụi vào năm 2012.

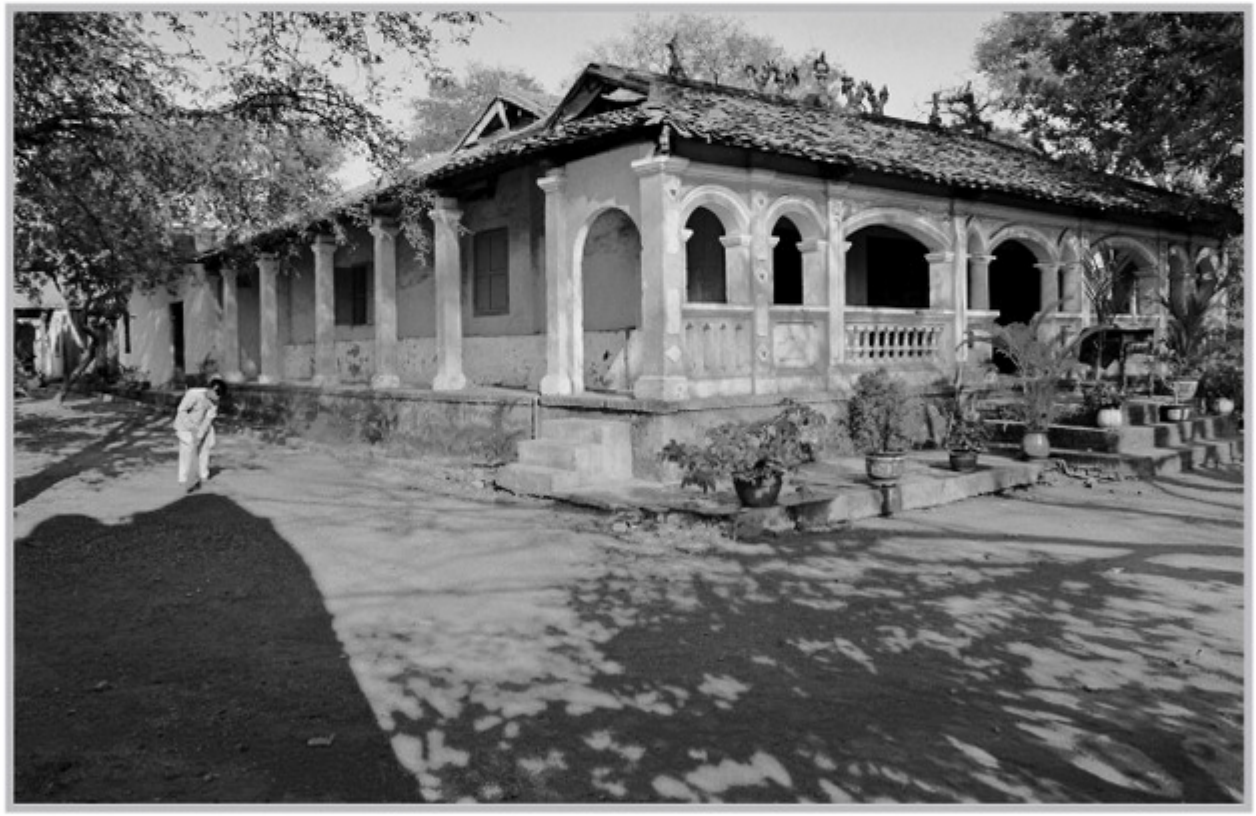

寺山會

• Nhà thờ.

Nhà thờ đầu tiên trong nước được xem là ở Hội An. Nhưng ngôi nhà thờ cổ đó nay không còn. Ngôi nhà thờ hiện hữu được xây mới vào năm 1935. Vùng đất này cũng là nơi ra đời chữ Quốc ngữ, từ các Nhà truyền giáo Dòng Tên vào đầu thế kỷ 17 (năm 1615).

Ngôi nhà thờ xưa nhất của Sài Gòn, được cho là nhà thờ Chợ Quán, từ thuở những người Việt từ Đàng Ngoài đầu tiên vào khai mở, lúc đầu bằng gỗ, sau đó nhà thờ đã được thay đổi vài lần, cuối cùng là ngôi nhà thờ hiện có, được xây lại từ năm 1882 và tồn tại đến nay. Nhà thờ Thủ Thiêm cũng là ngôi nhà thờ rất xưa, xây năm 1865. Từng nằm trong kế hoạch giải tỏa trước đây để mở rộng đô thị mới, nhưng rất may là nhờ có nhiều ý kiến, sau đó đã được Thành phố giữ lại. Trước thập niên 2000, phía sau nhà thờ còn có một nghĩa trang rất xưa, từ trước thuở mới khai mở nhà thờ.

Dưới đây là hình ảnh "đại diện" của vài ngôi nhà thờ mang nhiều ký ức của Sài Gòn.

Nhà thờ có tên: Thánh Jeanne d'Arc, nhưng không mấy ai nhớ tên chính thức, nên gọi là Nhà thờ Ngã 6 Chợ Lớn. Được khánh thành cùng thời với chợ Bình Tây (1928). Theo tôi, đây là ngôi nhà thờ có khung cảnh thơ mộng nhất Thành phố, nằm trong khu đất rộng, giữa ba con đường lớn, bao bọc bởi những hàng sao cổ thụ. Thời xa xưa, nơi đây vốn là nghĩa trang của những người Hoa đầu tiên đến sinh sống sớm nhất trên đất Đề Ngạn. Nghe nói người thiết kế và chọn tên cho ngôi nhà thờ này, là vị linh mục người Việt, cũng là người đã cho xây nhà thờ Cha Tam ở Chợ Lớn. Tên của nhà thờ là một nữ chiến binh Pháp bị quân Anh thiêu sống ở tuổi 18. Hình như vị linh mục sáng lập nhà thờ cũng nặng lòng dân tộc, nên chọn tên nhà thờ có vẻ ẩn ý chuyển tải thông điệp với quân giặc thời đó?

- *Nhà thờ Tân Định, xây xong năm 1876. Thời đó vùng này là ngoại thành, nằm đối diện nghĩa địa người Việt và sát đất Thánh Tây (Nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi) nay là Công viên Lê Văn Tám.*
- *Nhà thờ Cha Tam, của người Hoa vùng Chợ Lớn, khánh thành 1902. Trước đấy là đất của xóm Lò Rèn. "Cắc cớ chợ Lò Rèn, chát chát tựa nhà Ban đánh búa/ Lạ lùng xóm Lò Gốm, chạy vo vo như Bàn Cổ xây trời." Nơi đây rèn binh khí chống Pháp cùng các nông cụ. Vào năm 1963, khi bị đảo chánh, Ngô Đình Diệm đã đến tá túc và cũng đã bị bắt tại chính nơi đây.*

- *Nhà thờ Xóm Lách bên rạch Nhiêu Lộc (gần chùa Vĩnh Nghiêm). Vị trí này xưa vốn là bến tắm ngựa. Xe ngựa từ Hóc Môn chở rau quả đến đường Mã Lộ phía sau chợ Tân Định, lúc trở về thì dừng lại đây tắm mát.*

Nhà thờ Huyện Sĩ, khánh thành năm 1905. Phía trong (phần sau) nhà thờ, có mộ vợ chồng ông Lê Phát Đạt (Huyện Sĩ), giàu hạng nhì Sài Gòn xưa, cũng là ông ngoại của Nam Phương Hoàng hậu.

Thánh đường Hồi giáo, 459 Trần Hưng Đạo, Quận 1. Cộng đồng Hồi giáo ở nước ta phần lớn là Chăm Bà-ni theo Bà-la-môn ở miền Trung, và Chăm Islam ở miền Nam. TP.HCM có đến mười thánh đường, lớn nhất ở đường Đông Du (Quận 1). Thánh đường xưa nhất nằm ở 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, do cư dân Mã Lai tạo dựng năm 1885, đã xây lại vào năm 2009. Phần lớn người Mã Lai thời Pháp làm xà ích xe ngựa. Tôi có ghé Bảo tàng Malacca để quan sát chiếc áo Baba của người Mã gốc Hoa, được cho là có ảnh hưởng với chiếc áo Bà ba Sài Gòn.

Thánh thất Cao Đài Sài Gòn, 891 Trần Hưng Đạo, có đã lâu, nhưng xây mới và khánh thành năm 2001.

4. ĐẠI THỤ SÀI GÒN.

Đường Nguyễn Thị Minh Khai, đoạn qua bệnh viện Từ Dũ.

Khi những người Việt đầu tiên đến Bến Nghé, thì vùng đất sơ khai này là xứ sở rừng già. Được chiêm ngưỡng và soi chiếu những bức ảnh đầu tiên của người Pháp chụp về Sài Gòn từ thập niên 1860, tôi thấy Sài Gòn rất nhiều rừng nguyên sinh. Khi đô thị được quy hoạch mở rộng thì ranh giới phía Tây Thành phố, gọi là Rue des Mois: Đường người Mọi. Trước 1975 là đường Phan Đình Phùng, nay là Nguyễn Đình Chiểu.

Sài Gòn xưa nhiều cây, cả cây rừng lẫn cây trồng. Cây rừng có sao, dầu, gõ, sơn, thị, quéo, vắp, mã tiền, chiết, bần... Nay còn nhiều địa danh: Đường Gò Dầu (Tân Phú), đường Gò Sao (Quận 12), Cầu Sơn, Cây Thị (Bình Thạnh), đồn Cây Mai, chợ Cây Gõ (Quận 11), chợ Cây Quéo ở quận Gò Vấp (gò cây vắp). Còn Hóc Môn là hóc cây môn nước, rồi Rạch Chiếc, Hố Bần cũng là địa danh từ tên cây.

Thuở người Việt đến khai hoang lập ấp thì thêm nhiều địa danh mới, thể hiện vùng cây trồng: Chợ Rẫy, Vườn Lài (Quận 10 và Gò Vấp), Vườn Xoài, Vườn Chuối (Quận 3), Cầu Kiệu (Quận 1), Xóm Thuốc (Gò Vấp)...

Đô thị phát triển, đường sá dọc ngang, người Pháp trồng cây tạo bóng mát, nên ngay từ giữa thập niên 1860, Thảo Cầm Viên đã được thành lập để nhân giống và cung cấp cây trồng cho đường phố. Lề đường bến sông trở nên sạch sẽ, mát mẻ, thơ mộng,

với những hàng cây thẳng tắp che nắng trời, mời bóng mát: Hàng Xanh (cây sanh), Hàng Bàng, Hàng Sao, Cầu Dừa...

Ngày nay, du khách đến thăm Thành phố, tỏ ra thích thú ngắm những hàng dầu, hàng sao cao vút, hầu hết những hàng cây này trên đường phố Sài Gòn đã được trồng từ thời Pháp. Có một số cây sót lại từ rừng xưa, nhất là trong "Vườn Ông Thượng" tức Công viên Tao Đàn ngày nay. Đặc biệt nhất trong số cây rừng sót lại, có một đại thụ dầu con rái, thuộc hàng "khủng", tuổi trên 300 năm. Chu vi gốc 6,5m, chiều cao gần 60m (đo gốc với thước dây và độ cao với flycam). Cây có mã số 160, trước nhà số 126 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3. Theo tôi, đây là cổ thụ to cao nhất Sài Gòn, còn đến hôm nay. Sát cạnh, có thêm một "người bạn" nhỏ hơn, được xem như hạng nhì.

Để ý rằng chỉ có hai cây dầu rái cổ thụ lạc loài kể trên ở khu vực này, còn các đường phố quanh đây, trong vòng một ki-lô-mét thì chỉ trồng toàn sao đen. Sao và dầu suông thẳng, phát triển chậm, hãy so sánh hàng dầu cổ thụ trên đường Huyền Trân Công Chúa, được trồng vào năm 1875, khi xây xong Dinh Toàn quyền, thì sẽ rõ (trong đó có vài cây mới trồng 25 năm trước).

Thành phố phát triển từng ngày. Thiết nghĩ, ngành chuyên môn nên đo đạc chính xác, xác định tuổi cổ thụ này, trân trọng gắn tặng cho đại thụ nói trên một bản lý lịch. Nếu đủ tiêu chuẩn cây di sản thì càng hay. Đó là cách để có thêm nhiều người quý mến cây xanh. Lại được thêm một điểm dừng chân cho khách bộ hành, thêm một điểm nhìn về lịch sử khẩn hoang.

Tăng trưởng xanh là một trong những cách góp phần giảm nhẹ khí thải nhà kính, tiến đến mục tiêu phát thải "Net Zero" như chúng ta mong đợi. Nên tránh đặt tên đường "hữu danh vô thực" như đường Hoa Đào mà không có đào, đường Hoa Thị mà không thấy cây thị, đường Hoa Cau mà chẳng trồng cau.

Ở miền Nam, ngoài Trà Vinh, thì có lẽ TP.HCM là đô thị có nhiều cổ thụ nhất, thật đáng quý. Những hàng sao, dầu cổ thụ trên các đường Hùng Vương, Hồng Bàng, Trần Hưng Đạo, Sương Nguyệt Anh, Trương Định, Nguyễn Bỉnh Khiêm, hàng me cổ thụ trong Bệnh viện Nhi Đồng 2 (Đồn Đất), cổ thụ trong sân trường Hồng Bàng, Marie Curie, Lê Quý Đôn... là tài sản vô giá, nhưng hình như chưa được quan tâm đúng mức. Theo

dõi 50 "Điểm đến check-in" và "Xanh trên mỗi hành trình" của chương trình du lịch Thành phố, báo chí đăng trong năm 2024, tôi không thấy có "Đường xanh cổ thụ" nào cả.

Rất cần trân trọng và có một công trình đánh giá đúng mức để bảo tồn cổ thụ Sài Gòn, đó cũng là cách hạn chế và ngăn chặn việc... ngã gục cây xanh.

Gốc và ngọn. Chiếc thùng đỏ của xe cẩu to, mà trông quá nhỏ nhoi so với tán đại thụ ở khoảng cách xa mặt đất bốn mươi mét.

Vóc dáng cổ thụ ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn.

Cây không gốc rễ cây tàn. Người không nguồn cội muôn vàn nhớ thương. (Gốc cây sau Dinh Thống Nhất).

1 *2* *3*

Ba trong số những cổ thụ đã thuộc về dĩ vãng:

1. Xà cừ to nhất trên đường Tôn Đức Thắng. 2. Một trăm cổ thụ trăm năm, trước Thủy xưởng Ba Son, đã không còn sau khi khai mở cầu Thủ Thiêm thứ hai. 3. Đây là hình ảnh đại lão cuối cùng của Xứ rừng gòn (Sài Gòn: sài là cây rừng). "Vị" này xưa nằm bên cầu Quới Đước, nay đã đi xa, sau khi mở đại lộ Đông–Tây. (Ảnh chụp năm 1995.)

• **Tình yêu đại thụ.**

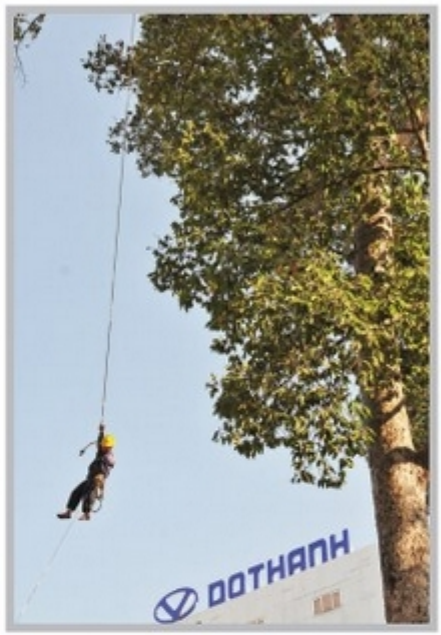

Gian nan mé nhánh, anh ơi.
Nhớ làm cẩn thận, kẻo... rơi xuống đường!

Về đường Công Chúa Huyền Trân.
Cây cao bóng cả bâng khuâng nhẹ người.

Chúng tôi, quý mến Sài Gòn. Mong sao gìn giữ mãi còn sắc xanh (Thảo Cầm Viên).

5. SÀI GÒN CÀ PHÊ.

Ban đầu, cà phê phổ biến ở châu Âu. Người Việt đầu tiên được nếm mùi cà phê, có lẽ cách đây khoảng bốn trăm năm, từ các giáo sĩ phương Tây mang đến. Sài Gòn thân quen với cà phê đã trên một thế kỷ rưỡi. Quán đầu tiên: Café de la Marine, nằm gần xưởng Ba Son, nay là đường Ngô Văn Năm, dành cho lính thủy Pháp. Sau đó phổ biến hơn, tràn xuống đường Catinat, lan ra Bonard, lấn qua Chợ Lớn.

Vị quan triều Nguyễn đầu tiên nếm mùi cà phê Sài Gòn, có lẽ là cụ Phan Thanh Giản, vào năm 1862, tại quán Café de Paris, cùng với hai quan cấp dưới, theo lời mời của người Pháp. Có lẽ cụ đã "thưởng thức" thứ nước đắng ngắt, trong tâm trạng bế tắc, về cuộc thương lượng bất thành, việc chuộc lại ba tỉnh miền Đông mà Pháp vừa chiếm giữ.

Đầu thập niên 1870, có cà phê nghe nhạc Café de la Musique. Dĩ nhiên, vào thời "tiền sử" đó, cà phê là hàng nhập, hầu hết khách uống là người Âu, một số ít là vài tay An-na-mít theo đít dân Tây. Cũng vào giữa thập niên này, những cây cà phê đầu tiên được nhân giống ở nước ta, bắt đầu từ vườn thực vật Bách thảo (Thảo Cầm Viên Sài Gòn) rồi đưa đến trồng ở phía Bắc Quảng Trị nhưng không đạt, rồi dạt về vùng đất đỏ bazan Tây Nguyên. Cuối thập niên 1920, cà phê Buôn Ma Thuột được đưa về Sài Gòn, xuất khẩu sang Pháp. Cà phê hạng thứ được tiêu thụ trong nước, chủ yếu ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Bấy giờ, cà phê được đun trong ấm sành, bọc trong lớp vải, lúc nào cũng nóng hổi, vừa thổi vừa hít hà, hay đổ ra ngoài đĩa uống liền, chứ không thêm đá như bây giờ. Khi khách gọi, cà phê mới được rót ra một cái tách gốm Lái Thiêu có quai, đặt lên cái đĩa cũng bằng gốm, tay phải khách cầm tách, nách kẹp nhật trình, đổ cà phê vào đĩa tay trái, vừa thổi khói bay vừa đưa ngay vào miệng, thật đã đời đời...

Đầu thập niên 1950, Sài Gòn xuất hiện những quán cà phê hiện đại, trên đường Catinat: Brodard của giới tân kỳ, Givral của giới báo chí, La Pagode của giới nghệ sĩ, bên cạnh cà phê mái hiên Continental lâu đời, của công chức thượng lưu. Người Sài Gòn thi vị hóa, cà phê ngon nhờ chỗ uống, không gian ngắm nhìn, hớp ngụm cà phê Buôn Mê trong tâm hồn đê mê thưởng ngoạn.

Thập niên bao cấp 1980, Sài Gòn quá khó khăn, đi làm tòn teng theo cái cà mèn cơm gói. Cà phê, nông sản bị quản lý. Bí quá, người nào ghiền thì rang bắp, bo bo cháy đen, đắng nhăn răng uống cho đỡ thèm. Đi nhiều nơi, tôi mới nhận ra người Sài Gòn mê cà phê có hạng. Văn nghệ sĩ cà phê, xích lô cà phê, xe ôm cà phê, bán tôm cá các má cũng uống cà phê đá, tám mươi phần trăm xem cà phê đá, trà đá như là nước giải khát.

Những năm gần đây, có nhiều dạng cà phê nhập cuộc chơi khắp nơi đường phố: Cà phê dạo, cà phê bệt, cà phê mang đi, cà phê cá độ, cà phê bóng đá, cà phê karaoke, cà phê internet, cà phê chứng khoán, cà phê bất động sản. Rồi cà phê sách, cà phê ảnh, cà phê chim, cà phê võng... Một thời Trung Nguyên đầu tiên ôm lấy thị trường, nay thì cạnh tranh quá xá, cả tá thương hiệu triệu đô, nào Highlands, Starbucks, Vina, Katinat, Guta, Aha, Kafa, Coffee House, Passio, Milano, PhinDeli, Phúc Long, Cộng... quá xá trời trời, chỗ nào cũng mời cà phê.

Đê mê cà phê Buôn Mê,
bên âm vang bên cây đàn guitar
Nguyễn Thiện Thuật Sài Gòn.

Cà phê sân vườn, ngắm chim, đọc báo, trốn nơi náo nhiệt.

Cà phê lề đường, tâm tưởng nhân gian.

Ngôi nhà xưa này ở đầu đường Catinat (trước 1975 là Tự Do, nay là Đồng Khởi) có mặt tiền vừa hướng ra bờ sông, vừa hướng ra con đường giàu có nhất Sài Gòn. Tòa nhà này, hồi đầu thế kỷ 20, là nhà hàng cà phê có "view" chảnh nhất Thành phố, mang tên Café de la Rotonde. Con đường thượng lưu, Catinat, là tên con tàu chiến của Pháp đã nã súng hạ thành Gia Định. Mấy năm trước, tôi ngạc nhiên thấy cái bảng Catinat cafe bể thế tại đây. Không hiểu cái tên này có liên quan gì đến thương hiệu Katinat đình đám, mới xuất hiện cách đây mấy năm, mà nay nằm đầy ở những góc phố đẹp nhất Sài Gòn. Dẫu sao thì lấy cái tên Katinat cho sự ra đời của một thương hiệu cà phê từ Sài Gòn cũng là một cách tư duy hiệu quả, vừa quen quen, dễ nhớ, dễ đọc, mà dùng Katinat thay vì Catinat thì cũng chẳng ai bắt bẻ làm gì.

"Cà phê bệt, sẵn sàng... chạy làng" vì chiếm dụng lề đường, tranh thủ ngắm phố chủ nhật ở góc Đồng Khởi – Nguyễn Du, trước nhà thờ Đức Bà.

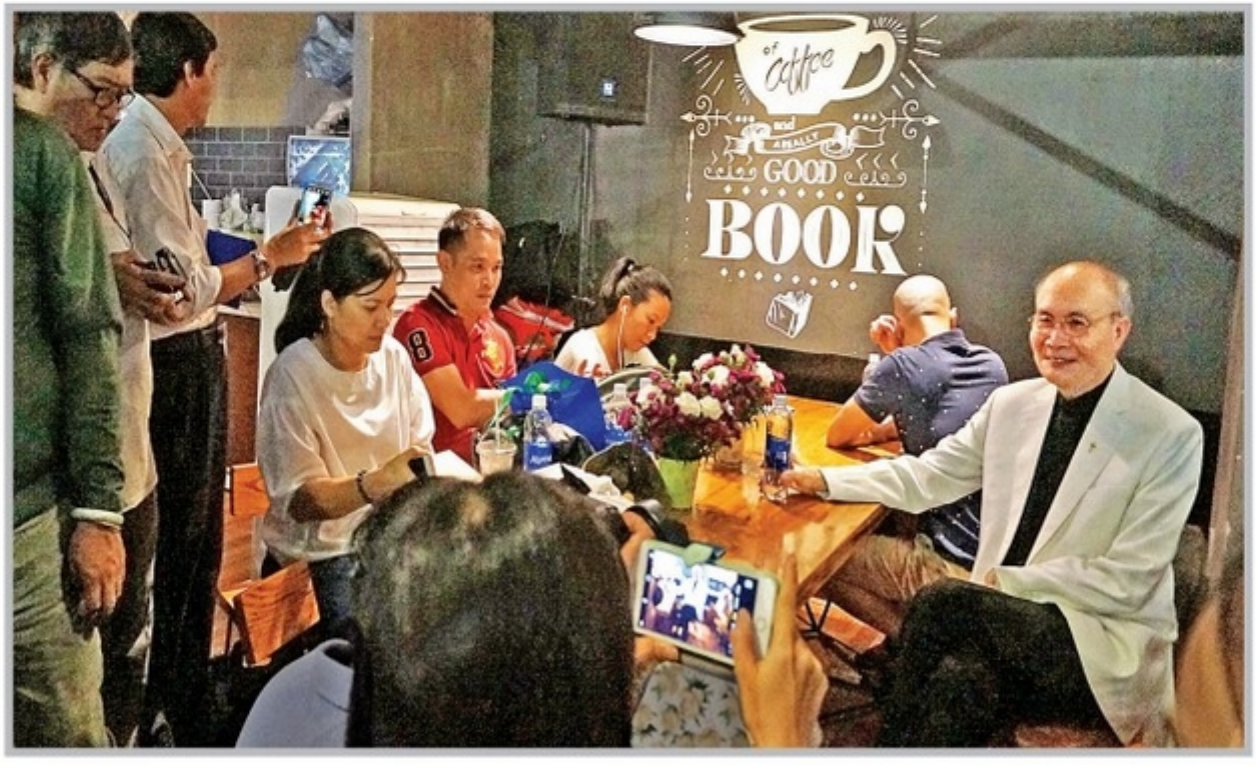

Cà phê Đường sách Nguyễn Văn Bình, trong đêm giao lưu với nhạc sĩ Vũ Thành An (ngồi bên bìa phải) từ hải ngoại về thăm.

6. SÀI GÒN, SÔNG NƯỚC.

Tổng kê đường thủy nội bộ, giữa thập niên 2010, Thành phố có 97 tên sông, kênh, rạch. Còn theo TS. Lê Trung Hoa, Sài Gòn có gần một nghìn bốn trăm địa danh dòng nước! Trăm năm trước, giao thông trên mặt nước, ngày nay giao thông chủ yếu trên mặt đất. Ngày xưa, mặt tiền hướng ra sông. Bây giờ thì sông là hậu, đường là tiền.

Hai mươi năm trước, một cụ già lái ghe tám mươi tuổi kể với tôi, làng Bình Xuyên (nay là Phường 2, 3, 5, Quận 8) thời cụ còn trẻ, có đến 40 con rạch, trên 20 cây cầu, dân cư đi lại chỉ có ghe. Người Thành phố hôm nay đang đi trên mặt nước hôm qua. Đường Lê Thánh Tôn, xưa là kinh Cây Cám. Nay vào mua sắm trong chợ Bến Thành, thì xưa là "lội" trên đầm Cây Gòn (Borresse). Trở ra trước chợ là kênh Coffin, dạo chơi Phố đi bộ Nguyễn Huệ là lướt trên kinh Chợ Vải, rẽ ra Hàm Nghi là đi vào rạch (cá) Sấu... Toàn bộ khu vực cầu Ông Lãnh, Cầu Muối, Cầu Kho, Chợ Quán ngày trước đều là vùng lầy lội, nói chi qua phía quận Tư, quận Tám, Thủ Thiêm...

Phía Chợ Lớn cũng vậy, đường Hải Thượng Lãn Ông, xưa là rạch Cầu Đường, chợ Kim Biên là rạch Bàng, chợ Bình Tây là rạch Bãi Sậy, bến xe Chợ Lớn xưa là ụ ghe, đường Lê Quang Sung vốn xưa là con rạch chạy dài đến rạch Lò Gốm. Đại lộ to lớn Châu Văn Liêm, ngày trước là kinh Phố Xếp đi vào phía Chợ Rẫy... Chợ Lớn ngày xưa đất thấp, phải đắp đê ngăn nước, nên mới có tên Đề Ngạn, tức là đê bao.

Nhìn lại, Thành phố phát triển đến đâu, san lấp đến đó. Trước 1960, bê tông chưa nhiều, nước dễ còn tiêu thoát. Đô thị phía Đông Nam nằm ở vùng thấp, chỉ cao hơn mặt biển một mét. Nhiều con rạch ở đó cũng đã biến mất: Rạch Cầu Chông ở Quận 4 thành đường Vĩnh Khánh năm 1997. Rạch Bàng (Quận 7) lấp năm 2005 làm cầu Tân Thuận 2. Rạch Ụ Cây sau chợ Xóm Củi, lấp năm 2000... Đường Huỳnh Tấn Phát bây giờ, là Tỉnh lộ 15 đi về Nhà Bè. Trước năm 2000, hai bên toàn là đất trũng dừa nước, bây giờ lấp hết nên mưa ngập triền miên.

Vùng cao nhất Sài Gòn là Củ Chi. Vùng trung bình, đất gò cao là Gò Vấp, nhìn đường xe lửa chui dưới cầu Hang Trong, cầu Hang Ngoài là biết độ cao. Phía Thủ Đức cao hơn phía Quận 1 đến khoảng mười mét, vậy mà năm 2024, chợ Thủ Đức ngập như chợ nổi, chuyện này nay mới thấy. Theo tôi, phải định hướng tốt và quy hoạch cho thực chất. Phải biến lời nói "Tầm nhìn đến năm..." trên tivi, trở thành hành động thật sự cụ thể.

Từ trên máy bay nhìn xuống, Sài Gòn vô cùng hấp dẫn. Cánh đồng rộng lớn được tưới tiêu bởi cả trăm sông rạch. Lãng du trên sông nước Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh, Quận 7, Quận 8, Quận 9, nhiều lúc tôi tự hỏi mà không tự trả lời được: Cớ làm sao mênh mông sông nước, mà không có "taxi đường thủy". Ít cá sông để ăn, nước sông không thể tắm, bến sông không còn bờ để ngắm. Đến năm 2024, Thành phố đã tổ chức được Lễ hội Sông nước lần thứ hai. Một lễ hội có nhiều đầu tư, mong rằng Thành phố sẽ có "chương trình hành động sông nước" bài bản và thật sự hấp dẫn để phát huy thế mạnh trời cho của mình. "Người về em dặn câu này/ Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ qua", Thành phố của ta, năm xưa như thế đó...

Nhìn lại đôi hình ảnh này, chắc rằng đã và sẽ có nhiều đổi thay. Nhiếp ảnh là nhân chứng thực tại, lưu giữ cho ngày mai. Tôi ít chụp trên trời, xa vời cuộc sống. Hình ảnh là ký ức của một thời, như những cảnh này đây. Làm thợ ảnh, tôi cũng phải biết "yêu nước", theo cách nhìn của mình.

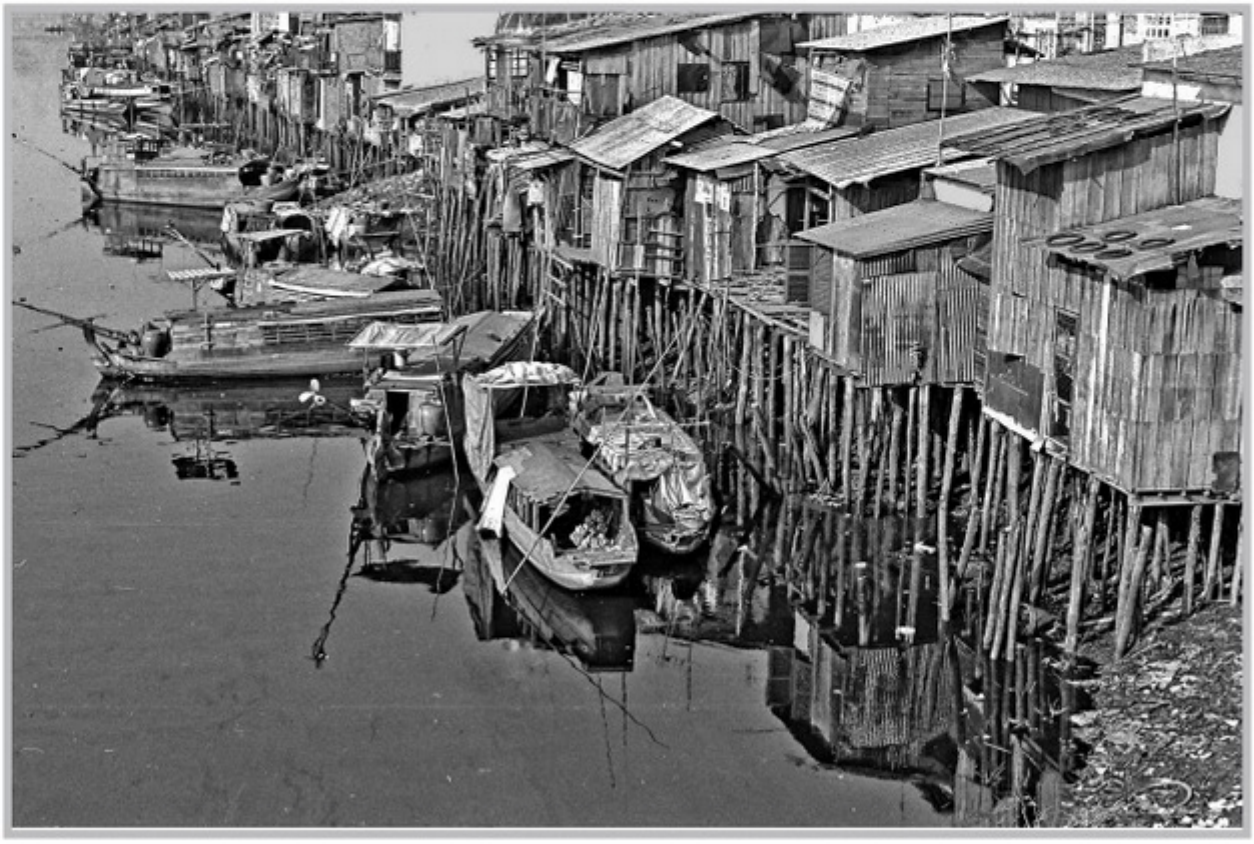

Đây là đâu? Chắc có đến 99% trong chúng ta hôm nay không nhìn ra: Rạch Tàu Hủ, nhìn từ cầu Chà Và vào năm 1973, thời tôi mới đến Sài Gòn trọ học. Trên bờ, phía tay phải nay là Đại lộ Võ Văn Kiệt, thuộc địa bàn Quận 5.

Kinh Tẻ, 1989.

"Nhà cao cẳng" thuộc địa bàn Quận 4 và 8, nay là phía sau lưng Chung cư Khánh Hội.

Kinh Tẻ, 1995.

Bên này là bến Tân Quy (Quận 7), nơi những thương hồ nghèo khó từ miền Tây lên đây kiếm sống. Dãy nhà lụp xụp của dân nghèo, mé bên kia, là bến Tôn Thất Thuyết (Quận 4). Thành phố đã có đề án từ nhiều năm trước, hy vọng sau năm này (2025), sẽ có nhiều đổi thay tốt đẹp.

Quang cảnh rạch Lò Gốm, nối với kênh Tân Hóa, sau khi được nạo vét khơi thông, ảnh chụp năm 2018.

Qua phà Vàm Thuật, ranh giới giữa Gò Vấp với Quận 12, vào mười năm trước (2015). Nay đã không còn, sau khi đôi bờ được nối liền qua cây cầu sắt An Phú Đông dài 250 mét, hoàn thành vào năm 2020.

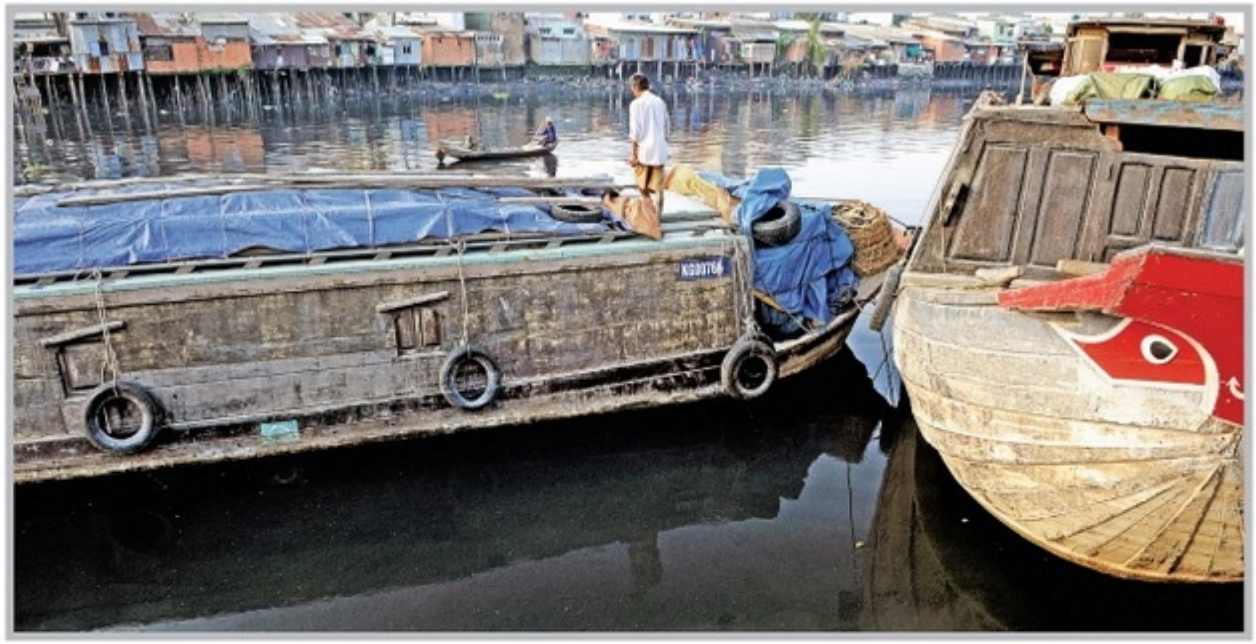

Bến Nguyễn Duy, Quận 8, năm 2005.

Mênh mông sông nước Sài Gòn, nhìn qua Phú Mỹ, cây cầu dài nhất Sài Gòn, nối liền Quận 7 (Nhà Bè xưa) qua Quận 9. Dài hai cây số, sáu làn xe, khánh thành năm 2009. Niềm mơ ước trăm năm, nay đã hiện thực, qua rồi cái cảnh đáo giang tùy khúc "Nhà Bè nước chảy chia hai/ Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về".

Nhiếp ảnh là chớp giữ khoảnh khắc. Bắt đứng hiện tại. Lưu lại mai sau.

Tôi không thích đeo đuổi theo ánh hào quang, tìm ngọc đãi vàng. Chỉ lang thang trên những nẻo làng, tìm gặp nhân gian lẽ sống.

Cảm nhìn, ngắm thấy, và đợi. Đến và chờ đã bao chiều chủ nhật. Lần này tôi mới chụp được cảnh này: "Ký ức một Dòng sông", 2010. Tôi không muốn lý giải. Cảm nhận về cuộc đời, tùy vào độ rung của con tim và mỗi ý thức hệ.

Ba mươi năm trước (1995), tôi cũng đã từng đến đây, chụp bức ảnh: "Khúc giao hưởng bên sông", ảnh ấy lấy giải nhất 300 năm Sài Gòn – TP.HCM vào năm 1998. Ngày ấy, tôi cần có tiền để lo cho con ăn học. Giờ thì khó nhọc có qua, nhưng tuổi già lại đến, lại phải đi tìm bến đỗ cho đời...

7. VÀ... CẦU SẮT.

Vì sao nói đến chuyện cầu sắt? Bởi vì nó đã đi vào một kỷ nguyên mới, bắt đầu từ 1860 trở về sau, kể từ khi bọn Tây bao vây chiếm lấy Sài Gòn. Còn trước đó, ông bà ta chỉ xài toàn cầu tre, cầu bè, cầu gỗ, một số ít còn lại là cầu đá, cầu gạch. Đặc biệt, những cây cầu kiên cố nhất ở Bến Nghé, xưa được làm bằng một loại thiết mộc địa phương rất rắn chắc, chống được ẩm thấp mối mọt:

Cầu Khâm Sai hai cây cột vắp

Đã dặn rằng, chớ đắp bờ ngang.

Cầu Khâm Sai, khi Pháp đến đã cho xây lại, có tên mới khá ngộ, là cầu Ba Cẳng phía sau chợ Kim Biên. Cột vắp là thân cây vắp, có nhiều ở vùng Gò Vấp xưa (Gò Vấp là gò cây vắp).

Ai cũng biết, Sài Gòn xưa là xứ sở sông nước, thuộc vùng Thủy Chân Lạp. Cái tên Bến Nghé cũng đã gợi nhớ địa hình của vùng đất. Khi Pháp đến, lấy đất vùng cao đổ xuống vùng đất trũng thành bình địa để xây nên đô thị.

Kế hoạch xây đường sắt Sài Gòn – Mỹ Tho, phải nhập cảng nhiều sắt thép từ Pháp, là cơ hội dẫn đến việc hình thành các cây cầu sắt kiên cố bắt qua sông rạch. Bắt đầu với hai cây cầu sắt dạn dày năm tháng, vẫn tồn tại đến nay, đó là cầu Mống, xây năm 1893. Cầu bằng sắt thép nhưng trông nhẹ nhàng thanh thoát, cong vòng như mống trời, bắt qua rạch Bến Nghé, được hoàn tất chỉ trong vòng một năm, mà đến nay đã trải qua non thế kỷ rưỡi vẫn còn vững chắc. Tiếp đến là cầu sắt Bình Lợi, dành cho xe lửa lẫn xe hơi. Có nhịp quay cho thông thuyền bên dưới. Năm 2013 xây mới cầu Bình Lợi trên đường Phạm Văn Đồng cho xe cộ, và năm 2019 tiếp tục khánh thành cầu sắt mới xe lửa. Cầu sắt Bình Lợi cũ kết thúc nhiệm vụ ở tuổi 122 và trở thành chiếc cầu sắt được đưa vào kế hoạch bảo tồn, khai thác du lịch.

Tàu Hủ là dòng chảy qua 5 cây cầu sắt: Cầu Chữ U, cầu Máy Rượu, cầu Bình Tây, cầu Xóm Chỉ, Cầu Mống. Cuối thập niên 2010, sau khi mở đại lộ Đông–Tây, thì trừ Cầu Mống được bảo tồn, còn các cầu sắt còn lại đã phá bỏ.

Nối với rạch Tàu Hủ về phía Quận 8, dòng Rạch Cát hiện nay vẫn còn hai cầu sắt xây từ năm 1910, đang được sử dụng, là cầu Vạn Nguyên và cầu Rạch Cát (cầu chữ T) nối đường Mễ Cốc (Phường 15) qua bến Phú Định (Phường 16). Phần lớn các cầu sắt ở Sài Gòn được thiết kế từ thời Sài Gòn – Chợ Lớn có chưa tới trăm ngàn dân, nhưng đã được sử dụng liên tục trăm năm đến thời điểm dân số lên gần mười triệu, kể ra là đã quá... chịu chơi. Sau thập niên 2000, dần dần đã được phá bỏ, thay thế cầu bê tông như: Cầu xe lửa An Phú Đông, cầu sắt ĐaKao, cầu Phú Long...

Tôi nghĩ, Sài Gòn là Thành phố trẻ, nên những gì được trăm năm, trước khi bỏ đi cần nên xem kỹ. Đừng vội nghĩ "không xài thì vứt bỏ", ví dụ như Cầu Mống tuy không còn lưu thông đi lại, nhưng vẫn còn... hái ra tiền du lịch, còn là không gian ngắm nhìn, còn là cầu nối dĩ vãng của một miền sông nước.

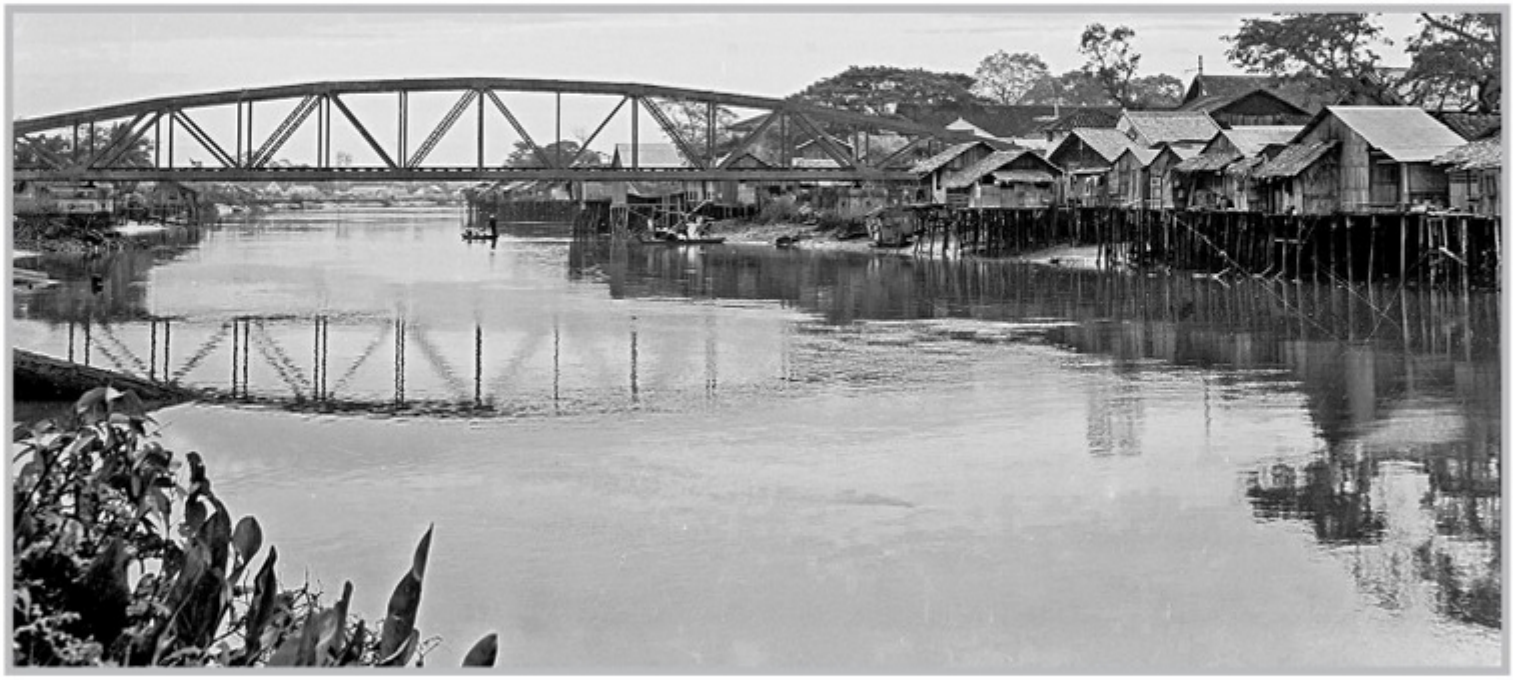

Cầu sắt ĐaKao, chụp năm 1973. Cầu hoàn thành trước năm 1900, để thông tuyến xe lửa Bến Thành đến ga Gò Vấp và chuẩn bị tiếp nối ra Huế, Hà Nội. Tàu lửa đã ngừng qua đây từ cuối thập niên 1950, nhưng xe cộ vẫn tiếp tục cho đến năm 1994 mới bị phá bỏ để thay cầu bê tông. Thời bao cấp, đường Bùi Hữu Nghĩa về chợ Bà Chiểu, qua chân cầu là con đường "công nghệ secondhand cao cấp", giới chơi xe và sưu tập thường chiếu cố.

Ký ức Cầu sắt chữ U, kết nối Quận 6 qua Quận 8, chụp năm 1993.

Hình bóng cầu sắt bắt qua rạch Tàu Hủ. 2005.

Còn than, dễ thở, còn... phổ dài dài. Nhưng rừng nay hết đốt than. Cuộc đời thay đổi, thở than làm gì. Xa xa, cầu sắt Vạn Nguyên. Năm nay, cầu vẫn còn nguyên hình hài. Ai ơi, đến đó mà xem. (Phường 15, Quận 8).

Dài 130 mét, cong vòng, không chân trụ, có tên là Cầu Mống. Là cây cầu sắt có thời gian sử dụng liên tục lâu đời nhất Sài Gòn, từ năm 1895 đến nay. Bây giờ chỉ được đi bộ lên tam cấp mới làm, nhưng trước 1973, láng nhựa chạy cả xe hơi lên dốc. Đây là cây cầu sắt cũ duy nhất còn được giữ lại trên dòng Tàu Hủ, sau khi đã bỏ bến Chương Dương, bến Hàm Tử, bến Mễ Cốc để mở rộng thành Đại lộ Võ Văn Kiệt giữa thập niên 2000. Ảnh chụp năm 2013, trước ngày tổ chức đua ghe ngo lần đầu tiên trên rạch Tàu Hủ.

Cầu Tân Thuận, xây năm 1905, nằm trên Kênh Tẻ, nối Quận 4 và Quận 7. Thuở ban đầu, có lối mở thông thuyền ở giữa. Trước 1975, đây là đường độc đạo từ phố về Phú Xuân, Nhà Bè. Năm 2005, xây thêm cầu mới song hành.

Cầu sắt Bình Lợi, khánh thành năm 1902 cho tàu lửa và xe hơi đi chung. Thời đó, Quốc lộ Xuyên Việt chạy theo đường Nơ Trang Long bây giờ để vào Sài Gòn, rồi qua đường 3 Tháng 2, thẳng đi Lục Tỉnh. Bình Lợi cùng thời với cầu Ghềnh Biên Hòa (cầu xe lửa qua Biên Hòa) và cầu Trường Tiền ở Huế. Trong khi Cầu Ghềnh cao đến 13 mét, đủ độ tĩnh không thông thuyền, thì cầu Bình Lợi chỉ cao 2 mét. Lưu lượng tàu bè vào ra cảng Sài Gòn thời đó nhiều, nên cầu có thiết kế thông thuyền hiện đại: Nhịp cầu quay. Nhịp quay phía bờ Thủ Đức nay vẫn còn khá ổn, mặc dầu các nhịp giữa đã bị máy bay đánh bom hư sụp trong chiến tranh Nhật – Pháp năm 1945.

Nay cầu đã xuống cấp, ngoài xe lửa, chỉ cho xe hai bánh qua lại, thuyền lớn cũng không thể đi lại dưới cầu, nên sau khi Thành phố xây xong cầu đường bộ vào năm 2013 và cầu xe lửa mới vào năm 2019, có độ tĩnh không cao 7 mét, thì có kế hoạch phá bỏ cầu sắt. Hú hồn, việc này đã không tiến hành, sau khi ngành chuyên môn đã lắng nghe ý kiến bảo tồn từ các nhà nghiên cứu và dư luận, báo chí. Tôi chợt nhớ lại cái thời nghèo đói, năm 1986, tuyến đường sắt răng cưa Phan Rang – Đà Lạt, hiếm hoi thứ hai trên thế giới, cùng cây cầu sắt thơ mộng Dran đã tháo lấy thép tái thiết cho đường tàu Thống Nhất và lấy phế liệu, còn hai đầu tàu cổ chạy máy hơi nước, thì được Thụy Sĩ qua tận nước ta mua về khai thác du lịch cho đến nay. Rất gần nước ta, Cầu sông Kwai, đã được làm bối cảnh cho cuốn phim chiến tranh được đánh giá là hay nhất thế kỷ 20. Ngày nay, đây là điểm du lịch "thu tiền như nước sông Kwai" của Thái Lan.

Cầu sắt Phú Long, ảnh chụp năm 2015, dài 250 mét, xây năm 1913, nối Quận 12 (TP.HCM) với Lái Thiêu (Bình Dương). Cầu mới đã được xây xong, thông xe năm 2012. Năm 2019 phá bỏ cầu cũ trong ảnh này.

Tôi tâm ý vì Quận 8 đã nghĩ ra, tổ chức và duy trì được cả chục năm nay ngày hội Trên bến dưới thuyền, từ ngày Ông Táo về trời đến trưa ba mươi Tết mỗi năm. Nếu mỗi người cố gắng làm hết trách nhiệm của mình, tư duy sáng kiến, xa lánh tư túi cá nhân, lợi ích nhóm, thì đất nước sẽ thêm giàu đẹp, nhân dân sẽ thêm yêu quý biết mấy. Người dân rất trân trọng những vị đã nghĩ ra, và duy trì Hội hoa xuân Tao Đàn, Cúp xe đạp Truyền hình, Đường sách TP.HCM... trong hàng chục năm qua, để Thành phố có được sắc thái riêng, có thêm nguồn giải trí lành mạnh cho người dân.

8. TƯỢNG VÀ ĐÀI.

Ngàn năm văn hóa Việt cổ, chúng ta đã có tượng mà chưa có tượng đài. Về tượng, chủ yếu là tượng thờ: Tượng Phật, tượng Chúa, tượng Thánh Thần được đặt trong nhà. Các tượng đá tả thực ở lăng tẩm Cố đô Huế cũng được xem là tượng thờ. Còn tượng đài – tượng nằm trên đài cao ở ngoài trời, với chất liệu bền vững, chỉ xuất hiện sau khi Pháp đến, bắt đầu ở Sài Gòn, đầu tiên là Tượng một hình, vào năm 1877 (một mình R. de Genouilly, ở quảng trường Mê Linh). Tượng hai hình, 1903 (gồm Bá Đa Lộc tức Cha Cả và Hoàng tử Cảnh) trước Nhà thờ Đức Bà.

Người Việt Nam đầu tiên được dân chúng Sài Gòn dựng tượng đài, có lẽ là Trương Vĩnh Ký, người có công truyền bá chữ Quốc ngữ và nền Báo chí Việt Nam. Tượng đúc bằng đồng, đặt ở công viên hông sau Nhà thờ Đức Bà vào năm 1927, hiện nay tượng nằm ở Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố. Ông cũng là người được đặt tượng ở nhiều nơi khác.

Trước năm 1975, một số trường học đã dựng tượng danh nhân trong sân trường, như trường Võ Trường Toản. Hơn hai mươi năm qua, tạp chí *Xưa và Nay* đã vận động quyên góp trao tặng trên 100 tượng đồng nhân vật lịch sử (như Quang Trung, Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản, Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Huỳnh Văn Nghệ, Võ Văn Kiệt...) cho các địa phương, trường học. Vào năm 2015, trong Làng Đại học Quốc gia TP.HCM ra đời mô hình "Con đường danh nhân" đáng yêu, gồm những bức tượng ngoài trời về Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Chu Văn An, Lê Văn Hưu, Nguyễn Đình Chiểu, Đoàn Thị Điểm, Phan Châu Trinh... Tạm gọi "mô hình" vì tượng làm bằng composit, trưng bày trước để lấy ý kiến trước khi thực hiện bằng chất liệu vĩnh cửu.

Dịp kỷ niệm 125 năm ngày sinh vào năm 2015, Thành phố đã khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng hợp kim đồng, cao 7,2 mét (Tượng cao 4m5, bệ tượng 2m7) tại công viên Phố đi bộ Nguyễn Huệ, thay cho bức tượng trước đó được dời về Nhà Thiếu nhi.

Năm 2024, Thành phố đã dự định xây dựng hai tượng đài: "Nam Bộ kháng chiến" tại Công viên 23/9 gần chợ Bến Thành, và tượng đài "Thống Nhất" ở quảng trường phía Thủ Thiêm.

"Nếu không dẹp xong được giặc Nguyên, ta thề không bao giờ quay lại khúc sông này!".

Đó là lời nguyền của Hưng Đạo Vương, Trần Quốc Tuấn.

Và Ông đã chiến thắng, sau khi nhấn chìm mấy trăm chiến thuyền quân Nguyên trên Bạch Đằng Giang, sông hùng dũng, vào năm 1288.

Ngày nay, chúng ta qua lại Bến Bạch Đằng, Quận 1, ở vị trí đối diện đô thị Thủ Thiêm, nhìn lên bức tượng Đức Thánh Trần, ai cũng thầm nhớ công ơn Người xưa.

Nhưng có thể nói thêm, tọa độ này còn mang những yếu tố lịch sử rất đáng nhớ của đất Sài Gòn, mà không phải ai cũng biết: Trước năm 1802, phía sông chỗ này gọi là Bến Ngự, nơi được chọn dành riêng cho chúa Nguyễn đến tắm sông. Tháng 2 năm 1859, chiến thuyền Pháp đã từ đây, quay đầu vào cửa sông Nghi Giang (Thị Nghè) nã đại bác tấn công Sài Gòn, thành Gia Định thất thủ.

Sau khi chiếm Sài Gòn, quân Pháp đã chọn vị trí này làm quảng trường và đặt tượng đài đầu tiên của thành phố, vào năm 1877, đó là tượng đô đốc thủy quân Rigault de Genouilly, tên chỉ huy cuộc đánh chiếm thành Gia Định. Dân Sài Gòn không thích nhắc tên, chỉ gọi là tượng Một hình (vì bị đứng lẻ loi). Rồi tượng Một hình, thình lình bị dân Sài Gòn giật đổ năm 1945.

Bến đò Thủ Thiêm – Bến Nghé cũng được ra đời trong khoảng thời gian xây lập quảng trường này. Mười năm sau đó (1887), phía đối diện là bờ Thủ Thiêm xây dựng hãng CARIC đóng sửa tàu biển, hãng này tồn tại được 130 năm, cho đến khi xây dựng đô thị Thủ Thiêm. Chỗ này cũng là địa bàn mà trước đây bọn giặc Tàu Ô thường trú ẩn và cướp bóc.

Thánh Gióng, nhân vật huyền thoại, thần tốc chống giặc ngoại xâm phương Bắc. Tượng được đặt tại giao lộ trung tâm vào năm 1966. Trước đó, gọi là Ngã sáu Sài Gòn, từ sau năm đặt tượng, người dân gọi là Ngã sáu Phù Đổng (Thiên Vương). Với tôi, đây là một tượng đài mỹ cảm, có linh hồn dân tộc, vừa có hồn kiến trúc, vừa hòa nhập trong không gian đô thị. Tượng đã được Thành phố cho trùng tu vào năm 2019.

Năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm đặt tên là Công trường Mê Linh; vào dịp lễ Hai Bà Trưng năm 1962, cho dựng tượng đài Hai Bà Trưng. Ngày khai mạc, bà Trần Lệ Xuân, vợ ông Ngô Đình Nhu đến cắt băng khánh thành. Chỉ một năm sau, khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tượng đã bị nhân dân giật sập, vì đánh giá là tượng đài giống và đại diện cho hai mẹ con phu nhân ông cố vấn Ngô Đình Nhu.

Năm 1967, qua cuộc thi tạc tượng Trần Hưng Đạo để chọn đặt tại đây, tác phẩm tượng đài oai phong này của điêu khắc gia Phạm Thông đã giành giải nhất, khi đó ông mới vừa tốt nghiệp đại học, tròn 25 tuổi, tượng đài đã hiện diện ở đây từ đấy cho đến nay. Tượng cao 6 mét, bệ thế trên tam giác lăng trụ cao thêm 10 mét, tay tì vào đốc kiếm, tay kia chỉ về dòng sông. Dưới chân tượng là bức phù điêu chạm nổi về lịch sử trận thủy chiến. Đây được xem là tượng đài bề thế của Thành phố. Về sau, có hai nhân bản dựa theo tượng này, đã được đặt tại Quy Nhơn và Vũng Tàu.

Năm 1973, tôi trọ học phía đường Tô Hiến Thành, cuối tuần thuê máy ảnh của người bạn ra đây chụp dạo kiếm cơm. Nơi này là điểm hóng mát, hẹn hò của tuổi học trò. Tuổi trẻ thuở đó rủ nhau: Ăn bò bía Xá Lợi, uống nước mía Viễn Đông, rong chơi bến Bạch Đằng.

"Từ thuở mang gươm đi mở cõi/ Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long". Người Sài Gòn luôn ghi nhớ và trân trọng ơn nghĩa Tiền nhân, cho nên không có gì lạ, có nhiều người đã lên tiếng không đồng tình, khi thấy chiếc lư hương bằng đồng to lớn đặt trước chân tượng bị dời chỗ, đưa về ĐaKao vào ngày 17.2.2019. Vì vậy, ba năm sau, vào dịp chỉnh trang xong công trường Mê Linh, tu bổ lại Tượng đài, lư hương đã được trả về chỗ cũ vào ngày 17.3.2022.

Phan Đình Phùng, linh hồn của Cần Vương kháng Pháp. Tượng đài tôn vinh vị tướng văn võ tài kiệt này được xây dựng ở bùng binh trung tâm Chợ Lớn, trước bưu điện, vào năm 1966. Vị trí đắc địa này, xưa là nơi tụ họp của một ngôi chợ, lớn nhất vùng, và địa danh Chợ Lớn xuất phát từ đây.

Để có tấm ảnh này, tôi phải đợi đến mấy năm, và canh chụp vào thời điểm cuối tháng 12, để những tấm bảng quảng cáo màu mè to lớn treo trên tòa nhà xưa hết hợp đồng và tháo xuống, mới lộ ra được không gian tòa kiến trúc hồi đầu thế kỷ 20 phía sau.

Cha mất sớm, cờ lau tập trận thuở còn chăn trâu. Lớn lên dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lập nên nước Đại Cồ Việt, trở thành vua Đinh Tiên Hoàng, chọn đất Hoa Lư làm kinh đô. Bức tượng đất nung dễ thương dễ mến này nằm trong công viên Tao Đàn, đã hai lần dời chỗ.

Bức tượng "Nguyễn Tất Thành, ra đi tìm đường cứu nước" khánh thành năm 2003 tại Bến Nhà Rồng. Nhà Rồng là một trong những kiến trúc quy mô đầu tiên vào thời Pháp (1863) và còn tồn tại gần như nguyên vẹn nhất ở Sài Gòn cho đến nay. Hiện nay là Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Hình chiến tướng bắn nỏ (sau nhóm tượng mới phía trước) là tượng An Dương Vương, tượng này trước đây nằm trong công viên bến Bạch Đằng (trước Sở Chứng khoán). Giữa thập niên 2000, khi mở đại lộ Đông-Tây thì dời về đây. Còn thêm một tượng An Dương Vương nữa, xây năm 1966, ở Ngã 6 Nguyễn Tri Phương, lớn hơn, nằm trên một trụ tròn cao đến 50 mét.

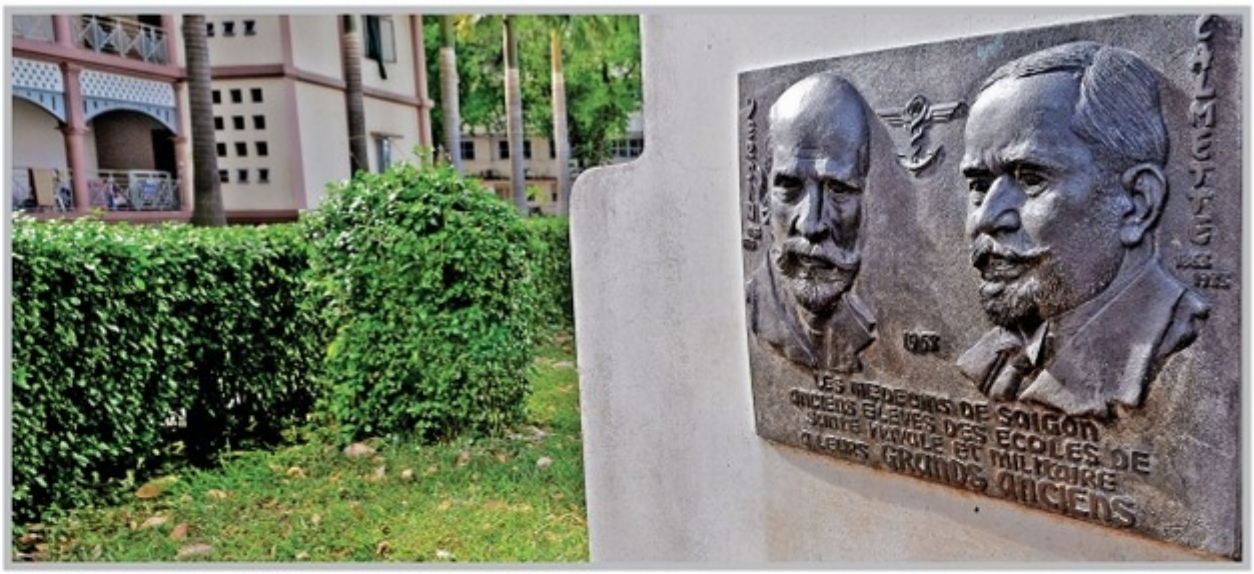

Trong sân Bệnh viện Nhi Đồng Đồn Đất, có bức Phù điêu hình nổi hai... ông Tây, nhưng lại được nhiều người Việt yêu quý và kính nhớ. Đây cũng là hai ông Tây được đặt cho tên đường phố Sài Gòn: Bác sĩ Yersin và Bác sĩ Calmette. Còn một vị nữa, cũng có tên đường, được đặt tượng, và được nhiều người tri ân: Nhà vi trùng học Louis Pasteur (tượng đặt trong sân vườn Viện Pasteur Sài Gòn). Trước những "tượng thờ" này, ngày nào cũng có người nhớ đến nhang khói. "Lương y như từ mẫu", chúng ta vẫn mãi ghi ơn danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng...

Ở bệnh viện Chợ Rẫy, có bức tượng bằng đồng "Mẹ và Con", lọt thỏm phía sau khuôn viên rộng 50.000m², nên không mấy người Thành phố biết đến. Thế nhưng đây lại là phần hồn của nhiều bệnh nhân. Người ta gọi tên tượng là bà Mẹ Nhật. Vào những năm đầu thập niên 1970, Bệnh viện Chợ Rẫy được xây dựng lại bằng nguồn kinh phí do chính phủ Nhật cung cấp, trở thành một trong những bệnh viện lớn nhất Đông Nam Á lúc bấy giờ. Hầu hết các bệnh viện lâu đời ở Sài Gòn, thường có một không gian tâm linh lặng lẽ, nhiều bệnh viện có cả chùa và nhà thờ, như bệnh viện Nguyễn Trãi, bệnh viện Nguyễn Tri Phương, bệnh viện Đồn Đất...

Tượng đồng Trương Vĩnh Ký và Quách Đàm. Năm 1945 hầu hết các tượng đài của Pháp trên đường phố Sài Gòn đều bị giật đổ, trừ tượng của hai vị trên. Sau năm 1975, hai tượng này cũng không còn ở vị trí cũ, hiện nay đặt phía sau Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố. Trong chợ Bình Tây (do Quách Đàm xây) tiểu thương đã hùn góp làm tượng bán thân mới. Nhà thờ Trương Vĩnh Ký, 520 Trần Hưng Đạo, Quận 5, cũng có tượng bán thân của ông.

Tượng đài "Chiến thắng 30/4" trong sân Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh, đường Lê Duẩn.

Địa bàn này, thời Chúa Nguyễn là Thành Gia Định; thời Ngô Đình Diệm là Thành Cộng Hòa.

Tượng đài Chiến sĩ thông tin trong kháng chiến, bên hông trước Bưu điện Thành phố, tạo dựng trong dịp TP.HCM kỷ niệm 300 năm.

Tượng đài "Truyền thống đấu tranh của công nhân lao động" ở Ngã 7 Lý Thái Tổ.

Trước 1960, nơi đây là Ngã 7 Chuồng Bò, do cuối đường Hui Bon Hoa (nay là Lý Thái Tổ) có trại nuôi bò. Trại này, nay trở thành chợ Phường 10. Khu vực Ngã 7 hiện còn Cư xá đường sắt, trong hẻm 290 Lý Thái Tổ, thông qua chung cư Nguyễn Thiện Thuật, chật hẹp cũ kỹ, đã bị "treo" gần ba chục năm qua.

"Bản giao hưởng ban chiều". Tượng nhỏ, bằng dáng người, nằm giữa Nhà hát Thành phố và khách sạn Caravelle. Sao chiều nay lại thấy thanh cao quá. Dầu cho vĩ cầm lặng tiếng, chiều tà nghiêng bóng, mà chim câu cũng bỏ bầy đến ngóng. Một tĩnh lặng vô thường giữa phố phường náo nhiệt. Cơm ba bữa, uống sữa đôi lần, cần cho thể chất, nhưng cũng đừng để mất tâm hồn. Tượng vô tri, mà vẫn đi vào lắng đọng.

Trước đây, ngay chỗ này, có đặt tượng mẹ bồng con ôm tròn nghệ thuật, có nghe đồn rằng, giống một cái tượng nào đó ở nước ngoài? Có khi tư tưởng lớn gặp nhau, nhưng nghệ thuật thì luôn là độc bản sáng tạo, tầm cao từ một tâm hồn.

9. VUI BUỒN THẢO CẦM VIÊN, "NÀNG TIÊN GIỮA PHỐ".

Có thể nói, Thảo Cầm Viên là nơi khắc ghi nhiều ký ức nhất của những ai đã được sinh ra và lớn lên trên đất Sài Gòn. Thời thơ ấu, thế nào cũng có đôi lần được ba mẹ hay anh chị dẫn đi xem thú. Lên trung học, ít ra cũng có lần hẹn hò bạn bè vào đây lang thang trong buổi nghỉ học. Rồi lớn lên, lập gia đình lại dẫn con đi tiếp. Có khi lên chức ông bà nội ngoại lại còn tiếp tục dắt cháu vào Sở thú xem voi, coi cọp. Sài Gòn ít có chỗ nào tiện hơn.

Thời thành lập, Thảo Cầm Viên rộng đến gần 20 ngàn mét vuông, lúc này dân số Thành phố chỉ khoảng trăm ngàn người. Năm 1975, dân số Sài Gòn hai triệu rưỡi. Thảo Cầm Viên lúc đó rộng mười bảy ngàn mét vuông (thêm phía bên Thị Nghè) và có ba cổng (thêm cổng Nguyễn Du). Nay (2024), dân số Thành phố mười triệu, diện tích Thảo Cầm Viên thu hẹp thêm, sau khi mở đường Nguyễn Hữu Cảnh cùng với những phần đất đã cho thuê kinh doanh.

Với khuôn viên chật hẹp này, Thảo Cầm Viên đang có khoảng 2.000 cá thể động vật với 135 loài. Cho nên tham quan ở đây, du khách cũng rất ấn tượng cái mùi hương đặc thù, có lẽ khó gặp ở sở thú khác, nhất là khi vào thăm chuồng hà mã.

Thảo Cầm Viên Sài Gòn là niềm tự hào của người dân Thành phố, vì được xếp hạng trong mười thảo cầm viên lâu đời nhất thế giới. Người ta bảo sống lâu lên lão làng.

Kỷ niệm vui buồn ở Thảo Cầm Viên có nhiều, do khuôn khổ cuốn sách, dưới đây tôi chỉ xin trình bày đôi ảnh, và không chú thích nhiều, để độc giả dễ cảm nhận theo góc nhìn riêng và theo ký ức của riêng mình.

• **Niềm vui.**

Bất ngờ và tuyệt vời giữa đô thị mười triệu dân.

"Đường cây mê cung": Bước chân vào con đường này, có thể bạn phải tốn nhiều phút để tìm lối thoát ra. Đã mua vé vào Thảo Cầm Viên Sài Gòn, bạn nên thử một lần, tìm cảm giác lạc giữa rừng cây thử xem.

"Cao nhất Sài Gòn".

• Và ký ức.

Chuồng chim
với những rèm sắt chạm khắc
tinh vi sắc sảo, đã trải qua thế kỷ rưỡi.

Khung cửa thời gian,
bên giàn hoa tim tím.

Đường này (chụp năm 1993), nay là đường Nguyễn Hữu Cảnh.

Cánh cửa thời gian nhìn ngang phố chính.

Ghế này, giờ đây xa vắng.

Những chiếc ghế bê tông đúc này ra đời đã trên trăm năm trước. Trọng lượng nặng nề nhưng dáng vẻ lại thật nhẹ nhàng thanh thoát. Cách đây mười năm, có mươi chiếc nguyên vẹn ở Thảo Cầm Viên, ví dụ hai chiếc ghế cạnh cổ thụ chuồng khỉ, nay không còn, thay vào đó là những chiếc ghế xi măng, trắng trơn bóng loáng. Ghế do hãng Stafinod chế tác. Ở chùa cổ Giác Viên gần Đầm Sen, còn mấy chiếc vẫn tốt như xưa.

• "Ký ức con voi".

Con vỏi con voi/ Cái vòi đi trước/ Hai chân trước đi trước/ Hai chân sau đi sau/ Còn cái đuôi đi sau rốt/ Tôi xin kể nốt câu chuyện con voi... Đó là bài đồng dao đầu tiên, cháu nào cũng nhớ.

Cũng vì thế, được đi thăm voi ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn, luôn là ấn tượng sâu lắng nhất. Chùm ảnh voi này, tác giả không chú giải nhiều, xin dành riêng cảm nghĩ đến quý độc giả.

Cháu bé của bảy mươi năm trước...

(Ảnh chụp thật, phía sau là hình năm xưa, được Thảo Cầm Viên làm pano lớn, 1998).

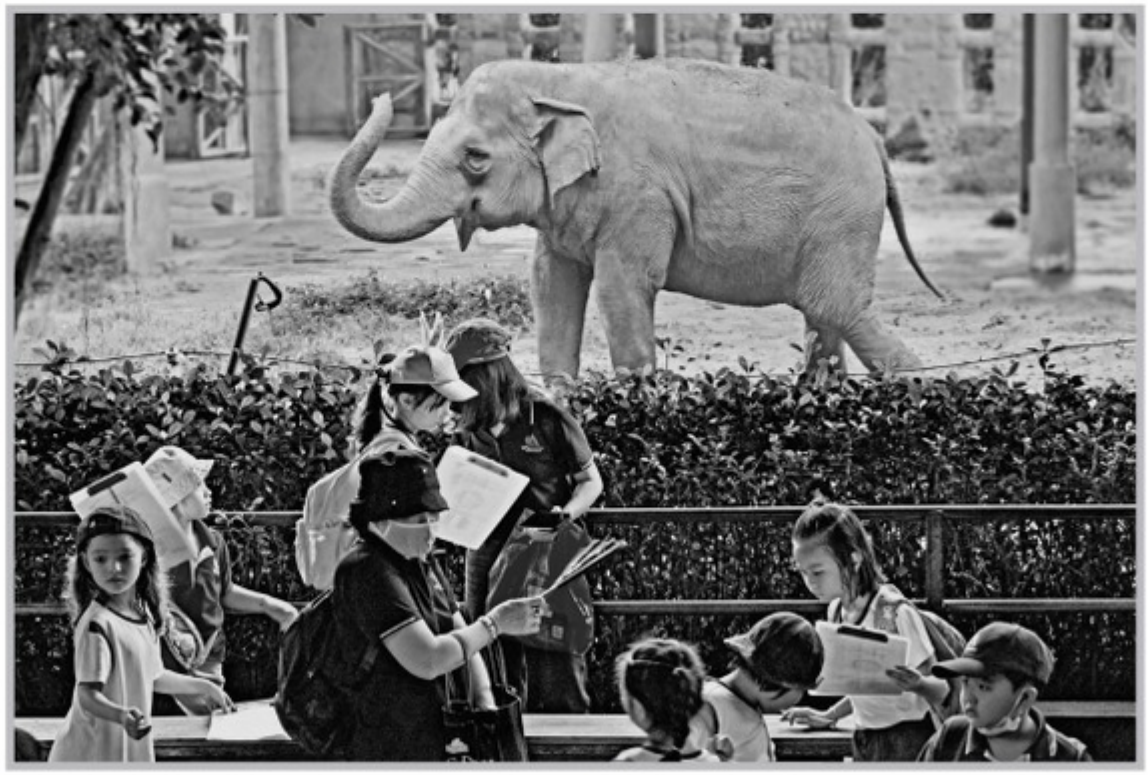

"Bài học con voi".

Ngày xưa.

Ngày nay.

• Nhìn về Vườn Bách Thảo.

Tên ban đầu là Vườn Bách Thảo, đến thời Cộng hòa mới gọi tên Thảo Cầm Viên (TCV). Đến nay đã qua tuổi 160, là một trong mười vườn thực vật lâu đời nhất thế giới. Nhiều cây xanh trong các đô thị nước ta (và Đông Dương) đã được lấy giống từ đây, trong đó có hai loại cây công nghiệp làm giàu cho đất nước: Cây cao su và cà phê. Cuộc đấu xảo (nay là triển lãm) canh nông đầu tiên ở Đông Dương được tổ chức tại đây năm 1867, khơi dậy cho phát triển nông nghiệp. Bảo tàng Lịch sử TP.HCM hiện nay, thoạt đầu dự kiến là Bảo tàng Mễ Cốc đầu tiên thế giới.

Ngôi nhà cổ nhất miền Nam còn đến nay, được xây dựng trong vùng đất này vào năm 1799 (năm 1900 đã dời đến 180 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3). Thảo Kiều, cây cầu xi măng cốt thép mỹ thuật đầu tiên ở Sài Gòn, dịu dàng thanh thoát, làm theo phong

cách Art Deco ra đời đầu thập niên 1920, thì năm 1924 đã được xây dựng ở Thảo Cầm Viên cho du khách qua lại Thị Nghè.

Thảo Cầm Viên Sài Gòn có lẽ là miền đất nhiều kỷ niệm nhất với nhiều thế hệ người Sài Gòn và miền Nam. Tuy vậy, qua thời gian đã có nhiều biến đổi. Cuối thập niên 1990, phần tiếp giáp với Ba Son trở thành đường Nguyễn Hữu Cảnh. Nhà bát giác thủy tạ và cây cầu sắt hoa văn xưa ở hồ sen phá đi để hai lần xây "thủy cung" nhưng chỉ tồn tại vài năm không hiệu quả.

10. SÀI GÒN, CÒN MIỀN KÝ ỨC.

• Bảo tàng Y học Dân tộc.

Nằm ở một con đường trong khu hồ Kỳ Hòa năm xưa, bề ngoài trông khiêm tốn, nhưng bên trong là cả một không gian xa xưa, 600m² trong bốn tầng lầu, trưng bày hàng ngàn cổ vật quý giá trong ngành Y học truyền thống Việt Nam. Có hiện vật từ thời danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, nhiều thứ có đến xem mới biết, kể cả người trong nghề chưa chắc đã có lần được nhìn thấy. Đó là kết quả miệt mài sưu tập trong đời làm nghề y dược của ông Lê Khắc Tâm.

Là Bảo tàng Y học cổ truyền tư nhân đầu tiên và có lẽ duy nhất ở Việt Nam, ra đời năm 2007, qua gần hai mươi năm duy trì, ngày càng gia tăng số lượng và giá trị cổ vật, là điều đáng quý giữa lòng Thành phố hiện đại, bởi nếu không ai mở đường thực hiện góp nhặt thì những cổ vật chuyên ngành này chắc sẽ lưu lạc, phân tán, sớm

xuống cấp và tự hủy hoại. Chơi cổ vật cho riêng mình là tưởng nhớ người xưa. Trưng bày cổ vật cho nhiều người được thưởng ngoạn là tri ân tiền nhân và hiến dâng điều tốt cho cộng đồng, bởi cổ vật ngày nay là một thế giới đa phức hợp, vàng thau trộn lẫn, làm việc này mà không cẩn trọng và chuyên nghiệp, thì dễ bị lừa bịp của kẻ gian.

• Bảo tàng Áo dài.

Tụt lút sâu trong khu đất thấp ven sông của vùng Bưng 6 Xã ngày trước, có một khu nhà rường xưa nằm lưa thưa trong khu đất rộng, đó là Bảo tàng Áo dài. Nằm trong hóc bà tó, ngó xa vậy đó, chứ thật ra là đất Quận 9, thành phố Thủ Đức thôi. "Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ", có đồng có ruộng mới có gió lành cuốn bay tà áo.

Không gian, thời gian và vật chất như tam thế trụ kết nối.

Bảo tàng ra đời năm 2014, tuy vậy người sáng lập bảo tàng, nhà thiết kế - họa sĩ Sỹ Hoàng đã có nhiều năm theo đuổi với chiếc áo truyền thống. Với khung cảnh thiên nhiên của một làng quê yên bình, rộng gần 20 hecta, bao gồm sân vườn, hồ nước, cầu bộ hành, cổng xưa, thủy tạ... Riêng nhà trưng bày chính rộng 200m^2, cùng những mái nhà gỗ lợp ngói âm dương truyền thống nhuốm màu thời gian, mang vẻ trầm mặc sâu lắng. Nơi đây là không gian trình bày ba trăm mẫu áo dài qua các thời kỳ cùng những chiếc áo của nhiều phụ nữ nổi tiếng. Khách thăm có thể tìm hiểu, học hỏi các công đoạn thiết kế một chiếc áo, hay có thể thuê chiếc áo dài yêu thích để ghi hình.

"Áo bay, mở khép nghìn tâm sự

Hò hẹn lâu rồi, em nói đi...".

Như lời nhạc xưa, nhẹ nhàng, sâu lắng như chốn bồng lai. Không xa đâu nhé, nằm trong địa bàn Quận 9, hãy search Google map, cùng gia đình thử một lần thăm chơi.

Áo dài, như sợi dây duyên số nối dài truyền thống văn hóa Việt. Dầu còn trẻ hay đã già, dầu nghèo khó hay thương gia, dầu làm bà hay là cháu, tất tất đều yêu mến tà áo Việt. Đây là khung cảnh tái hiện chiếc áo năm xưa trong một show diễn hàng tuần của Bảo tàng Áo dài. Tiếc là chương trình biểu diễn này đã gián đoạn từ lúc COVID-19 đến nay.

• Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

Nằm trong khuôn viên Vườn Bách Thảo, hình thành năm 1929, là kết quả có được, nhờ sự đề xuất và vận động của các thành viên Hội Nghiên cứu Đông Dương, thuộc Viện Viễn đông Bác cổ. Dự kiến ban đầu là thành lập Bảo tàng Mễ Cốc - Musée du Riz nhưng đã chuyển thành bảo tàng bảo vật, lần lượt mang các tên: Bảo tàng Blanchard de la Brosse (tên Thống đốc Nam Kỳ), rồi Pacha Đa Lagos (tên nhà thám hiểm), năm 1956 đổi tên là Viện Bảo tàng Quốc gia Việt Nam, từ năm 1979 là Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều rất may mắn, là sau gần trăm năm được những vị yêu cổ vật thành lập, qua nhiều giai đoạn lịch sử đổi thay, trải qua mười lăm đời giám đốc, hiện vật của Bảo tàng vẫn được tiếp thu nguyên vẹn. Tuy thuộc TP.HCM, nhưng hiện vật trưng bày trong Bảo tàng hiện nay có xuất xứ từ trong nước lẫn nước ngoài, đặc biệt là Đông Dương. Từ năm 1954, giám đốc đầu tiên người Việt là cụ Vương Hồng Sển (1902-1996) cũng là nhà sưu tập cổ vật. Trước khi mất, năm 1996, cụ đã viết di chúc, hiến tặng luôn ngôi nhà ở, cũng là ngôi nhà cổ kiểu Nam Bộ, mà cụ đã thương lượng mua lại của một gia đình ở vùng Nhà Bè, về dựng trên đất Bà Chiểu (9/1 Nguyễn Thiện Thuật, Bình Thạnh). Cùng với bộ sưu tập cổ vật tặng cho Thành phố. Hiện, Bảo tàng Lịch sử đang lưu giữ và trưng bày bộ sưu tập này. Tuy có chức quyền, nhưng cụ Vương sống nghèo và thanh đạm, cụ từng có câu nói, được nhiều người quý trọng "Xã hội có thể tha thứ một con điếm ăn năn, nhưng vẫn không dung một ông quan ăn vụng".

Hình dáng của Bảo tàng Lịch sử là đại diện tiêu biểu của trường phái kiến trúc Đông Dương (thịnh hành tại Việt Nam từ 1920–1950) được kiến trúc sư và nhà thầu Pháp thực hiện. Cuối thập niên 1960, Bảo tàng mở rộng thêm phần sau với đồ án thiết kế của kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng. Tại Thành phố, sau Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, thì Bảo tàng Lịch sử là nơi được du khách nước ngoài đến thăm viếng đông nhất.

"Cho ngày nay, cho ngày mai và cho muôn đời sau", tôi nhớ tình khúc trong một bài hát quen thuộc, khi nghĩ đến công sức của những người đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp của công cuộc bảo tồn di sản dân tộc.

Năm 2014, tôi chụp những khẩu súng Thần công tuyệt tác này của Triều Nguyễn tại Bảo tàng thì vẫn còn nhớ như in về bài thơ toán đố "Ký ức lịch sử" ở năm cuối tiểu học, trên 60 năm về trước: "Đại bác lửa lòe tít đỉnh đồi/ Tôi liền bắt mạch cổ tay tôi/ Chín lần mạch chạy nghe ầm nổ/ Hỏi đường dài súng cách xa tôi?". (Tốc độ âm thanh 340m/giây. Nhịp tim đập trung bình 80 lần/phút).

• Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào thời mới thành lập, 1999.

Ngay trung tâm Thành phố, trong ô phố vuông góc nằm giữa bốn con đường. Vị trí độc tôn này của Bảo tàng, ngày nay có được là thừa kế từ quy hoạch của bảo tàng đầu tiên ở Đông Dương: Khởi công năm 1885, là Bảo tàng Thương mại, nhằm trưng bày các sản phẩm Nam Kỳ và cả Đông Dương. Tuy nhiên, vừa xây xong năm 1890, thì đã nhường chỗ cho cơ quan Thống đốc Nam Kỳ.

Từ năm 1978, như định mệnh của thuở ban đầu: Đã trở thành Bảo tàng Cách mạng. Đến năm 1999 đổi thành Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh đến nay. Bảo tàng có chín nội dung trưng bày thường xuyên: Địa lý hành chánh, Thiên nhiên-Khảo cổ, Tiểu thủ-Công nghiệp, Thương mại, Văn hóa Sài Gòn, Phong trào Cách mạng 1930-1975 gồm 2 giai đoạn (1930-1945, 1945-1975), Kỷ vật Kháng chiến, Tiền Việt qua các thời kỳ. Ngoài các chủ đề trên, tùy giai đoạn và nhu cầu, Bảo tàng đã thường xuyên tổ chức trưng bày hội thảo nhiều chuyên đề đặc sắc: Giáo dục, Di sản văn hóa, Đình làng ở TP.HCM, Danh nhân văn hóa (Nguyễn Đình Chiểu, Trần Văn Khê...).

Nhờ có vị trí thuận lợi và kiến trúc chuẩn mực, Bảo tàng là nơi tham quan và "check in" của nhiều bạn trẻ, nhất là các cặp tân hôn. Do đã vượt qua công năng cùng năm tháng sử dụng, hiện Bảo tàng đã có nhiều xuống cấp.

Cầu thang xưa và tủ điêu khắc Nam Bộ.

Chiều sâu về một kiến trúc đã trải qua 140 năm khai thác.

Sau triển lãm vào năm 2015, tác giả Tam Thái trao tặng về Bảo tàng bộ ảnh: "Sài Gòn, qua miền Ký ức".

• **Bảo tàng Mỹ thuật.**

Nếu bạn là người yêu hay quan tâm về nghệ thuật, thì đừng bỏ qua nơi này. Bảo tàng Mỹ thuật ra đời từ năm 1987, chính thức hoạt động năm 1990. Trưng bày các tác phẩm hội họa trên các chất liệu sơn dầu, sơn mài, sơn khắc, màu nước, chì, lụa... của các họa sĩ Trường Mỹ thuật Đông Dương, Gia Định... Gốm sứ qua các thời kỳ của các xứ gốm Lái Thiêu, Biên Hòa, Bát Tràng, Chu Đậu... Điêu khắc đá Óc Eo, Champa, Nam Bộ, tác phẩm gỗ mỹ nghệ chạm khắc, cẩn trứng, ốc, xà cừ... Với cả chục ngàn tác phẩm từ mỹ thuật cổ đại đến hiện đại.

Vé tham quan cũng hợp lý (bằng nửa giá vé Thảo Cầm Viên) mà đến bảo tàng này không chỉ để thưởng ngoạn tác phẩm, chính kiến trúc và lịch sử của tòa lâu đài này cũng đã là một... bảo tàng. Nằm ở 97 Phó Đức Chính (Quận 1), nhưng được bao bọc giữa ba con đường lớn. Xây dựng từ năm 1929, theo thiết kế của kiến trúc sư Pháp với phong cách Á-Âu hài hòa, ba tầng lầu, tổng cộng 99 cửa, trang bị cổ thang máy phòng treo gỗ chạm, tải được cho chục người, vận hành qua hệ thống trục kéo, đến nay vẫn có thể hoạt động, thang được bố trí ở trung tâm tòa nhà như một điểm nhấn,

bởi thật sự vào thuở ấy, đây là chiếc thang máy đầu tiên ở Việt Nam, giá trị ngang với một biệt thự.

Tòa dinh thự này của Hui Bon Hoa, thương nhân người Việt gốc Hoa. Cụ Vương Hồng Sển đánh giá "Ông này làm giàu nhưng cũng biết chia việc nghĩa và góp phần thịnh vượng cho Sài Gòn". Hàng loạt công trình do gia đình ông xây và tặng nay đã trăm năm, vẫn còn hoạt động đến nay như: Bệnh Viện Đa khoa Sài Gòn, Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ, Khách sạn Majestic, khu biệt thự gồm 8 nhà, nay là Nhà khách Chính Phủ, khu nhà hai bên chợ Bến Thành... cũng của gia đình chú Hỏa này. Con đường mang tên Hui Bon Hoa trước khu biệt thự chú Hỏa, đi qua Ngã 7 Chuồng Bò vào thời Pháp, đến thời Ngô Đình Diệm được đổi tên Lý Thái Tổ đến nay. Năm 1975, con cháu chú Hỏa đi ra nước ngoài, bỏ lại các bất động sản. Tòa dinh thự 97 Phó Đức Chính, nay trở thành Bảo tàng Mỹ thuật. Nghe nói cháu con của chú Hỏa cũng tiếp tục thành đạt ở nước ngoài.

Năm 2025, tuổi đời và kiến trúc của tòa nhà Bảo tàng Mỹ thuật gần tròn một thế kỷ.

Bảo tàng Mỹ thuật TP. HCM.

• Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh.

Ra đời vào năm 1975 ngay sau khi đất nước thống nhất, chính thức mở cửa đón khách tham quan vào năm 1977, là bảo tàng về chiến tranh duy nhất trong nước. Hiện bảo tàng trưng bày thường xuyên 9 chuyên đề với khoảng 22 ngàn hiện vật: Việt Nam, Chiến tranh và hòa bình, Hồi niệm, Những sự thật lịch sử, Thế giới ủng hộ Việt Nam trong kháng chiến, Chế độ lao tù trong chiến tranh Việt Nam, Tội ác chiến tranh xâm lược, Hậu quả chất độc da cam. Bảo tàng ra đời cũng để kêu gọi cùng nhau chống chiến tranh phi nghĩa, cùng nhau bảo vệ hòa bình, thắt chặt đoàn kết giữa các nước.

Năm 2023, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh là đại diện duy nhất của Việt Nam lọt vào Top điểm đến hấp dẫn trên thế giới do Google Reviews xếp hạng. Với diện tích còn khiêm tốn, ba tầng lầu 4.500m² và không gian trưng bày ngoài trời 3.000m², nhưng sắp xếp khoa học, mỗi năm bảo tàng đón nhận khoảng 1 triệu du khách (một con số đáng lưu ý) trong đó có đến 80% là khách nước ngoài. Có nhiều lãnh tụ các nước, như: Mỹ, Nhật, Pháp, Tiệp Khắc, Ấn... và sinh viên của nhiều nước như Nhật, Hàn, Mỹ, Pháp cũng đến tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam, với việc quét mã QR, có thể đọc với tiếng nước họ.

Trên thế giới, có khoảng 20 bảo tàng về quân sự. Nhưng trưng bày về "Chứng tích", nói có sách, mách có chứng thì chỉ có vài bảo tàng, trong đó đáng chú ý, ngoài đất nước chúng ta, thì Anh quốc có bảo tàng về Thế chiến, thành lập từ năm 1917.

Ngày nay, chúng ta đang được sống trong một giai đoạn yên bình. Các thế hệ sinh sau năm 1979 gần như không phải chịu cảnh tàn phá và đau thương của chiến tranh. Nhưng chắc mọi công dân đất Việt, chẳng ai quên được tổ tiên, ông bà, cha anh chúng ta đã gian truân trên ngàn năm chống giặc ngoại xâm. Cho đến nay, chúng ta cũng không thể thiếu cảnh giác và luôn phải đương đầu với nước lớn, lúc nào cũng tìm cách hăm he và bành trướng.

Bản thân ô đất của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh hiện nay đang tọa lạc, cũng đã từng ghi dấu một quá khứ đầy chinh chiến của đất Bến Nghé: Trong cuộc đương đầu và chạy lánh Tây Sơn, chúa Nguyễn Ánh đã ẩn náu nơi chùa cổ Khải Tường, và năm 1791, Hoàng tử Đảm đã ra đời tại đó. Sau khi lên ngôi là vua Minh Mạng, vào năm 1832,

để tạ ơn nơi sinh thành, Minh Mạng đã cho xây ngôi chùa lớn, ngày khánh thành, Vua đã gởi cúng tượng Phật lớn, được tạo tác bằng gỗ mít đại thụ.

Năm 1859, sau khi chiếm được thành Gia Định, Pháp phải tiếp tục đương đầu với công cuộc kháng chiến của nghĩa quân, nên đã chọn bốn ngôi chùa lớn nhất Sài Gòn có đủ kiên cố để làm tiền đồn. Khải Tường là cứ điểm trung tâm, giao cho đại úy Barbé chỉ huy. Vào một đêm cuối năm 1860, tên đồn trưởng này đã bị nghĩa quân Trương Định phục kích, chém đầu trong lúc đang cỡi ngựa tuần tiễu. Barbé là "tinh binh đại Pháp" đầu tiên được chôn ở nghĩa địa đất Thánh Tây. Để "ghi công", Pháp gọi nơi đây là Chùa Barbé hay đồn Barbé, và đường qua chùa là đường Barbé (nay là Lê Quý Đôn). Có một điều ly kỳ, là năm 1983, khi giải tỏa Nghĩa trang Mạc Đỉnh Chi, các nhà nghiên cứu đã phát hiện bia mộ của Barbé, là tấm bia được khắc chồng lên bia của ông Phạm Đăng Hưng (Thượng thư Bộ Lễ, cha vợ vua Thiệu Trị) mà tay đại úy này đã chiếm giữ khi triều đình cho ghe chở từ Huế vào Gò Công ngày đó, hiện bia đã được trả về, đặt tại Lăng mộ Hoàng Gia ở Gò Công. Còn ngôi tượng Phật chùa Khải Tường, bị Barbé liệng bỏ ngoài trời, đã được một viên chức Pháp thương tiếc, mang về, trang trọng đặt giữa Dinh Thống Đốc thuở đó, đến năm 1928, sau khánh thành Bảo tàng trong khuôn viên Vườn Bách Thảo thì được đưa về trưng bày tại đây và còn lưu giữ nguyên vẹn đến nay.

Lô đất chùa Khải Tường, trên bản đồ Sài Gòn, từ trước và sau năm 1900 cho mãi đến ngày nay, trên trăm năm qua, đều mang số 28 qua các lần đổi tên đường, lần lượt là: Laclause, Testard, rồi Trần Quý Cáp, và nay là Võ Văn Tần (việc này cũng cho biết sự ổn định của quy hoạch). Khu đất này vào năm 1874, được san bằng để lập trường Chasseloup Laubat, nay là trường Lê Quý Đôn. Phần còn lại, về sau trở thành tư dinh người Pháp, một thời thuộc về giám đốc Sở Địa chính. Qua thời Bảo Đại, dinh thự này lại thuộc về một địa chủ Nam Kỳ và cũng là nghị viên thành phố, đó là ông Bùi Quang Chiêu. Gia sản này tiếp tục được con gái ông Chiêu là Henriette Bùi thừa kế. Bà tốt nghiệp y khoa tại Pháp, bác sĩ Bùi là nữ bác sĩ đầu tiên của Sài Gòn. Năm 1940, bà phụ trách sản khoa ở Bệnh viện Chú Hỏa (Từ Dũ ngày nay), chuyên môn cao hơn một số bác sĩ Pháp. Cuối thập niên 1940, thấy sinh viên y khoa Sài Gòn thiếu nơi học tập, bà đã hiến tặng nguyên ngôi biệt thự của mình, để cho sinh viên Đại học Y khoa Sài Gòn có chỗ thực tập (thời đó học theo chương trình Pháp). Đầu thập niên 1960, Trường Y

di dời và nơi đây trở thành một phân nhánh của Tòa Đại sứ Mỹ cho đến 1975, rồi sau đó trở thành Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh. Trong Thành phố, hiện cũng có một số bảo tàng về chiến tranh khác, như Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh (trước Thảo Cầm Viên), Bảo tàng Quân khu 7 (247 Hoàng Văn Thụ, Tân Bình).

Tâm tư về một cuộc chiến phi nghĩa.

Hình ảnh này, mãi mãi là chứng nhân.

• Một thoáng nhà xưa.

Được đến thăm nơi này, thấy mình như... Từ Thức lạc chốn Tiên cung. Ngôi nhà mênh mông chất chứa biết bao hiện vật muôn năm cũ, chẳng khác gì một bảo tàng. Nhưng đây chỉ là gia thất riêng tư của một gia đình say mê cổ tích, có một cuộc sống rất thầm lặng, không nhiều người biết. Chủ nhà nói với tôi "Ông là nhà báo duy nhất, được biết nhiều và được chụp hình đấy nhé. Nhưng đừng kể lại với ai".

Hai "tầm cao" của hai thời đại. Mọi so sánh đều dễ khập khiểng. Ai "thích" bên nào thì chọn bên ấy. Nhưng trong nhiều trường hợp, chẳng nên có mái nói cũ. Ngôi nhà ngói ảnh màu, ở góc Hai Bà Trưng – Lý Tự Trọng, là Viện Nghiên cứu Giáo dục. Ngôi biệt thự độc đáo trong ảnh trắng đen, vì nằm sâu trong góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, nên bây giờ không mấy người để ý.

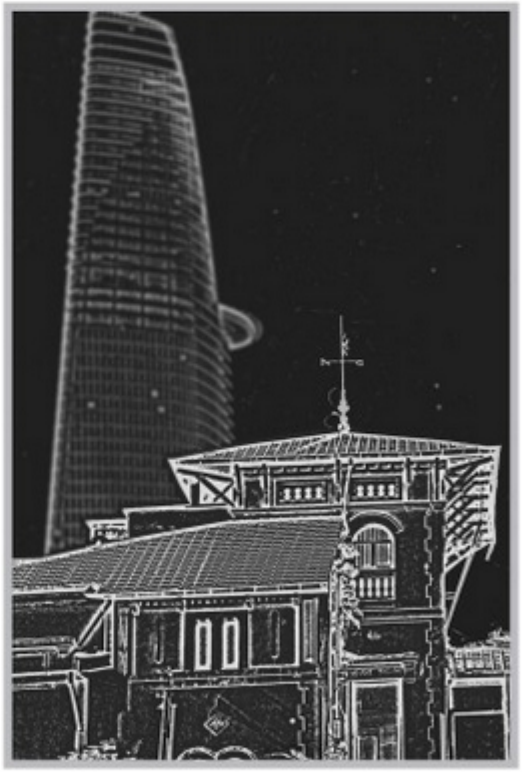

Góc nhìn này, gần một thế kỷ rưỡi như không hề thay đổi, có lẽ là không gian duy nhất trong khu trung tâm Thành phố, còn giữ lại được dáng phố từ những ngày mới thành lập. Cận cảnh là Bệnh viện Đồn Đất ra đời năm 1879. Dãy nhà ngói ở giữa xây cùng thời với Trường Lasan Tarberd, 1874. Phía cuối là tháp chuông Nhà thờ Đức Bà, khánh thành 1880. Ảnh chụp năm 1994.

• Xe cổ.

2005, cuộc diễu hành do nhóm Yêu xe cổ tự tổ chức, ủng hộ chủ trương đội nón bảo hiểm khi đi xe máy, sẽ thực hiện vào hai năm sau đó (2007). Lúc này, nón bảo hiểm trong nước chưa sản xuất mà cũng chưa nhập về, "cái nồi cơm điện" nằm trên đầu các bạn này, cũng là loại sưu tập, vận dụng từ nhiều nguồn khác nhau.

Chiếc xe ngựa cuối cùng của Sài Gòn, được mời đến nhập vai diễn tuồng Hát bội, trước Nhà hát Thành phố vào dịp kỷ niệm 300 năm Sài Gòn – TP.HCM, 1998. Đầu thập niên 1920, một số thợ rèn ở Bà Điểm liên kết với thợ mộc Thủ Dầu Một, chế ra chiếc xe ngựa gọn nhẹ, chở được sáu người và hàng gánh, gọi là xe thổ mộ để thay thế chiếc xe ngựa Malabar bốn bánh, gắn kính, cồng kềnh có hai ngựa kéo mà Pháp nhập về từ Ấn Độ và Mã Lai. Vào thời bao cấp (1980s) mỗi sáng sớm, còn thấy thổ mộ đưa nông sản từ Hóc Môn vào đến chợ Bến Thành. Còn ở ven đô, vẫn còn cảnh ngựa xe như nước. Đến năm 2000, cả Thành phố không còn chiếc xe ngựa nào.

Chơi xe sưu tập, tại một gia đình ở Quận 11, năm 2014.

Năm 1906, Sài Gòn xuất hiện chiếc xe hơi đầu tiên của Toàn quyền Đông Dương. 1907, ông Lê Phát Đạt, tư nhân đầu tiên sắm xe hơi. 1906, thấy xuất hiện Xe thư-hành khách tuyến Sài Gòn - Tây Ninh. Lái xe gọi là Sáp-phơ (chaufeur), phụ xe gọi là Lơ xe (Cotrôleur). Người nào được cho đi nhờ, không phải trả tiền, thì gọi là đi xe... quá giang, bởi vừa bước sang công nghệ mới, trước đó chỉ có ngồi ghe, chèo bè trên sông nước.

Con đường nào đây mà cây xanh vòng quanh xe cổ vậy tá?

"Hổng phải má nó ơi, đây chỉ là một cuộc dạo chơi xe cổ, tổ chức ở Đầm Sen, men theo đường vành đai vái vài vòng dài biểu diễn", ông chồng trả lời câu hỏi của bà vợ.

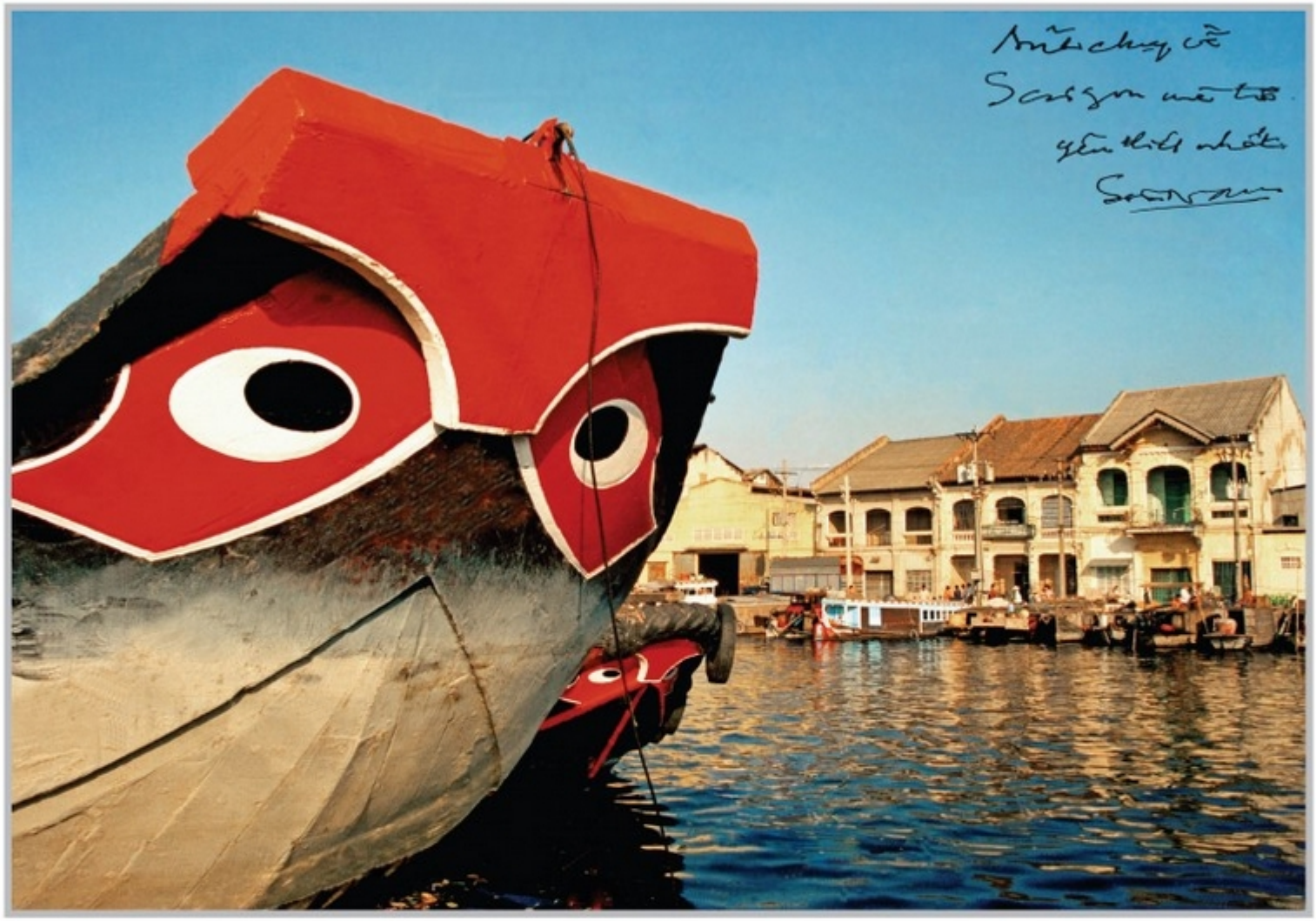

"Ảnh chụp về Sài Gòn mà tôi thích nhất": Sơn Nam.

"Bến sông xưa" ảnh chụp bến Mễ Cốc năm 1984. Năm 1997, tôi làm triển lãm "Sài Gòn dáng Xưa và Nay" tại Nhà Văn hóa Thanh niên, "Ông già Nam Bộ" đến xem, đi qua đi lại, mấy lần ngắm nghía, nhận xét "Nhìn con mắt ghe và dãy nhà chành là biết cảnh Sài Gòn, không lẫn vào đâu được" rồi... xin luôn tấm ảnh về treo, và cầm bút ghi vào dòng chữ trên. Bức ảnh này đã được in trên mười bìa báo khắp nơi.

Mục lục

LỜI MỞ 5

Chương I
"SÀI GÒN, QUA MIỀN KÝ ỨC".

1. MỘT THỜI BAO CẤP. 10
2. KÝ ỨC "THAY CŨ ĐỔI MỚI". 20
3. KÝ ỨC NHỮNG CON ĐƯỜNG. 25
4. KÝ ỨC NHỮNG NGÔI CHỢ. 30
5. KÝ ỨC NHÀ PHỐ. 35
6. KÝ ỨC PHỐ THƯƠNG MẠI. 37
7. KÝ ỨC: ĐỊA DANH & ĐƯỜNG PHỐ. 41
8. TRĂM NĂM DÁNG CŨ. 51
10. KÝ ỨC, MỘT GÓC NHÌN. 83

Chương II
"SÀI GÒN – CHỢ LỚN RONG CHƠI".

1. CHỢ LỚN - ĐỂ NGẠN LÀ BẠN SÀI GÒN. 104
2. SÀI GÒN - BẾN NGHÉ NGỰA XE BẾN THÀNH. 110

Chương III
SÀI GÒN ĐỔI THAY.

1. TỪ BẾN MỄ CỐC TĂNG TỐC LÊN ĐẠI LỘ ĐÔNG-TÂY. 117
2. TỪ NHÀ Ổ CHUỘT NHIÊU LỘC, LÊN DỐC HOÀNG SA, TRƯỜNG SA. 123
3. VỀ NGANG XÓM CẦU HANG. 127
4. NHỚ THƯƠNG XÁ MÁ DẪN XEM. 128
5. VÀI ĐỔI THAY, TỎ BÀY THỜI CUỘC. 133
6. KÝ ỨC THẢO CẦM VIÊN, NHỮNG NGÀY ĐẦU TIÊN TRONG ĐỜI. 139

Chương IV.
SÀI GÒN: LƯỚT QUA VÀI PHỐ THỊ MỚI.

Chương V.
"SÀI GÒN, ĐÔ THỊ ĐỒNG QUÊ".

1. SÀI GÒN, MÀ CŨNG THẤY... QUÊ? 145
2. NHẤT CẬN THỊ. 149
3. NHỊ CẬN GIANG. 150
4. SINH HOẠT ĐỒNG QUÊ. 152
5. VỀ HÓC MÔN VIẾNG THÔN BÀ ĐIỂM. 155
6. QUA GÒ VẤP, TẤP NẬP LÀNG HOA. 158
7. LÊN THỦ ĐỨC, THỨC ĐỦ THỦ THIÊM. 161
8. ĐẾN NHÀ BÈ CANH ME CON CÁ. 164
9. SANG CẦN GIỜ, GIỜ CẦN NGHINH ÔNG. 166
10. VƯỢT SÔNG BÌNH TRỊ ĐÍCH THỊ BÀ NGHÈ. 170
11. CỦ CHI CÓ CỦ CHI NGON? 171

12. LÁNG LE CANH ME BÌNH CHÁNH.....174
13. ĐẦM SEN LẮM PHEN NỞ RỘ.....176
14. SUỐI TIÊN... "MẶT TIỀN LÊN GIÁ".....177

Chương VI.
HỒN ĐÔ THỊ.

1. HỌC ĐƯỜNG. 179
2. VĂN HÓA ĐỌC.....187
3. ĐÌNH, CHÙA VÀ NHÀ THỜ. 198
4. ĐẠI THỤ SÀI GÒN.....212
5. SÀI GÒN CÀ PHÊ. 218
6. SÀI GÒN, SÔNG NƯỚC. 222
7. VÀ... CẦU SẮT.....228
8. TƯỢNG VÀ ĐÀI. 234
9. VUI BUỒN THẢO CẦM VIÊN, "NÀNG TIÊN GIỮA PHỐ".....243
10. SÀI GÒN, CÒN MIỀN KÝ ỨC.....250

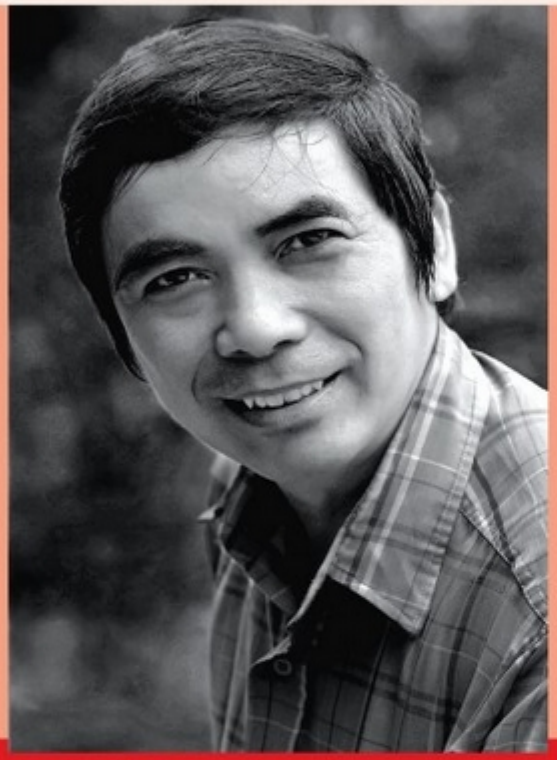

tamthaisaigon@gmail.com

SÀI GÒN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐỔI THAY QUA NHỮNG KHUNG HÌNH
1975 - 2025

TAM THÁI
(Phan Tam Thái)

Sinh năm 1953, tại Quảng Nam - Đà Nẵng
Phóng viên tự do - Giảng viên nhiếp ảnh

Tước hiệu:
Nghệ sĩ nhiếp ảnh đặc biệt xuất sắc E.VAPA/G
(Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam phong tặng năm 2013)

Giải thưởng:
- Cúp Vàng Ảnh nghệ thuật Việt Nam 2007
- Cúp Vàng Ảnh nghệ thuật Thế giới 2008
- Có tác phẩm trong: sách Ảnh Việt Nam Thế kỷ 20.

Triển lãm cá nhân:
- Khung trời tuổi nhỏ. 1993
- Sài Gòn, dáng xưa và nay. 1997
- Sài Gòn, 9000m^2 phản chiếu. 2015
- Sài Gòn, 100 năm phát triển và xây dựng. 2016
- Sài Gòn, qua miền ký ức. 2017

Đã xuất bản:
- *Cho tương lai bắt gặp*. 1973
- *Ký ức miền quê*. 2005/2007/2010
- *Ngày xưa, LangBiang - Đà Lạt*. 2011
- *Tết Sài Gòn*. 2013
- *150 năm hình bóng Sài Gòn*. 2015
- *Sống vui cùng nhiếp ảnh*. 2023
- *Hội An lang thang phố nhớ - hình ảnh và ký ức*. 2025

ISBN: 978-632-603-406-6
Giá: 148.000đ
www.sachweb.vn